

tùy bút

LÃNG THANH

LÃNG ĐĂNG THẮNG NGÀY



LOVE, 2026

tùy bút

LÃNG THANH

LÃNG ĐĂNG THÁNG NGÀY

tranh bìa: AI Generated

phụ bản: tác giả sưu tầm

trình bày bìa & layout: Võ Phú

ISBN: 978-1-105-42067-2

Imprint: Lulu.com

Published by: LOVE Publishing, 2026

©by Steven Nguyen

Atlanta, GA

July 2026

liên lạc: Steven Nguyen

e-mail: freedomsteven_01@yahoo.com

Mục Lục

LÃNG ĐĂNG THÁNG NGÀY

Tơ Lòng	7
Lời Tựa	11
Ngày đầu tuần	15
Ngày kế tiếp	21
Ngày giữa tuần	25
Ngày thứ năm	29
Ngày làm cuối tuần	35
Ngày cuối tuần	41
Ngày tái tạo	47
Ngày mong một	51
Ngày rằm	57
Ngày ba thời	63
Ngày về	67
Ngày trở lại	73
Ngày hên xui	79
Ngày thành công	87
Ngày vô sự	93
Ngày bình thường	99
Ngày Hạ	105
Ngày Thu	113
Ngày Đông	121
Ngày Xuân	127
Ngày hoan hỷ	133
Ngày mới	139

Tháng Năm Hoa Nở Tràn Đồng	147
Còn Chút Chi Sau Lễ	153
Quà Tặng Cho Người	157
Xuân Hoan Hỷ	161
Huyền Thoại Hoa Sen Lửa	167
Không Chỗ Dính Mắc	171
Khoảnh Khắc Vu Lan	177
Má Oi!	183
Hạt Bụi Sợi Lông	189
Chẳng Suy Chẳng Biến	197
Buông Hay Rồi Bị Bỏ	203
Bóng Hạc Lồng Lộng Giữa Trời Mây	209
Khoảnh Khắc Lịch Sử	217
Tiểu Sử	223

TƠ LÒNG

Ngày từng ngày qua đi, cái vòng tròn miên viễn kể từ

khi vào đời. Rồi cái vòng quay hàng tuần, hàng tháng, hàng năm... cứ đều đều như thế. Thời gian vô thủy vô chung, tháng năm kiếp số chỉ là khái niệm mà con người chế ra. Thật sự thì thời gian cũng không là thời gian mà chỉ là khái niệm do con người đặt ra chứ không là thật. Hôm qua còn có hôm qua nữa, ngày mai có ngày mai nữa. Quá khứ là bởi có hiện tại và tương lai. Hiện tại do có quá khứ và tương lai. Tương lai cấu thành do quá khứ hiện tại, cả ba thời cũng không ngoài một niệm tâm.

Dòng thời gian như dòng đời, vô hình, vô tướng, không thể nắm bắt được ấy vậy mà nó lại tác động mạnh vào tâm thức con người. Trên dòng thời gian ấy, con người để lại bao nhiêu dấu ấn, có những dấu ấn phai mờ, có những dấu ấn vẫn hằn in trong tâm thức từ bao đời mà vẫn còn nguyên như mới hôm qua. Từng đời, từng đời qua, những dấu ấn mới đóng thêm vào trang ký ức nhưng không bao giờ đầy, không bao giờ đủ.

Trên hành trình vô tận ấy, đời sống mỗi một con người nhỏ nhoi và ngắn ngủi vô cùng, thoáng có đó rồi mất đó, chợt đến lại chợt đi. Nếu trên hành trình đó con người chỉ có tranh ăn ngủ, tranh tích chứa của cải, hưởng dục lạc... thì có khác chi loài vật. May thay, con người hơn thế, con người còn có tánh linh, có tâm hồn, có tư duy. Con người có ngôn ngữ, có tạo tác

và thụ hưởng thẩm mỹ. Chính điều này làm cho con người khác con vật, cũng chính điều này làm cho con người phát triển và thăng hoa, bởi vậy mà con người mới hãnh diện có mặt trên hành trình vô tận này.

Cuộc chơi chữ nghĩa là hành trình tìm kiếm cái đẹp, chế tác cái đẹp, thụ hưởng cái đẹp và còn hơn thế nữa, ấy chính là nhân văn, là thành tựu của văn minh. Ngày nay nhân loại có những bước phát triển mới: văn minh cơ khí, văn minh kỹ thuật, văn minh điện toán... đang đẩy lùi văn chương chữ nghĩa vào sự thờ ơ quên lãng. Hiện tại cuộc chơi chữ nghĩa là một cuộc chơi cô độc, cuộc chơi không có lối thoát, con đường hầm tối đen không có một tia sáng le lói nào. Dù có thế nào đi nữa thì những kẻ lạc loài trong cuộc chơi này vẫn cứ tiếp tục đi. Văn chương, thơ ca, ngôn ngữ hắt hiu, lay lắt như ngọn đèn dầu trong màn đêm cô quạnh. Ngọn đèn ấy tưởng chừng sẽ tắt trước những cơn gió thời đại nhưng xem ra sức sống vẫn bền bỉ với thời gian. Ngọn lửa ấy không thể tắt, ấy mới là sự kỳ diệu của cuộc đời nói chung, cuộc chơi này nói riêng.

Tháng ngày lãng đãng trôi qua. Con người lãng đãng đi qua tháng năm. Thế sự cứ mãi lãng đãng thăng trầm, thịnh suy. Dòng đời lãng đãng với tháng năm kiếp số. Cuộc chơi này lãng đãng với ngôn ngữ văn tự tự bao đời. Văn tự của đời, văn tự của đạo tuy có chỗ khác nhau nhưng có cùng mục đích hướng con người đến chân – thiện – mỹ - tuệ... Đời mà không có đạo thì mong muội đã man. Đạo mà không có đời thì không thể tồn tại. Đạo và đời cần có nhau. Đạo từ đời mà ra, đời nhờ đạo thăng hoa.

Tháng ngày lãng đăng nhưng nhờ có đời nên mới thiết thực. Tháng ngày lãng đăng nhưng đạo hướng con người về lối thanh cao. Đời vô cùng bao la, đạo phương trời cao rộng. Văn tự như thể tấm gương phản chiếu. Cái đẹp của đời đôi khi đậm màu sắc dục lạc. Cái đẹp của đạo hướng đến buông bỏ để tâm hồn thăng hoa. Gã du tử mãi lãng đăng giữa chạng này, không thể rời đời nhưng vẫn ngóng về đạo; không thể nhập đạo nên mãi mê đắm trong đời. Ôi những gã du tử khờ khạo, đa mang muốn ôm cả cái đẹp của đạo và đời.

Dòng thời gian vô tận, dòng đời miên viễn vô biên, con người đi qua tháng bao tháng năm kiếp số. Có những gã du tử lãng đăng trên đường đời, lãng đăng trên đường đạo. Có lẽ trong kiếp nào xa xưa đã từng vào đạo nên ký ức vẫn còn in đậm dấu ấn trong tâm thức. Cũng lý ấy, có một kiếp nào đã từng say đắm văn chương nên kiếp này lại tiếp tục cuộc chơi độc hành và nhiều hệ lụy. Ngày hôm nay cuộc chơi không còn môi trường để chơi, không còn đường để đi, thậm chí đã trở thành trò cười của thiên hạ nhưng vẫn không sao bỏ được cuộc chơi này.

Và cứ thế, gã du tử đi qua tháng ngày lãng đăng, lãng đăng giữa dòng đời, lãng đăng với cuộc chơi văn tự này, dù có đam mê cuộc chơi này nhưng hồn vẫn hướng về phương trời cao rộng.

Lãng Thanh



LỜI TỰA

“*N*gày tháng nào đã ra đi khi ta còn ngồi lại” lời nhạc

của họ Trịnh man mác buồn, nhẹ nhàng nhưng lắng sâu. Ngày tháng đã ra đi, đã qua đi hay đang đến? Ấy là cảm giác chủ quan của con người. Thời gian nào có đến đi và càng chẳng thể bảo thời gian qua đi mà ta còn ngồi lại, không thể nào! Ấy chính là cái tâm niệm của những kẻ du tử bơ vơ lạc lõng giữa đường đời, loanh quanh giữa dòng thời gian vô cùng tận.

Dòng thời gian miên viễn, vô thủy vô chung, không đến không đi, không nhanh không chậm, không tốt không xấu... Nó chỉ là biến hiện của tình cảm và nhận thức từ tâm thức con người. Thời gian chẳng có quá khứ, hiện tại hay tương lai, tất cả chỉ từ một niệm tâm sanh ra. Thời gian chẳng có khái niệm năm tháng ngày giờ, mùa màng... ngay cả cái khái niệm thời gian cũng chẳng có, vậy thì làm gì có quá khứ hiện tại hay tương lai? Tất cả những khái niệm ấy do sự mặc định của con người. Nói vậy hóa ra hư vô ư? Không, rất thực! Phủ nhận vậy hóa ra là không ư? không, rõ ràng là có đấy! Có nhưng mà không, không lại có, chẳng một mà cũng không hai. Ngay cả bản thân mình cũng thế thôi! Có đó nhưng là giả có, không mà là có. “Hạt bụi nào hóa kiếp thân ta”, “ôi cát bụi mệt nhoài”... Không mệt sao được khi cái thân nghiệp báo này với bao nhiêu

phiền toái? Nó thật là cái thân nhưng khi phân tách ra từng yếu tố một thì chẳng biết cái thân ấy ở đâu.

Ngày tháng qua đi, ngày tháng hiện tại, ngày tháng tương lai trong một niệm tâm. Từ cái thân nghiệp báo này có ngày vui ngày buồn, có hạnh phúc có khổ nạn, có hối tiếc có mong cầu... sống ở đời trong môi trường tục đế thì không thể lý sự như chơn đế được. Con người là một hữu tình chúng sanh, có đầy đủ thất tình lục dục, lại đầy đủ sáu căn và dính mắc ở sáu trần... bởi vậy cho nên cái tâm nhìn nhận thời gian ra thế. Thấy “tháng ngày đã ra đi” mà mình còn mãi nơi này! Sanh tử vô tận, đến đi vô hồi, kiếp người hữu hạn và mong manh, năng lực có hạn mà ham muốn thì vô hạn ấy chính là nỗi khổ của kiếp người. Trong những thứ ham muốn ấy, đắm mình vào ham muốn cái đẹp chữ nghĩa, cái đẹp văn thơ... tuy đa đoan nhưng khiến tâm hồn thăng hoa. Đời có bao nhiêu người như gã du tử, biết mình mê và mơ. Năng lực có hạn nhưng lỡ đắm mình vào ham muốn cái đẹp chữ nghĩa đây hệ lụy kia. Gã du tử lang thang trên đường đời, dở đời dở đạo; lại lạc lõng giữa dòng đời, dở thợ dở thầy; vụng về đường chơi chữ nghĩa, không ra dáng nên danh; mộng mơ con đường tình, để rồi ngày tháng tràn trong tâm tưởng với những hình ảnh diễm lệ.

Gã du tử khờ khạo biết bao nhưng không thể nào khác được, muốn không được mà không muốn cũng không xong. Bởi vậy mà năm xưa cụ Tiên Điền đã bảo: “Đã mang lấy nghiệp vào thân”, đã là nghiệp thì phải chịu thế thôi! Gã du tử mộng mơ khờ khạo, trợn thảng năm lần lửa chẳng tiến chẳng lui, loanh quanh giữa dòng đời, khổ đau và lạc lõng giữa dòng đời. Tuy nhiên kể từ khi “gặp” và “cảm” với giáo pháp của đức Thế

Tôn thì gã du tử cũng có đôi khi “sống” với phút giây hiện tại, bây giờ và ở đây! “Sống” với cái phút giây hiện tại bây giờ và ở đây chính là “Hiện pháp lạc trú” mà kinh sách nhà Phật đã tuyên. Quá khứ đã qua không hối tiếc, tương lai chưa đến không mong cầu; sống với hiện tại bây giờ và ở đây chính là sự lạc trú. Xin chớ hiểu lầm là phủ nhận quá khứ và tương lai, nếu không có quá khứ làm sao biết có hiện tại? Quá khứ, hiện tại, tương lai không ngoài một niệm tâm. Sơn hà vũ trụ, nhân gian này cũng không ngoài một niệm tâm. Cái tâm hiện tại có đủ cả quá khứ và tương lai. Sống với phút giây hiện tại bây giờ và ở đây cũng là sống với tâm niệm của ba đời mười phương chư Phật! Sống với phút giây hiện tại bây giờ và ở đây, không còn đếm đo thời gian nhanh chậm ngắn dài; chẳng phải bận tâm ngày tháng năm nào tốt xấu hên xui; đâu còn bận tâm ngày tháng năm đã qua hay chưa đến. Sống với phút giây hiện tại bây giờ và ở đây thì ngay cái khoảnh khắc này là thời gian vĩnh viễn. Ngày tháng năm này là vĩnh viễn, bất cứ thời điểm nào trên dòng thời gian cũng là hiện tại bây giờ và ở đây.

Tháng ngày lăng đăng như có như không, như bọt nước trùng khơi, như mây trời vô biên xứ...Kiếp người hạn hữu trong vòng trăm năm với biết bao hệ lụy, tuy nhiên với dòng thời gian ấy thì trăm năm cũng chỉ là vệt thời gian mờ nhạt . Tháng ngày lăng đăng rong chơi kể cũng không uống một kiếp phiêu bồng.

Lăng Thanh

Ất Lăng thành, 2025



Ngày đầu tuần

Buổi sáng vào hăng, sau khi chào hỏi và cụng ngực với những người làm chung. Mình bị tay đốc công gọi vào văn phòng dũa: "Tại sao mày không coi ngó tụi nó, tuần rồi mấy lô hàng bị sai, ông chủ đang giận dữ". Mình tức chết đi được, phận sự của mình là cung cấp phụ tùng và linh kiện, còn việc ở khâu kỹ thuật là của thằng James, sao việc gì nó cũng đổ hết cho mình? Mà đâu chỉ mỗi việc này, còn nhiều chuyện bị áp lực nặng khác nữa. Mình làm lâu năm, kinh nghiệm tốt, được khen good job vậy mà bị tay đốc công đi, đối xử bất công. Những người làm cùng việc ở các tổ khác đã tăng lương hai lần rồi mà mình thì không được, đã thế cứ nhè những việc khó thì giao cho mình. Mình xin đổi qua tổ khác nó cũng không cho chuyển... Giận lắm nhưng nhịn thì tức, nhiều lúc muốn chơi nó cho bỏ ghét!

Ở cái vị trí của mình thì rất dễ trả dũa, mình đã suy nghĩ rất nhiều, đã toan tra tay nhưng rồi lại thôi! Mình biết khi mình giận tức là nuôi rắn độc trong tâm, như cầm cục than hồng, tự mình đốt công đức của mình. Phật giáo Tây Tạng có bức tranh nổi tiếng vẽ vòng luân hồi, trong ấy có con rắn, con gà và con heo ngậm đuôi nhau nối thành một vòng tròn; giận dữ hay sân hận lấy con rắn làm biểu tượng đây!

Dù biết vậy nhưng hàng ngày đụng việc như thế thì làm sao mà không giận? Có nhiều lúc cơn giận bùng lên và ý nghĩ phải trả thù cho hả giận. Mình chỉ cần vứt đi một nắm Bios là ông chủ mất cả khối tiền, hoặc mình chỉ cần lấy móng tay hay chốt vật gì đó lên Motherboard thế là hư những components trên ấy, rồi những cục heatsink hay memory, CPU... chỉ cần phá một tí là tay đốc công lẫn ông chủ phải mất bao nhiêu là tiền. Trả thù rất dễ và cũng chẳng ai biết, nhưng.... Thật may! Mình đã biết Phật pháp, đã từng nghe pháp, tụng kinh nên trong cái giây phút muốn trả thù ấy đã kịp dừng lại, chánh niệm được khôi phục. Mình dẹp bỏ cái ý nghĩ trả thù, trả đũa. Cái ý nghĩ trả thù, cố ý làm hư hại ấy là một sự thất niệm lớn, rất may mình kịp dừng!

Những món Bios, Motherboard, heatsink, memory, microchip... là những vật vô tri, chúng chẳng can hệ gì đến sự bất công hay bị xử ép của mình. Mình có làm hư hại chúng, làm thiệt cho công ty thì cũng tức là mình tự làm hại mình, làm tổn phước của mình, tạo nghiệp xấu cho mình! Khi chánh niệm phục hồi mình chẳng những không làm hư hại những vật vô tri ấy mà ngược lại còn nâng niu quý trọng chúng, người khác cầu tha bỏ bữa bãi thì mình gom lại. Mình nhớ thầy dạy: Hữu tình giác ngộ thì vô tình chuyển theo, hữu tình và vô tình cũng không phải một mà cũng chẳng phải hai, y báo tùy theo chánh báo chuyển. Từ đó mình càng cẩn thận với những món vật nhỏ bé mà mắc tiền kia, mặc cho ông chủ và bọn đốc công biết hay không biết.

Những lúc như thế này mình lại nhớ đến Tú chánh cần: *“Việc thiện chưa sanh thì làm cho phát sanh, việc thiện đã sanh thì*

làm cho tăng trưởng, việc ác chưa sanh thì đừng để phát sanh, việc ác đã sanh thì làm cho nó tiêu trừ". Rất may, nhờ biết Phật pháp mà mình đã kịp dừng lại, cái ý niệm ác sanh khởi nhưng chưa phát tác thành hành động.

Mình làm việc chung trong một tập thể đa sắc tộc, nhiều màu da, khác biệt tôn giáo và văn hóa. Có thể nói mình là người Phật tử duy nhất trong nhóm này. Mình được khen là nice, thân thiện và làm việc tốt, hồi nào giờ mình vẫn che dấu gốc Việt và tôn giáo của mình nhưng rồi mình tự hỏi lòng: "Tại sao bọn họ tự hào về gốc gác của họ, tự hào về đức tin của họ, còn mình thì che dấu? Mình là Phật tử thì có gì xấu? phải tự hào mới đúng!" thế rồi từ đó mình thức tỉnh, lại một lần nữa khôi phục chánh niệm và mình tự hào là một Phật tử Việt.

Nhóm làm việc chung của mình hầu hết là tín đồ thiên chúa (có cả bảo thủ lẫn tân giáo). Có một chị làm chung sốt sáng đến độ thái quá, luôn dụ khị mình đi lễ, đem những tài liệu Tin Lành đến cho mình, kể cả dùng vật chất quyền lợi để dụ, có khi thì dọa: "Mầy không tin chúa, không đi lễ cầu nguyện thì khi chết sẽ bị đày xuống hỏa ngục". Mình chỉ cười nhẹ, nhớ đến lời kinh suy niệm về nghiệp và báo họ: "Chúng ta là chủ nhân của nghiệp và cũng là những kẻ thừa tự nghiệp, nghiệp là thai tạng là quyến thuộc cho vạn loài, chính nghiệp phân chia sự dị biệt trong đời. Chính mình làm việc ác nên mình bị uế trước, chính mình làm việc thiện nên mình thanh tịnh. Thanh tịnh hay uế trước do chính mình, không ai có thể làm cho người khác uế trước hay thanh tịnh". Từ đó chị ta bớt sốt sáng một cách thái quá. Mình làm việc trong nhóm rất vui, hòa đồng, duy cái việc bị xử ép, bị bắt công ấy nhiều người cũng biết nhưng không

giúp gì được, có lẽ là cái nghiệp ân oán của mình trong quá khứ, giờ thì oan gia trái chủ đụng mặt nhau. Mình cũng tự kiểm thảo, tại mình kém, nếu mình ngon lành thì đã bỏ việc để đi tìm việc khác rồi!

Từ khi chánh niệm khôi phục, mình không còn cái ý niệm trả đũa hay chơi cho bỏ ghét. Mình tự xem như một lần chiến thắng được bản thân. Mình nhớ rất rõ ràng, ba nghiệp thân – khẩu – ý nó quyết định số phận của mình, trong ấy thì ý nghiệp là chính, chính nó xui khiến thân hành động và miệng nói. Hôm nay trong lúc làm việc, mình hứng khởi thăm đọc bài kệ:

Dục tri tiên thế nhân

Kim sanh thọ giả thị

Dục tri lai thế quả

Kim sanh tác giả thị

Xét cho cùng thì cái thiệt của mình chẳng có là bao so với những những khổ đau, bất hạnh khác trên cuộc đời này, chẳng qua là cái tôi nó lớn và nó phát tác nên mới sanh ra cái ý niệm trả thù.

Những người làm chung với mình cũng có đôi khi hỏi về đức Phật và Phật pháp. Họ lầm tưởng đức Phật như chủ tế hay thượng đế trong tôn giáo của họ, nghĩa là Phật cũng có quyền năng xử phạt, trừng phạt hay ban phước... Mình nhớ lời thầy nên không tranh cãi, tuy nhiên cũng vận dụng vốn tiếng Anh ba rọi để giải thích cho họ biết chút chút về đức Phật và Phật pháp. Họ ngạc nhiên lắm, họ bảo chưa từng nghe hay biết có tôn giáo nào mà lại tự do và dân chủ như thế! Quả thật đạo Phật rất tự do và dân chủ, ai tin thì theo không tin thì thôi, ai làm gì thì gặt nấy, số phận của mình tùy thuộc vào ba nghiệp

tạo tác của chính mình. Trong số bạn làm chung ấy, có thằng William W, nó tỏ vẻ quan tâm nhất và mình đã tặng nó quyển “The Art of life” của thầy Nhất Hạnh, hy vọng nó đọc và sẽ bắt gặp những điều bổ ích. Sở dĩ mình tặng nó quyển này là vì người Âu- Mỹ dễ tiếp cận Phật giáo theo kiểu Làng Mai hơn là Phật giáo truyền thống. Pháp môn hiện pháp lạc trú của Làng Mai đã thu hút rất nhiều người Âu-Mỹ đến với đạo Phật.



Ngày kế tiếp

Bốn giờ sáng, trời lạnh căm căm, sương mù dày đặc.

Mình phải dậy sớm để đi cày kiếm com, đường vắng hoe không một bóng người, thỉnh thoảng vài chiếc xe vút qua, có lẽ cũng là những người đi làm sớm như mình. Thường thường mình lái xe ngang qua một nghĩa địa nhỏ giữa lòng thị trấn, mình nhiều khi sanh nghịch nhìn quanh quất thử xem có thấy ma chẳng, chẳng hạn như một bóng áo choàng trắng hay áo choàng đen, một hình nhân nữ với tóc xõa che mặt, một em bé kiểu killing doll, Chucky... mà đã từng đọc trong sách. Vừa lái xe và phì cười với chính bản thân, trong một lần lơ đễnh như thế, mình vượt qua bảng stop mà không kịp ngừng, đường vắng tanh, ấy vậy mà không biết từ đâu một chiếc xe cảnh sát xuất hiện phía sau cứ như ma vậy!

Lúc này trong bụng rối cả lên, vừa sợ giấy phạt vừa lo sẽ bị vợ cảm rằm cả buổi cho mà nghe. Tự dung ngược nhìn hình Bồ Tát treo ở trước mặt và thầm trách: "Con ăn ở hiền lành, sao Bồ Tát không phù hộ?". Chỉ trong vài phút là anh cảnh đến, anh ta yêu cầu xem bằng lái và bảo hiểm xe. Mình trình đủ và giờ thói quen dân Mít nhà ta: "Tôi vượt bảng stop vì lơ đễnh, đây cũng là lần đầu tiên, ông có thể cảnh cáo chứ đừng viết giấy phạt?". Người cảnh sát bảo: "Để tôi xem background của ông trước rồi tôi sẽ quyết định". Anh cảnh sát quay về xe của mình hí hoáy trên laptop và chừng mười phút sau thì quay lại: "Lý lịch lái xe của ông rất tốt, tôi chỉ cảnh cáo thôi nhưng ông nhớ

lái xe cẩn thận!”. Mình mừng hết lớn, cảm ơn rồi rít. Nhìn tướng anh cảnh sát cao to, cơ bắp cuồn cuộn trong bộ sắc phục cảnh sát rất đẹp, ngầu và oai ra phết. Mình thấy mến những anh cảnh sát vất vả cả ngày đêm để giữ trật tự, an ninh và an toàn cho cộng đồng. Nghề cảnh sát ở xứ này rất nguy hiểm, luôn đối mặt với súng đạn, cảnh sát xứ này không có lối vôi vĩnh “tiền bánh mì, cà phê” hay lót tay thay giấy phạt như xứ mình. Mình cũng tự thấy xấu hổ vì mới vừa phút trước trong bụng còn chửi thầm: “đồ cảnh sát khó ưa, đồ mặc dịch, đồ kỳ thị...” vậy mà sau khi anh ta tha không phạt thì lại thấy dễ ưa, thấy cảnh sát làm việc năng nổ và trách nhiệm. Ôi chao cái tâm vọng động mê loạn của mình! Phút trước vậy mà phút sau khác rồi, thế mới biết thiên đường - địa ngục không hai, vẫn không ngoài một niệm; thiện - ác tưởng chừng cách xa nhưng nào ngờ cũng chỉ trong một niệm. Từ một niệm mà biến hóa không cùng, bởi thế nhà Phật mới bảo:” nhất thiết duy tâm tạo”, lớn như sơn hà đại địa, nhỏ nhiệm như phù du, hạt bụi... tất cả không ngoài một niệm tâm.

Thập phương hư không bất ly đương xứ

Cổ kim tam thế bất ly đương niệm

Người cảnh sát đi rồi, mình cũng lái xe đi nhưng trong lòng thấy mắc cỡ với chính mình. Mình đã sai lại còn trách Bồ Tát không phù hộ. Mình thất niệm nên vượt bảng stop, nếu lúc ấy mà có xe chạy ngang qua thì đã xảy ra tai nạn rồi. Giờ mình thấy mình may mắn, không bị tai nạn, không bị phạt. Mình sanh tâm sám hối, sám hối với Bồ Tát và sám hối với chính mình.

Chánh niệm thật sự quan trọng, giúp mình kịp dừng lại trước những hành động sai quấy, kịp ngưng trước khi nói những lời thô ác và vi tế hơn là kịp nhận ra mình đang nghĩ bậy bạ. Chánh niệm trong lúc lái xe càng quan trọng hơn, chỉ cần thất niệm một giây là có thể gây tai nạn, có thể chết người như chơi!

Vào trong hăng, nhóm mình làm chung rất vui vẻ, ngày nào cũng tám đủ chuyện trên đời, chuyện bóng cà na, bóng bầu dục, chuyện tin tức thời sự và chuyện đàn bà thì hầu như là không thể thiếu. Những lời bình luận em này đẹp hay xấu, con nhỏ kia bự hay lép...và bao nhiêu chuyện linh tinh khác nữa. Mình cũng tám với cả bọn, những khi ấy mình biết mình đang thất niệm nhưng tự an ủi: “Mình chỉ là một Phật tử chứ không phải người xuất gia” tuy nhiên mình vẫn nhớ mình là Phật tử nên giảm bớt độ “mặn” của câu chuyện, hoặc là lái câu chuyện hướng khác khi nó đi quá đà, hoặc là chuyển đề tài, Tuy nhiên cũng không ít lần bị bắt giờ:” Tại sao mầy giãn ra khi câu chuyện đang hấp dẫn?”.

Quả thật từ lý thuyết đến thực hành có một khoảng cách khá xa, nói dễ làm khó. Mình cũng như tất cả những Phật tử khác, ai mà hổng biết cái lý thuyết thân này như cái dây da hôi thối, toàn máu mủ đờm dãi, tai có ráy, mũi có cứt mũi, miệng có bọt, mắt có ghèn, lỗ chân lông có mồ hôi, tiền môn và hậu môn có phần niếu... Dẫu biết rằng cái thân này chỉ là giả hợp của bốn đại... Nhưng hể thấy người đẹp là mê và mơ! Đôi khi chỉ một nụ cười của người đẹp cũng đủ làm xao xuyến cả tâm hồn, một cái xúc chạm hay một lời tình tứ thì có thể vui lâng lâng thậm chí sanh tơ tưởng nọ kia. Dẫu biết xác thân là bất

tĩnh nhưng thấy người đẹp vẫn cứ bập vào như thường. Mình cũng như mọi người vậy, cứ để cho lục căn chấp vào sáu trần nên khổ và không biết đến khi nào mới có thể buông được? Lý thuyết đầy đủ cả rồi, biết rồi, thuộc nằm lòng rồi... nhưng thực hành mới là quan trọng, mới có hiệu quả, chứ cứ lý thuyết suông thì cũng như không mà thôi!

Mình tự kiểm thảo mình, trong năm món dục thì có lẽ nặng về sắc. Tài vốn không có bao nhiêu, kiếm sống đủ chi tiêu, tâm cũng không có ý định cầu và cũng biết chắc chắn là có cầu cũng không được, cái này tùy vào phước của chính mình. Danh thì chẳng có, chỉ là kẻ vô danh tiểu tốt, lại càng không để tâm đến. Thực thì cũng buông được, ăn chay, ăn đủ dinh dưỡng để sống chứ không có ý thích ăn ngon cao lương mỹ vị hay ăn nhậu lu bù. Thù thì cũng chỉ ở mức căn bản bình thường, không ham ngủ nghỉ nhiều. Duy có sắc là khó nhất, thường mơ tưởng, thường nghĩ đến, khi thấy người đẹp là quên bống đi đấy là cái túi da hôi thối hay là giả hợp của tứ đại, lúc ấy chỉ thấy đó là người đẹp mắt biếc má đào, đó là cái đẹp của cuộc đời... rồi tặc lưỡi cho qua và tự ngụy biện:”Đời mà, chẳng có gì tuyệt đối!”

Mặc dù mê cái đẹp nhưng vẫn tin tưởng vào Phật pháp, vẫn biết giữ được năm giới thì mới có thể tái sinh làm người, giữ được thập thiện thì có thể sinh thiên... Mình đang chiến đấu với bản thân mình, một cuộc chiến giữa giữ giới hay sống theo cảm tính, rõ ràng đây là một cuộc chiến khó khăn mà phần thắng hay thua còn ngang ngửa nhau, điều này phụ thuộc vào bản lĩnh của chính mình, tuy nhiên trợ duyên thầy lành bạn tốt cũng rất quan trọng và cần thiết biết bao.

Ngày giữa tuần

Một ngày làm việc bình thường như mọi ngày, công việc quen thuộc nằm lòng, thấy dễ đến độ có thể nhắm mắt làm cũng được. Từ bấy lâu nay mình vẫn có thói quen vừa làm vừa thầm niệm Phật, nghĩ Phật, tuy nhiên những lúc bận rộn hay giao tiếp thì tạm ngưng.

Mình vẫn niệm Phật theo lối Bắc truyền, nghĩa là niệm danh hiệu Phật A Di Đà (niệm Phật theo Nam truyền có khác, nghĩa là niệm Phật, niệm pháp, tăng, thiên, thí... tử). So với các phương pháp khác thì niệm Phật là dễ và đơn giản, có thể thực hiện mọi lúc mọi nơi. Những lúc làm việc thì các phương pháp khác khó có thể thực hiện, duy chỉ có niệm Phật là chẳng ảnh hưởng gì đến công việc cũng như những người cùng làm chung.

Mình đã vài lần có sự sáng khoái hưng phấn rất kỳ lạ trong lúc niệm Phật, một làn sóng rần rần lan tỏa từ đầu đến chân, len lỏi vào từng tế bào. Lúc ấy mình ngồi niệm Phật trước bàn thờ Phật mà tự dung thấy như thể bay bổng, cơ thể nở to ngang trời đất, thấy mình vượt cả trùng trùng mây, rời từ cái cơ thể to lớn ấy nhìn thấy cái thân mình bé tí teo đang ngồi niệm Phật.

Cái cảm giác lạ lùng ấy xuất hiện đâu chừng hai hoặc ba lần, sau này nhiều năm rồi không còn gặp lại nữa.

Hôm nay nhân có bạn thân chuyển cho mình một cái link, trong ấy một vị cư sĩ thuyết pháp trên Youtube. Mình rất ngạc nhiên và nghe cho đến hết. Vị ấy bài xích Phật giáo Bắc truyền một cách rất cực đoan, phủ nhận toàn bộ Phật giáo Bắc truyền, mĩa mai các vị Phật, Bồ Tát và kinh điển Bắc truyền. Vị ấy tự phụ và khẳng định chỉ có Nam truyền mới đúng chánh pháp và những ai tu theo Nam truyền mới tu đúng, còn lại là tu sai, lạc đường hết! Vị ấy bảo kinh điển Phật giáo Bắc truyền do người Tàu viết...Thật ra thì chuyện tranh luận giữa Phật giáo Bắc truyền và Nam truyền đã xảy ra lâu nay, nhưng hiện giờ, thông qua các mạng xã hội một số vị cực đoan mạnh miệng bài xích một cách thái quá. Mình vốn không muốn tranh luận nhưng bạn mình yêu cầu mình cho biết ý kiến nên mình mới vạch ra một số điểm không đúng của vị cư sĩ kia.

Phật giáo đại thừa vốn hình thành từ Ấn Độ chứ không phải hình thành ở Trung hoa, các vị bồ tát Long Thọ, Thế Thân... đều là xuất thân ở Ấn Độ, một số bộ luận đại thừa do hai vị ấy viết chứ không phải tất cả do người Trung Hoa viết. Việc vị cư sĩ ấy cực lực bác bỏ việc cầu nguyện với lý do hồi đức Phật còn tại thế không có cầu nguyện, cầu nguyện sẽ làm tăng lòng tham, dính mắc và không có trong chánh pháp. Có lẽ vị ấy nghĩ cầu nguyện là van xin thần thánh, thượng đế ban ơn xá tội như các tôn giáo khác nên mới nói vậy. Thật ra cầu nguyện là một cách hướng tâm đến việc thiện lành, tỷ như cầu cho cha mẹ an lạc, cầu cho mọi người gặp thầy lành bạn tốt, cầu cho chúng sanh sống trong tình thương, tỉnh thức, trách nhiệm, cầu đòi đòi

gặp phật pháp... thì làm sao có thể tăng tâm tham hay dính mắc được cơ chứ? Còn giả như cầu tài, cầu lộc, cầu thăng quan tiến chức... thì việc cầu ấy mới đáng phê phán! Vị cư sĩ ấy nằng nặc xóa bỏ việc cầu nguyện trong Phật giáo, trong khi cầu nguyện là một việc hành trì không thể thiếu. Cầu nguyện để tín tâm kiên cố, bồ đề tâm tăng trưởng.

Còn có một điều khó có thể tưởng tượng hơn nữa là vị ấy còn bảo không nên tổ chức lễ Phật đản, tổ chức lễ Phật đản bởi vì mục đích tư lợi của những tu sĩ và cư sĩ. Mình không tranh cãi, chỉ phản biện những điểm vô lý thái quá và vị cư sĩ ấy chụp mũ mình:” Người này không biết gì, không có tu cũng không có nghiên cứu...” ừ thì là vậy, mình chỉ là một Phật tử bình thường, chẳng có công phu hay nghiên cứu chi cả, mình chỉ nói những gì mình biết mà thôi! Nghiệp ai tạo nấy thọ, phước ai làm nấy hưởng, đâu cần phải lên gân mạnh miệng làm gì.

Mình xưa nay vốn không thích việc thỉnh tượng sư tử Tà, La Hán Tà, pháp khí Đài Loan về chưng tùm lum, tuy nhiên nhưng việc bài xích Phật giáo Bắc truyền một cách cực đoan như thế thì khó có thể chấp nhận được! Mặc dù Phật giáo Bắc truyền mang đậm dấu ấn Trung Quốc, có nhiều sự thêm bớt châm chế của các tổ sư Trung Hoa, có sự pha trộn những yếu tố tín ngưỡng bản địa. Mình ví dụ như: Trong kinh Dược Sư có yếu tố thấp đèn diên thọ, treo phan tục mạng... đó là Lão giáo chứ trong Phật pháp không hề có. Tuy nhiên cái cốt lõi của Phật pháp vẫn là: Tứ diệu đế, bát chánh đạo, thất bồ đề phần, ba mươi bảy phẩm trợ đạo... là cốt lõi, là căn bản, còn những yếu tố “hoa lá cành” thêm vào cũng chẳng sao. Mình lại ví Phật giáo Bắc truyền và Nam truyền như một quả trứng gà, nếu cố chấp

cứ phủ nhận Phật giáo Bắc truyền thì có khác gì đập vỡ cái trứng gà để lấy cái lòng đỏ tinh túy. Sự cực đoan ở ngoài đời vốn đã khó chấp nhận huống chi là trong đạo Phật. Đạo Phật là một tôn giáo hòa bình, từ bi, trí huệ đi theo con đường trung đạo. Nếu cứ khẳng khái Phật giáo Bắc truyền là tu sai, không phải chánh pháp của Thích Ca Mâu Ni Phật thì hãy nhìn xem các ngài: Thích Thiên Tâm, Thích Trí Tịnh, sư bà Hải Triều Âm... hay các ngài Huyền Quang, Quảng Độ, Tuệ Sĩ...Không lẽ các ngài tu sai hết cả chẳng?

Có đôi lúc việc phủ nhận Phật giáo Bắc truyền của một số sư cũng làm cho tâm mình lung lay, may mà mình vẫn quyết tâm niệm Phật, tưởng Phật, nhớ Phật. Câu Phật hiệu giống như cái neo giữ cho con thuyền tâm không bị trôi dạt. Câu Phật hiệu như sợi dây giúp con diều bay cao mà không bị rơi hay cuốn theo gió. Thay vì trụ vào sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp thì trụ vào câu Phật hiệu để đỡ dính mắc. Câu Phật hiệu như cái áo giáp bảo vệ hữu hiệu tâm mình.

Mình vẫn làm việc, vẫn đùa giỡn với mọi người nhưng hễ rảnh ra thì thầm niệm Phật. Câu Phật hiệu giúp ích rất nhiều, tâm mình an tịnh hơn, bớt loạn động, kiềm chế sự thái quá của những cơn vui, mừng, hờn, giận...Niệm Phật trong những lúc lo lắng hay sợ sệt, hồi hộp giúp làm giảm căng thẳng rất nhiều. Mình chưa dám nói sâu xa đến chuyện nhất tâm bất loạn hay vắng sanh. Mình chỉ dám đề cập đến việc áp dụng niệm Phật như một liệu pháp tâm lý rất hiệu quả và hữu ích trong cuộc sống hàng ngày.

Ngày thứ năm

Một ngày làm việc như mọi ngày, công việc vẫn bao

nhieu đó, cứ lập đi lập lại như vòng quay của chiếc kim đồng hồ, lại như vòng đời của mỗi chúng sanh. Ngày nào cũng ăn, ngủ, làm việc rồi lại tái nạp năng lượng. Đôi khi mình cảm thấy nhợt nhèo quá, mà nào chỉ mình, hầu như tất cả mọi người đều như vậy cả. Mình làm còn có thời gian nghỉ ngơi chứ nhiều người hùng hục làm, ham làm đến độ quên cả cuộc sống. Đức Đạt Lai Lạt Ma có nói: “Cái điều mắc cười nhất của con người là khi trẻ thì đem hết sức lực ra đổi lấy tiền, khi già hay bệnh thì lại dồn hết tiền để mua sức khỏe”. Dốc hết sức đổi lấy tiền thì có thể chứ còn dốc tiền mua sức khỏe thì vô phương.

Cuộc sống không thể không làm việc, nhất là ở xứ này, không làm là thấy hậu quả ngay lập tức. Rất nhiều người chỉ vì mất việc và không trả tiền nhà vài lần là ra đường thôi, vì vậy mà xứ này giàu có hùng mạnh nhất thiên hạ nhưng người không nhà cửa lang thang khắp nơi.

Kiểm sống cũng có năm bảy đường, kiểm sống vừa hợp pháp, vừa chánh mạng thì càng quý. Thế gian có nhiều nghề hợp pháp nhưng lại là tà mạng, chẳng hạn như: mua bán rượu, cần sa (tùy tiểu bang), mở hộp đêm, giết mổ gia súc, sản xuất hay mua bán vũ khí... Mình có vài người bạn làm ở hãng LM, một hãng sản xuất vũ khí hàng đầu của nước Mỹ, rõ ràng là nghề hợp pháp nhưng chiếu theo lời Phật dạy thì lại không chánh mạng. Bạn mình cũng phân vân và ray rức, tuy nhiên vì lương cao, phúc lợi xã hội đầy đủ và cũng không dễ tìm được việc khác nên vẫn phải làm. Có lần bạn mình bị tai nạn đứt ngón tay, hãng bồi thường một món tiền lớn và bạn mình tâm sự: "Mình đứng máy sản xuất đạn dược, vũ khí đã gây chết chóc và thương tích cho người khác, có lẽ tai nạn này cũng là một sự trả quả". Mình thật sự cũng chỉ biết an ủi một cách thường tình chứ cũng không biết nói gì hơn. Hãng LM sản xuất vũ khí từ thông thường cho đến hạng nặng hoặc loại thông minh kỹ thuật cao. Chiếu theo lời Phật dạy thì sản xuất và mua bán vũ khí là tà mạng, nhưng ở phương diện quốc gia, nếu không sản xuất vũ khí thì lấy gì tự vệ? lấy gì bảo đảm an ninh cho đất nước cũng như của người dân? Điều này quá lớn, vượt qua sự hiểu thấu đáo của mình, mình chỉ tình cờ lan man một chút nhân chuyện bạn mình thế thôi!

Mấy nay bạn bè làm chung với mình vẫn bàn tán xôn xao theo thế sự. Ai cũng chửi rửa Putin đã ra tay tàn độc dã man ở Ukraine. Y đã tiến hành xâm lược và hủy diệt Ukraine, nhiều thành phố, thị trấn, làng mạc bị san bằng thành bình địa. Y độc ác đến độ hạ lệnh tấn công cả trường học, nhà thờ, siêu thị, bệnh viện, nhà hát, trạm xe buýt, nhà máy điện, cầu cống...Y ra

lệnh tàn sát cả dân lành để trả thù sự kháng cự ngoan cường của họ. Những địa danh Kyiv, Mariupol, Bucha... giờ trở thành những địa điểm dẫn máu, đầy xác người. Những địa danh ghi dấu ấn tội ác diệt chủng của quân đội Nga. Cũng may cho Ukraine. Mỹ và Tây Âu đã viện trợ nhiều vũ khí tối tân để giúp Ukraine tự vệ và tồn tại. Ukraine đã kháng cự thành công, quân Nga không thể chiếm được Ukraine. Chúng ta có thể thấy, nếu không có vũ khí hiện đại tân tiến ấy thì Ukraine khó mà đứng vững với chỉ tinh thần và ý chí. Vũ khí vừa có thể tàn sát lại vừa có thể tự vệ để sống còn. Xét cho cùng thì vũ khí là vật chất vô tri, cái mục đích sử dụng mới là vấn đề quan trọng.

Putin tàn độc, bạn bè làm chung với mình và cả mình cũng vậy, ai cũng mong cho y chết, mong có ai ám sát hay lật đổ y, có như vậy mới có thể dừng lại cuộc chiến xâm lược kia, vậy phạm giới chẳng? vì Phật có dạy giới cấm sát sanh, không những không tự giết mà cũng không được vui với việc giết của người khác, không xúi người khác giết. Nhưng trường hợp Putin hay những kẻ độc tài cùng hung cực ác thì có chết mình cũng vui. Nhà nho có câu: "Sát nhất miêu cứu vạn thứ", truyện bốn sanh cũng kể trong những kiếp lâu xa của đức Phật, ngài cũng vì cứu đoàn thương nhân và những người vô tội khác mà phải ta tay hạ tên cướp hung bạo.

Chiến tranh thật tàn khốc và kinh khủng, xây dựng phải tốn hàng chục năm, thậm chí vài trăm năm nhưng chiến tranh phá hủy chỉ trong vài giờ hoặc vài ngày. Đất nước Ukraine tươi đẹp thanh bình, vậy mà qua những đợt tấn công dã man của quân Nga đã tan hoang. Ukraine tiêu điều dưới những trận mưa bom và hỏa tiễn của lòng tham vô độ, sự sân hận vô lý, những

tính toán sai lầm đầy hoang tưởng của Putin. Lịch sử loài người là lịch sử của những trận chiến, không đánh lớn thì đánh nhỏ, không nơi này thì nơi khác, không lúc này thì lúc khác, xưa nay những trận chiến liên miên không dứt, chiến tranh không thể dứt khi mà con người còn tạo ra nhân chiến tranh, con người còn sống trong sự thù hận, đổ kỵ, tham lam và si mê. Phật dạy: “Lấy oán báo oán, oán ấy không dứt” nhưng ở thế gian này thì biết làm sao đây? Không phải ai cũng biết Phật pháp, không phải ai cũng chấp nhận Phật pháp và không phải ai cũng đem Phật pháp áp dụng vào đời. Nhất là những người nắm quyền lực cao, những người có quyền quyết định vận mệnh của dân tộc hay quốc gia, những tập đoàn chính trị, quân sự, kinh tế... A Dục là một ông vua tàn bạo thuở ban đầu, sau đó hồi tâm chuyển ý và trở thành một ông vua nhân từ, ủng hộ Phật pháp, áp dụng Phật pháp vào việc lãnh đạo quốc gia và đối xử với con người. Thế gian này tìm đâu ra người lãnh đạo như vua A Dục?

Bát chánh đạo là con đường trung đạo, nếu y cứ vào đó mà tu hành thì có thể chuyển phàm thành thánh. Bát chánh đạo tuyệt vời như thế, thánh thiện như thế nhưng áp dụng vào đời quả là không dễ. Địa vị càng cao càng khó có chánh ngữ nói riêng bát chánh đạo nói chung. Với người bình thường như chúng ta thì có áp dụng cũng chút chút chứ khó mà làm tròn (nếu làm trọn vẹn thì đã thành thánh cả rồi). Mỗi người chúng ta vì khác biệt ở nguồn gốc xuất thân, quan điểm chính trị, trình độ hiểu biết, quyền lợi... nên khó có được chánh kiến, vì thiếu chánh kiến nên tư duy cũng không chánh, hai mục trên không chánh thì không thể chánh ngữ (nói sai sự thật để được gì đấy

hay để bảo vệ cái tà kiến của mình). Đã tà kiến, tà ngữ rồi thì tạo cái nghiệp không chánh đáng hay nói khác là tà nghiệp. Không có chánh kiến cũng khó vượt qua tà mạng, làm những việc không chánh mạng (mua bán rượu, thuốc gây nghiện, vũ khí, mại dâm...). Một khi đã không có chánh kiến thì mọi sự cố gắng cũng không thể nào chánh được, vì thế mà không thể có chánh tinh tấn và chánh niệm, chánh định. Chánh kiến đứng đầu trong bát chánh đạo, chánh kiến vô cùng quan trọng như thế, bởi vậy mà trong pháp lục hòa của nhà chùa cũng đề: "Kiến hòa đồng giải" đứng đầu là vậy.



Ngày làm cuối tuần

Hôm nay thứ sáu, ngày làm cuối của tuần, rất may tuần

này họ không bắt buộc phải làm thêm giờ. Mình không thích làm thêm vào thứ bảy, một phần mệt mỏi, một phần thì cũng thấy “biết đủ”. Hăng khi cần thì họ mới buộc phải làm, còn không cần lắm thì tự chọn. Khi họ buộc phải làm mà không làm thì có thể bị đuổi việc. Khi mình ở trong một nhóm nào đó thì mình phải chịu cái luật chung của nhóm. Mình không thể đứng ngoài hay đứng trên được! Nói cách khác đó cũng là cộng nghiệp.

Việc mưu sinh chẳng dễ tí nào, nên khi có việc thì phải giữ việc, về mặt lý thuyết thì tiền bạc là vật ngoại thân, phù du nhưng ở đời không có tiền thì làm sao sống nổi? Tiền không thể mua được sức khỏe hay hạnh phúc nhưng không có tiền thì khó mà sống an ổn được giữa cuộc đời ngũ trược ác thế. Đừng nói là ở ngoài đời, ngay cả trong đạo mà không có tiền thì cũng không thể nào xây chùa, đúc chuông, tô tượng, in kinh hay tổ chức những hoạt động khác. Đành rằng việc tu học giải thoát không nệ ở cơ sở vật chất, nhưng để độ sanh thì cần có cơ sở vật chất và hình thức.

Mưu sinh không chỉ để nuôi bản thân, gia đình, đóng góp cho xã hội mà cũng còn để góp chút ít vào những việc thiện khác, tuy nhiên mình không thể dốc hết sức khỏe để đổi lấy tiền để rồi sau này hối hận tiền không mua lại được sức khỏe.

Thế gian này hầu hết mọi người đều mưu sinh vất vả, chỉ có một số ít, rất ít người không cần phải mưu sinh mà vẫn sống sung túc, thảnh thơi sống trong hoan lạc, những người này có lẽ dư phước từ tiền kiếp rất lớn. Cuộc đời này mưu sinh khổ, xung đột khổ, tình yêu và gia đình cũng khổ (không khổ thì đã không cãi cọ, ly thân, ly hôn), thân khổ, tâm khổ, khổ vì sinh-lão-bệnh-tử; khổ vì cầu không được; khổ vì ghét lại gần mà thương thì phải xa; khổ vì thấy khổ mà không thoát khỏi khổ; khổ chồng khổ, khổ đi đến khổ; khổ vì hoại khổ... Tóm lại đời là bể khổ! Bạn mình nhìn mình rồi cười cười:” Đạo Phật bi quan yếm thế quá! Đành rằng có khổ nhưng đời có bao nhiêu thú vui thú, cứ hưởng thụ đi, cứ sao cứ nhìn cái khổ để rồi khổ?”. Mình cũng cười cười nhìn bạn mình:” Chính vì những thú vui hưởng thụ ấy mà khổ. Phật chỉ nói sự thật (diệu đế) mà mình không thấy, không biết. Phật chỉ ra nguyên nhân của khổ (tập đế).

Chẳng có gì bi quan, Phật chỉ ra sự thật và chỉ con đường đi đến thoát khổ (đạo đế, diệt đế). Mình chỉ nhìn một nửa rồi la lên bi quan, con đường và phương pháp thoát khổ đã có, còn đi hay không và đi đến được mức độ nào là ở bản thân chúng ta. Phật chỉ chỉ đường chứ không thể đi giúp, ai đi nấy đến, ai ăn nấy no. Phật, Bồ Tát, thầy lành bạn tốt... là trợ duyên”.

Đạo Phật là đạo giác ngộ, khác với các tôn giáo khác, trong các tôn giáo khác có ban phước giáng họa, có thường có phạt, có cứu vớt có đày đọa ngục...Đạo Phật thì dễ dàng và đơn giản

hơn, ai uống thuốc thì hết bệnh, muốn hết khổ thì y cứ theo chánh pháp mà hành. Phật là người chỉ đường, pháp là cách thức thực hành, tăng chi là hướng đạo, trợ duyên... Đạo Phật có thiên kinh vạn quyển, nhiều tông môn pháp phái, nhiều dòng truyền thừa...ấy là vì tính khế cơ khế lý, vì phải phù hợp với tập quán văn hóa bản địa, phải tương ứng với trình độ căn cơ của người nơi ấy... Dù có nhiều khác biệt nhưng vẫn giữ cái cốt lõi căn bản: Tứ diệu đế, bát chánh đạo, thất bồ đề phần, lục độ ba la mật, ba mươi bảy phẩm trợ đạo... và người thực hành dù là tu sĩ hay cư sĩ tại gia vẫn không ngoài văn - tư - tu.

Ở xứ Cờ Hoa này có thể nói là giàu mạnh nhất thiên hạ, cuộc sống vật chất đủ đầy sung túc, con người không bị nạn quan quyền nhà môn hà hiếp, khoa học kỹ thuật tân tiến nên đời sống tương đối dễ dàng thuận tiện, nghĩa là có phước báo lớn hơn so với người dân ở các xứ độc tài, lạc hậu, nghèo đói. Tuy nhiên cái khổ của bệnh tật, già, chết thì vẫn không sao tránh khỏi. Vẫn phải bệnh, già, chết như mọi chúng sanh khác. Sự giàu có, tân tiến hiện đại chẳng giúp được gì trong vấn nạn khổ này. Rốt cuộc cũng chỉ có trung đạo mới có thể giải thoát con người ra khỏi sanh tử luân hồi. Mình cũng như những Phật tử khác, không dám cao vọng cuồng ngôn nói chuyện thoát ly sanh tử luân hồi. Mình học Phật chỉ là để tìm sự an lạc tạm trong cuộc đời này, chỉ để gieo cái nhân lành cho việc tái sanh, gieo cái duyên tốt cho những kiếp sau này còn gặp chánh pháp, gặp thầy lành bạn tốt. Điều căn bản nhất và có khả năng nhất ấy chính là giữ năm giới một cách tốt nhất mà mình có thể, để làm cơ sở cho sự tái sanh làm người. Niệm Phật đạt nhất tâm bất loạn quả là không dễ, niệm Phật để vãng sanh thì thế gian

này có được bao nhiêu người? Nói đơn giản và thực tế nhất thì niệm Phật để tâm bớt dính mắc vào sáu trần. Câu Phật hiệu như sợi xích buộc cổ con khi ý thức lại, là dây cương để kèm chế con ngựa hoang. Niệm Phật để gieo duyên, luyện cái tâm mình. Chuyện vãng sanh rất khó dám nói đến, ngay cả những vị xuất gia cũng vậy, khi lâm chung phụ thuộc rất lớn ở cái nghiệp nào khởi phát mạnh và trước.

Niệm Phật là pháp môn phù hợp và dễ nhất cho những người phật tử hàng ngày phải đi làm. Việc niệm Phật, nghĩ Phật, tưởng Phật trong lúc làm việc không ảnh hưởng gì đến công việc cũng như những người làm chung, tất nhiên cũng còn tùy thuộc vào loại công việc nữa. Với thiền thì đòi hỏi phải có một chỗ ngồi yên tĩnh, một địa điểm cụ thể, một không gian thích hợp và đôi khi còn phải có thầy hoặc bạn trợ giúp, lễ lạy thì không thể áp dụng ở chỗ làm. Tóm lại trong các phương pháp thì niệm Phật là tối ưu hơn. Mình chỉ dụng tâm, trong làm việc vẫn niệm Phật được như thường, cho dù công việc có bận rộn nhưng chỉ ít trong một ngày làm việc vẫn có thể có những khoảng thời gian lặng để niệm Phật. Niệm Phật là một cách để luyện tâm, thanh lọc tâm, huân tập chúng tử Phật trong tâm, làm cho chúng tử Phật nhiều hơn, mạnh hơn những chúng tử của tài, sắc, danh, thực, thù.

Mình đã đọc qua, đã nghe thấy những lời chê bai: “Niệm Phật là việc dành cho ông già bà cả, những người học vấn thấp, ít chữ nghĩa...” Nhưng mình cũng được biết có những khi chỉ với nồi nước xông, một lát gừng hay một viên thuốc cảm xoàng nhưng cứu được mạng người, thôi thì mượn tạm câu nói của các vị thiền sư: “Nước nóng lạnh ai uống nấy biết, thức ăn ngon

dở ai ăn nấy hay”. Ai tài cao đức lớn thì cứ dụng những pháp môn khác, mình sơ cơ trí thiền, tài sơ, phước mỏng, bản lãnh không có thì chấp nhận niệm Phật, một lòng niệm Phật, niệm Phật mọi lúc mọi nơi khi mà mình có thể. Mình đã quyết tâm như thế rồi, dù gì cũng cứ niệm Phật, tuy nhiên khi gặp pháp hội trì chú hay ngồi thiền thì mình vẫn tham gia với mọi người. Chính thiền quán tứ niệm xứ lại trợ giúp đắc lực cho việc niệm Phật. Có quán tứ niệm xứ mới biết thân bất tịnh như thế nào, tâm vô thường, thọ khổ, pháp vô ngã. Biết thân bất tịnh để mà quyết tâm niệm Phật để sau này không quyến luyến cái thân này nữa, dễ dàng buông bỏ trong giờ phút cuối của cuộc đời.



Ngày cuối tuần

Thế là mình được ngủ đủ giấc, bù lại những ngày thiếu

ngủ, những ngày đi làm trong tuần có bao giờ được thấy ánh bình minh. Đi cày từ lúc mặt trời còn chìm sâu trong mộng mị vũ trụ, trong chỗ làm thì ánh đèn neon, led, không khí lạnh hoặc ấm cũng từ máy, âm thanh máy móc... tất cả đều là nhân tạo. Bởi vậy ngày nghỉ cuối tuần mới tuyệt làm sao, ra vườn đón ánh nắng ban mai, ngắm hoa khoe sắc nghe chim hót véo von, hít thở không khí trong lành tươi mát...

Ngày nghỉ cuối tuần cũng là ngày để tụng kinh, niệm Phật hay quán... Lịch trình của mình gần như cố định vậy, chỉ trừ khi có dịp đi chơi xa thì mới thay đổi. Làm gì thì làm, buổi sáng cuối tuần đều phải công phu. Mình là Phật tử tại gia, thông thường thì tụng kinh A Di Đà, kinh Vô Lượng Thọ, trì danh hiệu Phật (theo truyền thống Bắc tông), hoặc tụng kinh Suy Niệm Về Nghiệp, kinh Phước Đức, Kinh Thắng Hạnh, kinh Châu Báu...quán tứ niệm xứ (theo truyền thống Nam tông). Theo cái hiểu biết thô thiển cạn cợt của mình thì nên dung hòa cả hai, vì hai trường phái bổ sung cho nhau, mỗi trường phái có điểm mạnh, yếu khác nhau (không biết mình có ba phải không?), mình chẳng thấy có gì đáng để xung khắc hay chống báng lẫn nhau. Nếu ở Bắc tông thì nên gạt bỏ đi những điều

vốn không có trong Phật pháp như: Xin xăm, coi quẻ, coi đất, trục vong, mở ngải, hô thần nhập tượng hay những lễ nghi pha trộn Lão giáo của người Hoa, những chi tiết nặng màu sắc Trung Hoa. Còn Nam tông cũng có những việc mê tín mang dấu ấn của văn hóa và tín ngưỡng bản địa như: Buộc chỉ chúc phúc, rảy nước chúc phúc, đeo bùa, kiêng kỵ hay cấm đoán một cách vô lý những gì có liên quan đến nữ giới... (chẳng hạn có vị vì chấp nặng sự đưng chạm nữ giới mà không dám xìa tay đỡ người nữ bị nạn.)

Việc công phu cuối tuần của mình có tụng kinh, niệm Phật, quán bốn xứ... nhưng vẫn lấy niệm Phật làm căn bản, niệm ký số, niệm bằng ý niệm hoặc dùng chuỗi tràng. Trung bình một hơi thở được năm câu Phật hiệu, rồi mỗi mười hơi thở làm một số, rồi mười số ấy thực hiện mười lần nữa hoặc hơn. Tuy nhiên có một điều đáng nói ở đây là có đôi khi vừa ngồi xuống chừng hai phút là lập tức vật vờ, lừ đừ, mơ màng ngủ dù có cưỡng cách mấy cũng không thể, những lúc thế này thì mình đứng dậy lạy Phật chứ không thể ngồi, lạy cho đến khi tỉnh hẳn hoặc cho xong khóa lễ, có lẽ theo lời thầy tổ đây là hôn trầm. Cũng có lúc vừa ngồi xuống thì trong người máu huyết nhộn nhạo vô cùng khó chịu cảm giác giống như những nhân vật trong phim kiếm hiệp bị tẩu hỏa nhập ma, tinh thần bức rức bất an mà không biết bất an vì điều gì, mình nghiệm theo kinh sách thì đây là trạo cử. Còn có trường hợp rất đáng xấu hổ là khi mới ngồi xuống thì thấy những hình ảnh nam nữ lỏa thể hay hình ảnh liên quan sắc dục. Mình lập tức đứng dậy lạy Phật, chỉ có lạy Phật mới làm những hình ảnh ấy tan biến đi. Mình biết đây là hậu quả của những lần xem phim đen, phim bậy bạ,

việc này quả là phiền phức và phiền não. Mình biết là xấu, là ác pháp nhưng cứ tái phạm nhiều lần, sau khi xem những phim xấu ấy thì những chủng tử sắc dục sẽ lưu lại trong tạng thức. Việc xem phim đen dù chỉ một mình trong phòng riêng nhưng quỷ thần đều biết, trời đất biết. Việc này vừa làm phiền đến chư thiên quỷ thần và khiến họ chán ghét, vừa tự làm tổn phước của mình. Đừng nói gì chư thiên quỷ thần, người phàm phu cũng biết, cho dù mình có xóa hết vết tích nhưng chỉ ở máy cá nhân của mình, còn trên máy chủ của nhà mạng vẫn lưu lại những lần truy cập của bất cứ ai, ấy là chưa kể cơ quan chức năng an ninh, cơ quan cung cấp dịch vụ... họ biết lịch sử truy cập NET của tất cả mọi người. Mấy nay mình dấu kín việc này, nay mình viết ra cũng là để sám hối, sám hối trước tôn tượng phật, sám hối với chính bản thân mình.

Ngày nghỉ cuối tuần thật thoải mái và sung sướng, mình nhớ người phương Tây có câu ngạn ngữ: "Chỉ những ai làm việc vất vả cả tuần họ mới biết ý nghĩa của ngày nghỉ cuối tuần". Mình đang hưởng hạnh phúc của ngày nghỉ cuối tuần, hưởng những phút giây hiện tại và ngay tại đây!

Ngày nghỉ cuối tuần mình cũng thường ghé quán cà phê, những quán cà phê Việt ở thành Át Lãng hầu hết là những điểm chứa máy đánh bạc. Ly cà phê có mấy đồng sống sao nổi? chủ quán sống mạnh, sống khỏe, sống sung túc là nhờ tiền hoa hồng từ những máy đánh bạc này. Đánh bạc trên mạng hay trực tiếp cũng đều là ác pháp và tà mạng. Những máy đánh bạc đều hợp pháp, có đóng thuế, có giấy phép hợp pháp của chính quyền nhưng xét theo quan điểm Phật giáo rõ ràng là tà mạng. Pháp Phật và pháp thế gian có một khoảng cách lớn và

những trường hợp trái ngược nhau, máy đánh bạc là một minh chứng vậy. Bởi thế mà chúng ta cũng thường nghe nói những người tu hành là những kẻ lợi ngược dòng, ngược dòng đời, ngược pháp thế gian. Pháp Phật giúp người buông bỏ, giải thoát còn pháp thế gian khiến người ta vướng vào nhiều hơn, khiến người ta tham hơn, ràng buộc chắc hơn, đâu đâu cũng muốn lợi nhuận nhiều hơn, năng suất cao hơn, tiền bạc vật chất không bao giờ biết đủ...

Ở quán cà phê Việt có rất nhiều những con bạc khát nước, họ thua te tua, nhiều người bán cả nhà, tiệm, rút hết tiền 401K... để trả nợ, nợ đánh bạc và cả nợ vay từ những người cho vay. Mình cũng bỏ vài chục đồng thử thời vận (dù biết rõ rằng là vận may hay phước báo thì phải tạo lấy chứ không thể có khơi khơi kiểu trên trời rơi xuống), những lúc ấy mới thấy rõ cái tâm mình thật đáng sợ, thua thì nó bùng bùng như lửa đốt, phải cố gỡ cho bằng được, phải quyết lấy lại những gì đã mất; còn khi thắng thì lòng tham nó dâng như nước lũ mùa lụt, muốn thắng thêm, thắng nữa và cứ ảo tưởng cái giải độc đặc sắp vào tay mình. Vì cái tâm vọng động ảo tưởng ấy mà nhiều con bạc trắng tay, tan nát cả gia đình, xác bác xang bang, dở dang lỡ cả cuộc đời. Mình cũng may, nhờ biết Phật pháp và áp dụng Phật pháp nên biết dừng lại. Mình chỉ thử vài chục đồng ấy thôi, không chỉ ở mỗi việc này mà còn nhiều việc khác nữa, mình đã biết và kịp dừng lại.

Phật pháp tuyệt vời như vậy, hay như vậy, chẳng có chi là bi quan hay mê tín, ngược lại nữa là khác, rất khoa học, rất thực tế. Phật pháp cũng có thể áp dụng vào đời sống như một liệu pháp tâm lý rất hữu ích cho người và cho đời.

Đôi lúc mình thấy mình giống chú chó trong một truyện ngắn của sư Triều Tâm Ảnh. Con chó ở chùa ăn chay, nghe kinh, quyển luyện sư phụ nhưng khi ra bờ sông thì nghe mùi thịt, mùi sắc dục bên kia sông. Con chó bơi qua sông được nửa chừng thì nghe tiếng sư phụ lại vội bơi về, cứ như thế nó bơi qua bơi lại và cuối cùng kiệt sức bị nước cuốn trôi. Mình cũng cứ lừng khừng giữa buông bỏ sắc dục để thanh tịnh thân tâm nhưng nửa lại cứ bị cuốn hút vào sức dụ hoặc của nó. Nửa muốn theo thầy tổ tu học nửa lại quyến luyện ma quân và những trò hưởng thụ của thế tục. Mình thật sự tiến lui lộn độn, bỏ lầy nhì nhằng, sạch dơ lẫn lẩn, đạo đời lừng khừng... Mình cứ thầm mong được gần gũi thầy lành bạn tốt để được sống trong cái môi trường thuận duyên tu học, tiếc là mình chưa có được cái cơ duyên này, hiện tại mình vẫn tự học, tự mò mẫm đi. Dù gì đi nữa cơ bản mình vẫn là một người Phật tử thuần thành, đây là điều duy nhất mình có thể tự nhận mà không sợ xấu hổ, ngoài điều này ra mình không dám nhận hay dám xưng bất cứ điều gì khác.



Ngày tái tạo

*N*gày nghỉ cuối tuần cũng là ngày nạp năng lượng, tái

tạo lại những tiêu hao, hư hoại của những ngày làm việc, của quá trình sanh - lão... Ngày nghỉ cuối tuần cũng là ngày chuẩn bị cho một tuần mới kế tiếp. Quan niệm của người Âu - Mỹ xưa nay thì ngày này là ngày của chúa, chúa nhật. Ngày này chỉ để nghỉ ngơi, cầu nguyện, không hoạt động, giảm mua bán... Tuy nhiên xã hội hiện đại hôm nay đã đổi thay, luật cũng uyển chuyển thay đổi cho phù hợp tình hình thời thế, một mặt khác thì “Đa kim ngân phá luật lệ”, các ông chủ, các tập đoàn kinh tế chi tiền vận động hành lang để sửa luật. Ngày nay chủ Nhật người ta vẫn mua bán, vẫn ăn chơi, nếu như lúc trước không được bán rượu vào ngày chủ nhật thì giờ cho bán thả giàn luôn.

Chùa Việt ở xứ này cũng phải thuận theo pháp độ và tập quán xã hội, cái này gọi là tùy thuận pháp thế gian. Chùa cũng chỉ mở cửa vào cuối tuần để hành lễ, nếu mở ngày thường thì... chẳng có ai đến vì mọi người đều phải làm việc. Ở xứ này nếu ngày mồng một hay này rằm mà rơi vào ngày thường thì cũng đành chịu! Quan hôn tang tế cũng vậy, tất cả chỉ có thể dời đến ngày cuối tuần.

Mình cũng có nhiều năm dạy tiếng Việt vào ngày chủ nhật ở chùa H, nhờ việc dạy tiếng Việt mà mình chiêm nghiệm ra nhiều điều thú vị. Hầu hết con em người Việt sanh ra và lớn lên ở xứ này đều không đọc được tiếng Việt, nói tiếng Việt thì

đơn đót như Tây nói tiếng Việt. Ở lớp tiếng Việt của mình đặc biệt có hai em Vi và Luân, tuy cũng sanh ra ở hải ngoại nhưng lại nói tiếng Việt sôi và sành điệu như trẻ em ở Việt Nam. Mình dạy hai em từ lúc còn ở bậc cấp hai cho đến khi vào đại học. Hai em học rất giỏi, sử dụng thành thạo tiếng Việt. Có một điểm ở hai em mà ta khó có thể tìm thấy ở bất cứ nơi đâu dù là ở Việt Nam, điểm ấy là hai em rất ngoan và lễ phép một cách rất “Cổ điển”. Bây giờ hai em đã lớn và đi làm nhưng gặp mình vẫn vòng tay cúi đầu chào. Mình bảo hai em đừng làm như thế nữa nhưng hai em vẫn không thay đổi! Có lẽ trong tạng thức của hai em chủng tử tiếng Việt và lễ nghi Việt còn in đậm và khởi dụng.

Mỗi sáng chủ nhật mình đều công phu, sau khi tụng kinh, niệm Phật thì ra vườn dạo loanh quanh. Trong vườn hoa nhà mình có nhiều những tôn tượng Phật và Bồ Tát. Mình bày trí dưới những cội hoa đào, hoa đỗ quyên, hoa dogwood... Mùa xuân hoa nở rộ cả một góc trời, cánh hoa đào bay trong gió, đậu trên tượng Phật; hoa đỗ quyên khoe sắc đỏ, hồng, trắng, cam... hoa tulip, thủy tiên thơm ngan ngát, tất cả sắc hương như dâng cúng dường Thế Tôn, cúng dường chư Phật, chư Bồ Tát khắp mười phương, dạo trong vườn mà mình lâng lâng sáng khoái. Mình đang sống những phút giây hiện tại và ngay tại đây, cái khái niệm bây giờ và ở đây có thể hiểu chính là hiện pháp lạc trú.

Hiện pháp lạc trú, lối sống đơn giản, tỉnh thức của thầy Nhất Hạnh và Làng Mai đã cảm hóa và tạo nhân duyên tốt lành để hàng chục ngàn người Âu - Mỹ - Á - Phi gia nhập đạo Phật, quay về nương tựa tam bảo. Thầy Nhất hạnh với cách làm mới

đạo Phật, cách xiển dương Phật pháp hợp với văn hóa và tính cách người Âu - Mỹ nên đã tạo nên một làn sóng, một hiện tượng mới trong đạo Phật. Thầy Nhất Hạnh và Làng Mai đã thổi một luồng gió mới mẻ tinh khiết vào hồn người Âu - Mỹ. Một bộ phận người Âu - Mỹ đã lạc lõng với đức tin truyền thống của họ, họ đã tìm thấy một lối sống, một con đường tinh thức ở Làng Mai nói riêng ở Phật pháp nói chung.

Mình hâm mộ thầy Nhất Hạnh và Làng Mai lắm, thích thú với lối sống và hành đạo của Làng Mai, tuy nhiên trong tâm vẫn có một cái gì đó hơi lộn cộn lẩn cẩn rất khó nói ra và cũng không dám nói ra. Mình tuyệt đối cung kính thầy và Làng Mai, tuyệt đối không dám bàn luận gì, ở đây mình chỉ nói cái cảm nghĩ riêng của mình mà thôi. Đường lối của Làng Mai đặt trọng tâm vào hiện tại "Ở đây và bây giờ" hình như không đề cập hay nói gì đến mục đích cao cả tối thượng là giải thoát như đức Thế Tôn đã dạy. Ở một góc độ nào đó và một khoảng thời gian hình như thầy Nhất Hạnh tách mình ra khỏi tiến trình của dân tộc cũng như Phật Việt? Thầy Nhất Hạnh giảng tứ niệm xứ và chỉ nhấn mạnh thân bất tịnh, tâm vô thường, pháp vô ngã, còn yếu tố thọ là khổ thì thầy không chấp nhận, thầy bảo thọ không chỉ có khổ, không hẳn là khổ. Mình thấy hơi hoang mang ở điểm này, mặc dù mình vô cùng tôn kính, khâm phục thầy. Khi gác bỏ những ý kiến riêng này thì mình thấy thấy là một vị sư lỗi lạc, uyên bác, khiêm nhường. Một vị thầy vĩ đại đã đem đạo Phật vào đất chúa Âu - Mỹ, một vị thầy đã khai dòng mới với hàng chục ngàn Phật tử đủ các sắc tộc màu da khác nhau quay về nương tựa tam bảo và nương tựa ở chính bản thân (hải đảo tự thân).

Ngày chủ nhật bình yên và an lạc, một ngày nạp năng lượng và tái tạo lại những suy hao hư hoại của quá trình làm việc và sống, đó là về mặt thân xác. Ngày chủ nhật cũng là ngày nạp thêm năng lượng tinh thần, bồi tài thêm cho niềm tin ở chánh pháp, bồ đề tâm và tín tâm, để rồi tiếp tục sống và sống an lạc giữa dòng đời vất vả, bận rộn và nhiều hệ lụy này!

Mình cũng mong tất cả các bạn Phật tử nên dành ngày chủ nhật để “sống”, để an lạc, để tận hưởng và bồi bổ trong chánh pháp. Giáo sư Đông Phương Mỹ, một giáo sư triết học, một Phật tử thuần thành người Đài Loan đã từng phát biểu: “Học Phật là sự hưởng thụ lớn nhất của đời người”. Mình vin vào câu nói này và có viết một bài văn về sự hưởng thụ Phật pháp, trong ấy cái ý đại khái là: “Học Phật là sự hưởng thụ chí chánh, chơn thiện và tuyệt mỹ.”

Ngày chủ nhật là ngày lên chùa lễ Phật, tụng kinh, ngồi thiền, bái sám... thay vì mòng một hay ngày rằm như ở Việt Nam. Mình ở xứ này thì phải tùy thuận quốc độ, tùy thuận pháp độ. Mình nên dành một ít thời gian trong ngày chủ nhật để tái nạp năng lượng cho cả thân và tâm, chứ nếu cứ đua đòi chạy theo mua sắm, shopping, mall thì uống quá! Đời ngắn tạm, mạng sống mong manh giữa hai làn hơi thở vào và ra. Hãy tận hưởng ngày chủ nhật, hãy biến ngày chủ nhật thành ngày an lạc, ngày hạnh phúc, ngày hưởng thụ Phật pháp ngay bây giờ và ở tại đây.

Ngày mồng một



Ở nhà ăn chay vào mồng một, ông bà ăn chay mười ngày, còn mấy đứa cháu chỉ ăn ngày mồng một và ngày rằm. Thăng Lộc ăn chay mà cứ như chịu nạn, nó còn thầm mong cho qua mười hai giờ để được ăn mặn trở lại, bởi vì nó nghe nhiều người lớn nói xàm: "Qua mười hai giờ thì ăn chay không phạm giới". Mình bảo nó: "Mình ăn chay là vì thương chúng sanh, chúng cũng có sanh mạng, cũng tham sống sợ chết như mình, chúng cũng có gia đình, cũng biết đau... Ông Phật đâu có buộc mình ăn chay. Con không cần phải làm như thế! Làm được thì làm, làm không được thì thôi. Mà con ăn chay chỉ có mỗi hai ngày một tháng mà hổng làm được thì còn có thể làm được gì đây?"

Thăng Lộc cười cười nó còn nói: "Nhiều người còn nói, mình ăn chay hổng được thì ăn mặn, nhưng trước hết hãy ăn ba cục cơm trắng trước, coi như là đã ăn chay". Mình thật sự hổng biết nên cười hay nên khóc đây? Những cái ý nghĩ ngớ

nghe đến như thế nhưng nó vẫn lưu truyền khá rộng. Quá nhiều người cũng nhận Phật tử nhưng không hiểu biết gì về Phật pháp cả. Điều này rất đáng buồn, cứ nhìn xem những tín đồ của Thiên Chúa, Hồi giáo... họ thuộc nằm lòng kinh điển giáo lý của họ. Họ biết và tuân thủ các giáo điều của tôn giáo họ.

Ngày mồng một, mình vẫn đi làm như mọi ngày, ở xứ này thì dùng lịch tây. Âm lịch chỉ còn ghi nhớ ở trong tâm của những người gốc Việt và chỉ khởi dụng vào tết nguyên đán. Ban đầu mình cũng ăn chay theo các ngày quan trọng trong tháng (âm lịch) nhưng cuộc sống ở xứ này nhiều khi bận rộn nên quên và đôi khi lẫn lộn giữa ngày dương và ngày âm, bởi vậy nên mình ăn chay toàn thời gian luôn, khỏi phải mất công ghi nhớ ngày này ngày kia, chẳng cần phải xếp lịch cho ngày ăn chay ngày ăn mặn. Những người bạn đa sắc tộc làm chung với mình họ thấy mình ăn chay họ ngạc nhiên và hỏi: "Có phải đạo Phật của mày cấm ăn thịt?" Mình bảo họ: "Không có chuyện đó! Ăn chay là lòng từ bi, thương tất cả hữu tình chúng sanh! Đạo Phật không có bắt buộc ăn chay mà chỉ là khuyến khích ăn chay thôi!". Thằng Mauricio bạn thân của mình, nó cá khía: "Mày ăn chay vì từ bi, vì tình thương nhưng con vật có thương mày không? Mày thử vào chuồng cạp hay sư tử là biết liền hà!" Cả bàn ăn cười nghiêng ngả, cả bọn hòa vào trêu mình. Mình cũng cười và bảo nó: "Bởi vì mình là con người, còn nó là động vật". Thằng Mauricio vẫn chưa chịu thua: "Vậy tình thương của người ăn chay có ích gì? Khi mày thương nó nhưng nó ăn thịt mày?". Mình vận dụng thứ tiếng Anh ba rọi ra hùng biện: "Chuyện cạp ăn thịt người thì rất hạn hữu, đôi

khi chỉ là chuyện thời xưa, đời này làm gì thấy nữa. Mình ăn chay là để tăng trưởng từ bi, để không phải nợ mạng, để giải nghiệp sát... “Mình nói một tràng dài, bọn nó nghe cũng có vẻ chịu nhưng thằng Mauricio vẫn tiếp tục:” Tất cả sản vật trên thế gian này là do chúa tạo ra và ban cho loài người hưởng. Người có quyền ăn cả động và thực vật”. Mình chốt lại:” Chuyện chúa mình không biết, mình cũng không quan tâm. Mình ăn chay là vì từ bi thôi! Không chỉ ăn chay mà còn phóng sanh nữa, tôn trọng sự sống của loài vật”.

Chuyện ăn chay có lẽ xuất phát từ tích vua Lương Võ Đế bên Tàu, đó là một ông vua sùng đạo và tích cực hộ pháp. Ông vua ấy khuyến khích ăn chay trong đạo Phật. Còn ở nước ta ăn chay tự bao giờ thì chắc không có tài liệu nào khẳng định được. Phật giáo đại thừa mới ăn chay, Phật giáo Nam truyền không ăn chay, vì các sư ăn bất cứ thứ gì mà tín chủ đặt bát, nhiều chùa Nam tông không lập bếp, không tích trữ thức ăn... giữ một cách trung thực với cách hành hoạt có từ thời Phật còn tại thế! Tuy nhiên Phật giáo đại thừa truyền sang Trung Hoa, Việt Nam... thì khác, đã dung hòa và thích nghi với tập quán văn hóa của địa phương. Trong chùa có bếp núc, mọi người phải làm việc mới có thức ăn, “Nhất nhật bất tác nhất nhật bất thực”. Với người xuất gia thì ăn chay trường là bắt buộc, là giới luật, Với Phật tử tại gia thì chỉ khuyến khích, chỉ là tự nguyện chứ không có điều lệ nào bắt buộc cả. Thông thường các cư sĩ tại gia ăn chay mười ngày, sáu ngày, bốn ngày và một số chỉ ăn hai ngày. Thôi thì được bao nhiêu hay bấy nhiêu, tùy vào khả năng và sự dẫn thân của mọi người.

Có một số người ăn chay bất định kỳ, một tuần, hai tuần hoặc một tháng... Điều đáng nói ở đây là mục đích ăn chay của những người này cũng khá buồn cười. Ăn chay có điều kiện, cứ như là mặc cả vậy! Anh chị hai mình phát nguyện:” Vợ chồng con nguyện ăn chay trọn tháng bảy để cầu chư Phật, Bồ Tát gia hộ cho thằng con trai của con thi đậu đại học, gia đạo bình an”. Rõ ràng là đem việc ăn chay ra mặc cả để đổi lấy sự gia hộ của Phật, Bồ Tát; rõ ràng là thiếu hiểu biết về giáo lý. Phật đâu có dạy việc này! Anh chị mình cũng như những người khác đã không biết cái ý nghĩa cao cả của việc ăn chay, đã biến ăn chay thành một món hàng để ra điều kiện. Có nhiều người phát nguyện hứa ăn chay tháng này hoặc tháng kia để mong được tai qua nạn khỏi, được tật bệnh tiêu trừ; học sinh nguyện ăn chay trước khi thi cử hay một ước nguyện nào đó... Thậm chí có người làm việc bất chánh, tà mạng cũng hứa ăn chay một tháng khi việc thành, những việc này thật chẳng khác gì anh chị của mình đã phát nguyện ăn chay tháng bảy để đổi lấy sự gia hộ.

Ăn chay ngày nay rất thịnh hành ở Âu - Mỹ, rất nhiều nhóm ăn chay thuần, ăn chay tuyệt đối đó là những nhóm Vegan Họ ăn chay vì thương súc vật, động vật, vì môi trường. Những trang trại súc vật gây ra vấn nạn nghiêm trọng về môi trường vì chất thải tạo ra lượng khí metan khổng lồ và gây hiện tượng hiệu ứng nhà kính còn lớn hơn cả ngành công nghiệp. Những nhóm VEGAN này không phải Phật tử, tuy không biết giáo lý Phật pháp nhưng tâm từ của họ thật đáng quý, biết đâu một ngày nào đó họ sẽ gặp được Phật pháp. Ăn chay vì tình thương, vì từ bi; ăn chay còn là một cách phóng sanh tuyệt vời và hữu

hiệu. Vì mình không ăn thịt thì con vật không bị giết vì mình, cứ thử tính nhẩm thì biết ngay, triệu người hay nhiều triệu người không ăn thịt thì sẽ có bao nhiêu con vật khỏi bị giết thịt! Ta cứ thử nhìn xem, những ngày mồng một hay rằm lượng thịt cá ở các chợ giảm hẳn đi, điều đó chứng tỏ số lượng con vật bị giết giảm đi rất nhiều, vì chúng ta ăn chay mà những con vật vô tội được sống sót.

Ngày nay ăn chay còn là một cách giữ gìn sức khỏe, ăn rau quả thì ít bệnh tật, giảm cân, sống an lạc. Thời đại hôm nay là thời đại của bệnh tiểu đường, thống phong, tim mạch, béo phì... Ăn chay là một phương pháp để tránh và giảm những căn bệnh ấy!

Ngày mồng một, đa số Phật tử theo truyền thống Bắc tông đều ăn chay, mong sao tất cả các Phật tử cùng ăn chay, không câu nệ trường phái nào; mong tất cả mọi người cùng ăn chay, dù là tín đồ của bất cứ tôn giáo nào. Ăn chay vì từ bi, vì môi trường sống, vì chính tương lai của chúng ta.



Ngày rằm

Ngày rằm là một ngày quan trọng và thiêng liêng đối với

người Phật tử Việt Nam, ngay cả những người Việt không tôn giáo hay các tôn giáo khác cũng ít nhiều để tâm đến. Lịch sử ngàn đời của dân tộc và đạo Phật đã in sâu vào tâm khảm của mọi người. Những ngày rằm lớn như rằm tháng giêng, rằm tháng tư, rằm tháng bảy...hầu như tác động đến tất cả mọi người. Tuy nhiên ngày rằm tháng tư là trọng đại nhất, đây là ngày trăng tròn, ngày Vesak, ngày tam hợp, ngày ghi dấu ấn lớn không chỉ với Phật tử Việt mà là của toàn thể tín đồ Phật giáo trên thế giới. Ngày này là ngày thị hiện của một đấng “Thiên nhơn chi đạo sư”, ngài đến thế gian để đem lại giáo pháp từ bi và giải thoát cho loài người.

Con người từ lâu sống trong sự vô minh, trói buộc, phiền não, nay ngài đến để dùng từ bi và trí huệ chỉ cho loài người nhận biết sự thật và con đường giải thoát, giải thoát một cách triệt để những ràng buộc hệ lụy của đời người. Mục đích Phật thị hiện là để giáo hóa chúng sanh ngộ nhập Phật tri kiến (Kinh Pháp Hoa.)

Ngày rằm với người Việt từ xưa đến giờ là lên chùa dâng hương lễ Phật, hướng về tam bảo. Những ngày khác có thể

tranh đấu hơn thua, có thể làm nhiều điều sai quấy... Nhưng chỉ ít ngày rằm mọi người cũng tạm dừng để mà hướng tâm về chùa, về cõi Phật, về điều thiện.

Phật pháp truyền đến đâu thì giao thoa với văn hóa bản địa ở đấy. Việt Nam cũng không ngoại lệ, bởi vậy ở Việt Nam trong đạo Phật (nhất là chùa quê) có xin xăm, gieo quẻ, coi ngày giờ... Mình nhớ rất rõ ràng, ngày xưa ngoại mình rất tin, tin tuyệt đối ở vị sư già chùa làng, phàm việc gì bà cũng lên chùa xin thầy coi giúp cho ngày giờ tốt, thỉnh thầy cầu an, cầu siêu... Ngoại mình tin ở Phật, tin ở tam bảo nhưng cũng như mọi người dân quê khác, niềm tin ấy pha lẫn những yếu tố tín ngưỡng dân gian hay bản địa nên mới có chuyện xin xăm, gieo quẻ âm dương, coi ngày giờ, đeo bùa hộ mệnh...Ngoại mình tin một cách thành tâm, tin có Phật Bồ Tát gia hộ, có chư thiên, quỷ thần hộ vệ việc thiện, trừng phạt việc ác. Tin có ngày cát tường, có ngày xấu... Bà thường đọc câu ca dao:

Mười lăm mừng bốn hăm ba

Trong ba ngày ấy không ra ngoài đường

Hoặc là đi bán khác

Mùng năm mười bốn hăm ba

Đi chơi cũng thiệt nữa là đi buôn

Những ngày này bà kiêng kỵ cẩn thận lắm, nhất định không đi đâu xa, không làm việc gì lớn, ấy vậy mà đi lên chùa thì bà lại hăm hở sốt sắng mặc dù ngày mười lăm (rằm) có trong danh sách những ngày không nên ra đường, cái tín tâm của bà thật mạnh và đơn sơ. Bà đâu được học giáo lý như bọn con cháu sau này nên đâu biết trong kinh Thắng Hạnh đức Thế Tôn đã dạy:

*Khi nghiệp thân khẩu ý
Hiên thiện và thanh tịnh
Thì là ngày cát tường
Là giờ phút hanh thông
Là thời khắc hưng vượng.*

Dân gian vẫn thường bảo nhau: “Lễ chùa quanh năm không bằng rằm tháng giêng”, người ta tin là rằm tháng giêng lớn nhất, quan trọng nhất; đi lễ chùa rằm tháng giêng được phước lớn hơn những rằm khác hay. Thật ra thì rằm tháng giêng theo văn hóa Trung Hoa là tết nguyên tiêu, ngày xưa người ta ngắm trăng mở hội mừng và dân gian bị ảnh hưởng theo chứ chẳng phải là rằm tháng giêng lớn nhất, quan trọng nhất. Rằm tháng tư cũng là ngày lễ Vesak hợp nhất ba cột mốc quan trọng trong cuộc đời đức Phật. Rằm tháng bảy là lễ Vu Lan, một ngày lễ báo hiếu và cũng theo quan niệm dân gian là lễ xá tội vong nhân. Những ngày rằm này quả thật thiêng liêng, quan trọng và đã in sâu vào tâm khảm của mọi người. Thật sự thì chẳng có rằm nào lớn hay rằm nào nhỏ cả, rằm nào cũng quan trọng, rằm nào cũng thiêng liêng vì đó là ngày mọi người về chùa lễ Phật, ngày nhắc nhở chúng ta là Phật tử hãy nhớ Phật, tưởng Phật và làm theo những điều Phật dạy. Đừng nói chi là ngày rằm, hễ ngày nào mà thân, khẩu, ý thanh tịnh thì ấy chính là ngày cát tường, là ngày quý nhất.

Khi mình còn nhỏ, mình được ba chở lên chùa những ngày rằm, mừng một. Mình thích lắm và còn nhớ rõ về ngôi chùa làng ấy. Một ngôi chùa cổ rất tiêu sái ở giữa đồng quê, trước mặt là cánh đồng xanh ngát, sau lưng là một gò hoang rộng mênh mông đầy mồ mả. Trong chùa có nhiều cổ quan tài của

dân quanh vùng ký gởi. Người dân có thói quen sắm sửa quan tài để dành khi hữu sự nhưng lại sợ không dám để ở nhà nên đem gởi ở chùa. Rằm nào cũng lên chùa, sau khi lễ Phật xong, mình tho thả khắp trong ngoài, khám phá đủ thứ cho thỏa tánh tò mò. Mình đi quanh quần những ngôi mộ cổ của các tổ dựng chùa, ở đó rất nhiều chữ Hán dán bằng miếng sành, mình có biết chi đâu, thế mà lại thích và thấy thương chi lạ. Mình thấy hầu như các bà đều xin xăm, gieo quẻ, coi ngày giờ tốt xấu... y hệt như ngoại mình. Mình nghe ba và các chú lớn hơn bàn tán chuyện này là không đúng chánh pháp. Ba mình bảo: "Xưa các tổ dùng Phương tiện để dẫn dắt và độ người, giờ đã thành tập quán, khó loại bỏ". Mình sợ tượng hộ pháp và ông Tiêu, sợ nhưng vẫn len lén nhìn. Mình thắc mắc: "Lễ Phật là đúng rồi vì ông Phật hiền và cứu người, sao lại còn đốt nhang lễ ông Tiêu Diện? Ông ấy như hung thần, trông dễ sợ quá" Ba mình giải thích: "Hộ pháp giữ chùa, ông Tiêu Diện cũng là Bồ Tát hóa thân để khuyến khích cái thiện, ngăn ngừa cái ác. Nếu người thiện nhìn thì thấy là hiền, người nào xấu thì nhìn vào sẽ thấy ác. Với người hiền thiện thì dùng thân Bồ Tát để độ, với người ác thì dùng thân Tiêu Diện để hóa độ". Lúc ấy còn nhỏ nên chẳng hiểu gì, sau này lớn lên mới hiểu được chút ít ý nghĩa ẩn tàng cũng như triết lý thâm sâu: Thiện ác vốn không hai, mê ngộ chẳng tách rời, tất cả từ một niệm tâm mà ra, tỉnh thì giác, thì hiền; mê thì muội, thì ác. Cứ xem hai mặt của một bàn tay thì biết vậy! Trái phải vốn không hai mà cũng chẳng là một.

Phật thị hiện ở thế gian này để chỉ con đường giác ngộ cho loài người, để giáo hóa con người hướng về hiền thiện, thức tỉnh. Phật đã từng nói ngài không phải là thượng đế hay thần

linh nên không có ban phước giáng họa. Ngài độ người bằng cách chỉ đường đi, dụng phương tiện đưa chúng sanh ra khỏi nhà lửa, bày phương pháp cho mọi người thức tỉnh mà dần thân. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni cũng như chư Phật ba đời mười phương đều là những vị thầy chỉ đường. Độ người bằng cách chỉ đường đi, chế ra phương thuốc để trị bệnh khổ. Chúng ta phải tự đi thì mới đến, phải uống thuốc thì mới hết bệnh. Các ngài không thể đi giúp hay uống thuốc giùm. Đường đi đã có, thuốc đã sẵn, phương pháp đã bày còn đi hay không là ở chúng ta. Phật là bậc đại hùng, đại lực, đại từ bi nhưng nếu chúng ta không chịu đi, thuốc không chịu uống thì các ngài cũng đành chịu mà thôi! Sở dĩ có nhiều tông môn pháp phái, nhiều phương pháp hành trì, nhiều phương thức lễ nghi...là vì căn cơ chúng ta vốn thiên sai vạn biệt, bản tánh vô cùng khác nhau, một con đường hay một phương pháp thì không thể nào thích ứng cho tất cả, bởi vậy mà mới có phương tiện chế ra để phù hợp với mọi người. Tuy có nhiều cách thức khác nhau nhưng cốt lõi căn bản vẫn duy trì được thì Phật pháp không suy hao. Con đường giác ngộ vẫn rộng thênh thang phía trước.

Bây giờ mình sinh sống ở ngoại phương, phải tùy thuận theo phong tục tập quán địa phương, phải tùy thuận theo pháp độ và quốc độ. Ngày rằm nằm trong tâm tưởng nhưng không thể lên chùa vào ngày rằm, chỉ có thể lên chùa vào ngày cuối tuần mà thôi. Ngày rằm lên chùa dâng hương lễ Phật chỉ có thể duy trì nơi cố quận, đây có lẽ cái phước của người cố quận, người ngoại phương chịu thiệt ở điểm này. Ngày rằm tháng trăng tròn, ngày rằm lễ Vesak là một ngày thiêng liêng và trọng đại cũng đành phải chờ ngày nghỉ cuối tuần.



Ngày ba thời



không gian vô hạn độ, vô cùng tận; thời gian vô thủy vô

chung. Ngày nay với các bộ óc siêu việt của con người lẫn trí tuệ nhân tạo (AI) cũng không làm sao biết được đâu là giới hạn của không gian và thời gian, thậm chí có thể sẽ mãi mãi không thể biết được. Cái tri kiến của con người vốn hữu hạn, đem cái hữu hạn để đo lường cái vô hạn là việc không thể! Đã không thể lường được không gian và thời gian thì càng không thể bàn về tri kiến Phật hay Phật huệ, Phật lực. Cái mình có thể chỉ là học và hành theo những lời Phật dạy. Mình học và hành ấy là cho mình chứ chẳng phải cho Phật hay cho ai khác. Đạo Phật rất khoa học và minh bạch rõ ràng: Ai ăn nấy no, ai đi nấy đến, ai uống thuốc thì người ấy hết bệnh. Dân gian Việt xưa nay cũng thường nói: “Ông tu ông đắc bà tu bà đắc”. Cái trí huệ không thể san sẻ hay biếu tặng, ai có nấy xài, duy cái phước thì có thể chia sẻ cho nhau. Tỷ như cha mẹ giàu có thì con cái hưởng sung túc, còn như cha mẹ thông minh thì cái trí ấy chỉ cha mẹ xài, con cái không thể xài, tuy nhiên vì có duyên hay nợ mà gặp nhau trong một nhà thì cũng hưởng ít nhiều được cái phước ấy.

Ngày hôm qua, tức là quá khứ, tức là đã qua rồi. Cái khái niệm quá khứ, vị lai cũng là giả tạm của ngôn ngữ, là ước chừng của đơn vị đo lường thời gian. Thời gian không thật thì làm sao cái khái niệm thật được, vừa mở miệng ra thì cái sát na ấy đã là quá khứ, cái sự vi tế của quá khứ - hiện tại - tương lai

rất khó để diễn giải. Tuy nhiên mình có thể hiểu một cách thông thường thì quá khứ là những gì đã qua, những việc đã làm, những lời đã nói, những gì đã nghĩ. Phạm sự vật, sự việc, con người, hiện tượng tự nhiên, xã hội... đều có đủ ba thời. Quá khứ một quốc gia, quá khứ một dân tộc hay một tôn giáo, mình không thể chối bỏ quá khứ, không có quá khứ thì cũng không có hiện tại và tương lai.

Ngày hôm qua đã qua nhưng những gì đã nói, đã làm vẫn đang tiếp diễn, bằng chứng là mình đang thọ nhận, Bởi vậy nhà Phật mới bảo: “Dục tri tiền thế nhân, kim sanh thọ giả thị” nghĩa là: Muốn biết quá khứ của mình đã làm gì, nói gì, nghĩ gì thì hãy xem những gì mình đang có, đang hưởng hay đang chịu đựng trong cuộc sống hiện tại này! Ngày hôm qua đã qua nhưng không hề qua, vẫn đang tiếp diễn.

Ngày hôm qua của tộc Việt vốn từ đồng bằng Bắc bộ, với những cuộc chiến thương đau để chống lại sự đồng hóa và đô hộ của phương Bắc, chinh phục phương Nam, để rồi hôm nay là một dải đất hình chữ S.

Ngày hôm qua của đạo Phật vốn từ miền bắc Ấn, trải qua hai mươi lăm thế kỷ hoàng dương, phát triển, giữ gìn và dung hòa với văn hóa bản địa để rồi có hôm nay là đạo Phật hiện diện khắp năm châu. Nếu không có hôm qua thì sao biết được hôm nay và cũng sẽ chẳng thể nào hình dung được ngày mai.

Dòng thời gian tương tục vĩnh viễn và vô thủy vô chung. Ngày, giờ, tháng, năm, mùa... là cái thước đo mà con người chế ra để áp dụng vào cuộc sống, những mốc thời gian ấy tạo sự thuận tiện cho việc sinh hoạt, đời sống, sản xuất của con người. Tự nhiên không hề có hôm qua, hôm nay, ngày mai; lại

càng không có khái niệm ngày, giờ, tháng, năm... Cái khái niệm kiếp số trong nhà Phật cũng là một cách để hình dung sự vô tận của thời gian, Thời gian thật vô phương để tính đếm, đo lường; vô phương để tìm ra điểm đầu hay điểm cuối. Chúng ta cứ thử tưởng tượng một phiến đá mà bề dài mỗi cạnh dài cả dặm, rồi cứ mỗi một trăm năm có người đến cầm cái khăn lụa mỏng phất sơ qua một lần, cứ làm như thế cho đến khi tảng đá mòn hết thì là một kiếp. Chao ôi, một con số thiên văn, con số vô lượng, không sao có thể hình dung chứ nói gì đến tính toán hay đo lường. Đem cái con số bất khả tư nghị ấy so với trăm năm của đời người thì thật chẳng biết dùng từ gì để nói cho hết được nỗi cảm thán này! Hôm qua, hôm nay, ngày mai.... Vẫn cứ mãi mãi là hôm qua, hôm nay và ngày mai, đời mình mấy lần trải qua hôm qua, hôm nay, ngày mai? Vô phương!

Còn một khái niệm nữa mà chúng ta thường thấy trong kinh Phật: "Hằng hà sa số" hay còn gọi là số cát sông Hằng. Thế gian này với nền văn minh của nhân loại, với khoa học kỹ thuật tân kỳ nhất cũng không làm sao đếm được! Thời gian vô cùng tận, những con số ngày, giờ, tháng, năm; những khái niệm hôm qua, hôm nay, ngày mai chỉ là phương tiện tạm để dùng trong đời sống con người, nó vốn không thật, vốn không ngoài một niệm tâm.

Ngày hôm qua đức Phật đã nói: *"Việc cần làm ta đã làm, việc cần nói ta đã nói."*

Ngày hôm qua của mỗi phật tử chúng ta đã từng là Phật tử, vì giữ được năm giới nên mới tái sinh làm người, tuy nhiên vì phước báo, thiện ác khác nhau nên mới sanh ra có Giàu - nghèo, sang - hèn, trí - ngu, xấu - đẹp...

Ngày hôm qua của mỗi con người chúng ta đã từng làm trôi, người, ngựa quý, súc sanh... ngày hôm nay lại làm người nhưng ngày mai là gì thì chưa thể biết. Điều ấy phụ thuộc ở ngày hôm nay chúng ta làm gì, nghĩ gì, nói gì. Cũng chính vì vậy mà nhà Phật mới có câu kệ: "Dục tri lai thế quả, kim sanh tác giả thị" Nghĩa là muốn biết ngày mai mình sẽ như thế nào thì hãy xem những gì mình nói, nghĩ và làm ở ngày hôm nay.

Người Phật tử hay cư sĩ tại gia mà giữ được năm giới thì tái sanh làm người, còn như làm được thập thiện thì sanh thiên, nâng cao hơn là Bồ tát giới tại gia thì càng phước đức lớn hơn nữa. Nếu ai niệm Phật được nhất tâm bất loạn thì cái quả không sao có thể nghĩ bàn được. Còn giả như chẳng giữ được giới nào, tham lam vô độ, sân hận cuồng điên, si mê u tối thì có thể tam đồ: địa ngục, ngựa quý, súc sanh đang hiện tiền, đang chờ phía trước.

Ngày, giờ, tháng, năm là cái khái niệm do con người đặt ra, rồi con người bị ràng buộc vào chính cái mình đã đặt ra, cho là có ngày giờ tốt xấu, có sao kiết - hung... ấy chính là mê. Hôm qua Phật đến để phá mê cho chúng ta, giải thoát cho chúng ta thoát khỏi sở tri chướng của chính bản thân mình, giải thoát khỏi trói buộc của tà kiến: thân kiến, biên kiến, giới kiến thủ... Phật là đấng thiên nhơn chi đạo sư, là nhà cách mạng triệt để nhất của loài người. Ngài dùng trí huệ để chỉ đường và phương pháp để giải thoát chúng ta khỏi những trói buộc, khổ đau hệ lụy của đời ngũ trược ác thế.

Ngày hôm qua Phật đã đến. Ngày hôm nay chúng ta có con đường giải thoát và phương thuốc hết khổ. Ngày mai phụ thuộc vào ngày hôm nay của chính chúng ta.

Ngày về

Sau bảy năm không về vì những lý do bất khả kháng, mình lại về thăm ba má, nhìn hình hài suy hao của ba má mà lòng xót xa dù vẫn biết rằng đó là lẽ thường của quy luật sinh trụ hoại diệt. Mình biết rằng thời gian còn lại trên đời này của ba má không nhiều nữa nhưng mình lại không thể ở bên cạnh để phụng dưỡng. Lòng mong mỏi lắm nhưng không làm được, chữ hiếu không tròn vì những lý do tế nhị riêng tư, vì nghiệp duyên quả báo của chính bản thân mình và cũng là của ba má.

Ngồi trên máy bay lòng vẫn vơ suy nghĩ đủ chuyện, con người ngày nay phước báo lớn, thọ hưởng bao nhiêu là tiện nghi của khoa học kỹ thuật. Cách nửa vòng trái đất mà về chỉ mất một ngày, ngày xưa muốn đi chỉ có đi bộ, đi ngựa hay đi thuyền và mất vài tháng hoặc cả năm trời. Nhìn ra ngoài cửa sổ máy bay thấy biển mây bồng bềnh mà cảm khái cứ ngỡ mình như Tề Thiên cân đầu vân, lại nhớ ngày xưa ngài Huyền Trang từ Trung Hoa đi sang Ấn Độ để học Phật và thỉnh kinh, hành trình đi và về mất mười sáu năm ròng. Ngài vượt qua một chặng đường với những gian khó khó mà tưởng tượng nổi: Nắng nóng sa mạc, lạnh giá tuyết sơn, thức ăn, đồ uống, bệnh

tật, sơn tặc, thảo khấu, vua quan và sứ quân dọc đường... Ngài một một thân một bóng trên con đường vạn dặm, đây là một việc phi thường của bậc phi phạm. Ngài đi thỉnh kinh với ý chí kim cương, tinh thần vô úy, trí huệ xuất chúng... muôn ngàn người chưa dễ được một, ngàn muôn năm đâu dễ tìm được hai. Cũng thân xác tứ đại như nhau nhưng mình chỉ là cái bị thịt, cái dây da hôi thối còn ngài là bậc Bồ Tát, thượng nhân xuất chúng siêu phạm. Nhờ công lao của ngài mà Phật pháp truyền bá rộng rãi khắp Trung Hoa cũng như nhiều nước châu Á khác. Cũng dặm đường thiên lý xa diệu vợi ấy, ngài Huyền Trang sang Ấn để thỉnh kinh học Phật thì các ngài Cư Ma La Thập, Trúc Pháp Lan, Bồ Đề Đạt Ma... lại lặn lội từ Ấn Sang Trung Hoa để hoằng pháp, truyền bá chánh pháp. Nghĩ nhớ các ngài mà lòng xúc động không sao tả được.

Còn đang miên man nghĩ tưởng thì giật mình vì máy bay đang vào vùng không khí loãng, đèn cảnh báo chớp chớp, máy bay dần xóc dữ dội, trời sụp, rung lắc thậm chí có lúc rơi tự do thật dễ sợ, mặc dù có tiếng loa trấn an của phi công trưởng nhưng mọi người đều sợ xanh mặt, trong giây phút này có lẽ tất cả mọi người đều cầu nguyện (theo đức tin của họ). Mình thâm niệm Phật, mặc dù mình biết rõ Phật không phải là thánh thần nên không thể ban phước hay giáng họa. Phật không thể xìa tay ra cứu vớt người trong hoạn nạn. Trong lúc nguy hiểm đây sợ sệt như thế này thì niệm Phật là cách tự trấn tĩnh, một phương pháp giữ chánh niệm để không hoảng sợ. Niệm Phật để cái tâm không tán loạn vì khủng bố. Vạn nhất bất đắc dĩ nếu như có việc gì xảy ra thì cái dòng thần thức của mình sẽ nương

theo cái tâm đang niệm Phật đó để hướng về cảnh giới an lành hơn.

Tình trạng rung lắc, giằng xóc kéo dài đến ba mươi phút mới chấm dứt. Mọi người thở phào và reo lên đầy mừng rỡ. Mình cũng thế và sau đó thì ngồi lặng yên và nghĩ về chữ nghiệp. Trên chuyến bay này có phi công, công nhân, bác sĩ, kỹ sư nghĩa là giàu - nghèo, sang - hèn, trí - ngu đều có đủ. Mỗi người vì nghiệp lực và phước báo của mình mà thọ sanh và hưởng thụ trong đời này, nay tất cả ngồi chung chuyến bay này, nếu lỡ có mệnh hệ gì thì cả mấy trăm con người có chung nghiệp vậy! Nghiệp là kết quả tạo tác của miệng nói, thân làm, ý nghĩ (tam nghiệp). Nghiệp có tốt - xấu, thiện - ác, nhanh - chậm, dài - ngắn, chung - riêng, hoặc vô ký... Mình với mọi người ngồi chung chuyến bay này tức là cùng chịu chung cái nghiệp dù chỉ là trong hai mươi ba giờ bay.

Mình thương ba má nhiều lắm, sống với vợ con khăng khít, làm việc chung với bạn bè vui vẻ... tức cũng là chịu chung cái nghiệp trong những hoàn cảnh riêng. Mình không được ở gần để phụng dưỡng ba má ấy cũng là cái nghiệp riêng của mình mà cũng là nghiệp của cả ba má. Mình rất muốn được ở gần để chăm sóc ba má ở tuổi xế chiều nhưng không thể làm được vì mình lệ thuộc hoàn cảnh riêng, bất tài vô tướng, phước mỏng nghiệp dày và vài lý do cá nhân mà không thể nói ra. Nhà Phật vẫn nói muốn cũng không được mà không muốn cũng không được, tất cả tùy thuộc vào nghiệp báo và phước phần của mỗi người.

Thời gian ngắn ngủi ở quê hương, mình tranh thủ đưa ba má đi viếng chùa lễ Phật, quả thật không có thời gian để ngồi

xuống tụng một biến kinh, chỉ có thể lễ lạy niệm Phật một tí rồi lại đi. Mình thấy nhiều ngôi chùa giờ lạ quá, chùa cổ LP vốn được xem như tiểu Thiếu Lâm Tự của Việt Nam, chùa NT là danh lam cổ tự có từ đời vua Lê Hiến Tông... giờ dựng thêm cái tháp cao ngẫng nghện, màu sắc rực rỡ trước sân trong khi ngôi chùa nhỏ bé rêu phong cổ kính, vô cùng tương phản và chói mắt. Rồi tịnh xá NL cũng xây hai cái tháp ngất ngưỡng trước sân, xây mấy cái cốc sang trọng, gắn máy lạnh... Vị trụ trì nói: "Các ngài tu khổ nhiều rồi, xây cốc tiện nghỉ một tí để các ngài nghỉ ngơi". Quả thật mình không biết nói sao luôn. Ngày xưa các sư đầu trần chân đất đi khất thực, ngày ăn một bữa, giờ khác quá! Đã thế các Phật tử còn cho biết: "Sư trụ trì vay tiền để xây tháp, giờ không có tiền trả, giang hồ và chủ thầu tới quây mỗi ngày" thật hết biết luôn! Chùa một cột tên chữ Nam Thiên Nhất Trụ tự ở Thủ Đức do người bắc di cư năm 1954 dựng lên. Ngày xưa tôi thường đến đây vắng cảnh, nay về thấy giữa sân có cây thị to hai người ôm, cành bị cắt trụi, ngọn cưa thấp, gốc bị xén. Trên thân cây có tấm biển công đức ghi: "Cây thị hơn trăm tuổi do ông Q chủ tịch cúng dường". Thương cho cây thị, đang sống yên ổn trong rừng ngoài Bắc bị người ta cắt ngọn, cắt cành, đẽo gốc... để chở vào đây cúng dường, cái này phải nói là công đút chứ không phải công đức. Hiện tượng đào bứng cây cổ thụ để cúng chùa, làm bon sai để chưng mấy biệt phủ đang tràn trề khắp nơi. Người ta đang tâm đào bới cổ thụ tức là tàn phá hết những khu rừng ít ỏi còn sót lại ở VN. Trong chùa chưng một loạt đèn đá theo kiểu thức Hàn Quốc, quá nhiều, quá rậm rịt thành ra cứ như một xưởng sản xuất đá. Đèn đá ở Nhật, Hàn vốn nhỏ nhỏ xinh xinh để rải rác trong vườn

rất hợp cảnh hợp tình. Khi du nhập về Việt Nam thì cây cảnh bonsai phải to, bự, cao, phải “hoành tráng” mới chịu. Quê hương mình giờ lạ lắm, chùa chiền nhiều, người đi chùa đông nhưng chẳng chịu học, chẳng biết chánh pháp là gì, toàn làm những điều tà pháp mà cứ bảo là Phật pháp. Người ta mang cả heo quay đi lễ chùa, mang mâm cỗ có rượu thịt, hàng mã...Hiện tượng bói toán, xin xăm, coi ngày giờ hay phong thủy, trục vong, mở ngải, trừ tà, đốt vàng mã... phát triển mạnh và sâu rộng. Càng có tiền, địa vị càng cao thì càng mê tín, đi chùa thì tiền hô hậu ủng để thiên hạ biết mình đi chùa. Cứ vào ngày mùng hai và ngày mười sáu âm lịch mỗi tháng là nhà nhà bày mâm cỗ trước nhà, đầu xe, cửa hàng... để cúng bái, đốt vàng mã mù trời luôn. Người quê mình giờ gì cũng tin nhưng lại không tin ở chánh pháp. Người quê mình giờ gì cũng cúng bái từ cục đá, gốc cây, con vật lạ, hiện tượng lạ... Người quê mình giờ ăn nhậu kinh khủng lắm, ngày xưa nghèo khó thì chỉ cần ăn no mặc ấm, giờ thì ăn ngon mặc đẹp, ăn sung mặc sướng, ăn phải bổ dưỡng cường dương...Ăn tất cả mọi loài vật trên rừng dưới biển, con bay trên trời, con chui trong đất. Những con vật quý hiếm thì càng đắt giá và săn lùng bằng mọi giá. Người mình giờ uống kinh khủng lắm, lấy việc uống làm thước đo, uống nhiều, chịu uống được cho là dân chơi,sành điệu...ngoài đường thì cướp giật, xì ke ma túy như rươi. Người quê mình giờ tạo nghiệp bất thiện quá chừng, cứ tạo nghiệp dữ rồi đi cầu an thì an sao được? Cứ tạo nghiệp xấu mà cầu siêu thì làm sao siêu? Phật không cứu được, Bồ tát cũng không cứu được, thánh thần thì lại càng không thể vì chính bản thân họ

còn chưa xong thì cứu gì được ai. Kinh suy niệm về nghiệp, đức Phật đã nói rõ:

“Chúng sanh là kẻ thừa tự nghiệp, là chủ nhân của nghiệp. Nghiệp là thai tạng là quyến thuộc cho vạn loài. Chính nghiệp phân chia sự dị biệt cao thấp trong đời. Chính mình làm việc thiện nên khiến mình thanh tịnh. Chính mình làm việc ác nên khiến mình uế trước, thanh tịnh hay uế trước do mình, không ai có thể làm cho người khác thanh tịnh hay uế trước...”

Những ngày gần gũi trên quê hương, lòng thấy thương ba má, thương anh em, thương đất nước mình. Không biết vì nghiệp gì mà dân mình vẫn cứ nghèo khổ, chậm tiến, bất an, dân chủ và nhân quyền đều chỉ là khẩu hiệu... Nhìn sơ thì có vẻ đang phát triển và yên ổn nhưng nếu nhìn kỹ thì những nguy cơ bất ổn âm ỉ chờ chực bùng phát. Những nghiệp bất thiện mà mọi người đang tạo tác là công nghiệp chung của cả dân tộc, cả cộng đồng, cả quốc gia. May mắn cho những ai biết Phật pháp, tin và hành theo chánh pháp đó chính là cách tạo thiện nghiệp, nghiệp riêng của bản thân mỗi người.

Ngày trở lại



Thế là ba tuần trôi qua cái vèo lẹ như giấc ngủ trưa, nhanh như hơi thở, lại phải tạm biệt ba má, anh em, bạn bè và quê hương để quay lại với cuộc sống riêng của mình. Phàm làm người ở đời thì không thể nào thoát khỏi việc mưu sinh để lo cơm áo gạo tiền, thế gian này tất cả mọi người đều phải thế, không thể ăn gió uống trăng được và ở thế gian này chỉ có một số rất ít người vì dư phước báo lớn mà không cần phải vất vả mưu sinh mà vẫn sống phong lưu thảnh thơi ngày hoan lạc. Dù rất thương ba má, thương anh em không muốn lìa xa nhưng không có đường nào khác, không có cửa nào để có thể sống gần gũi phụng dưỡng ba má.

Phi trường đông nghịt người đưa đón thân nhân, nếu ngày gặp lại thì hoan hỉ lẹ còn ngày chia tay thì cũng lẹ nhưng buồn hắt hiu. Mình thấy thấm thía vô cùng câu: “Sinh ly tử biệt”, đây cũng là một trong tám khổ mà giáo pháp đã dạy. Ba má, anh em, bạn bè... thương nhau nhưng phải chia ly chính là “Ái biệt ly khổ” vậy! Thương nhau nhưng phải cách xa, đó cũng là cái nghiệp riêng của mình và cũng là nghiệp chung của tất cả những người trong cuộc. Oán tắng hội khổ cũng là cái khổ lớn của người đời, không ưa nhau, thậm chí ghét nhau nhưng cứ

phải chung đụng, nhiều lúc là oan gia ngõ hẹp gặp nhau mà không thể nào tránh được. Cầu bất đắc khổ, đại đa số mọi người đều thế, nghèo khổ cầu mong sao cho bớt khổ, khá giả hơn; bệnh tật cầu mong khỏe mạnh; kém may mắn cầu mong may mắn; cầu mong danh lợi... Có vô số mong cầu nhưng không thể nào cầu được, cuộc sống hiện tại là cái quả có nguyên nhân từ xa xưa. Nhà Phật bảo:” Dục tri tiền thế nhân/ kim sanh thọ giả thị/ dục tri lai thế quả/ kim sanh tác giả thị” Cả bài kệ có hai mươi chữ nhưng từ khóa chính là hai chữ: Thọ và tác, hai chữ nhỏ bé nhưng tạo nên cả một trời khác biệt. Ngoài ra những cái khổ: Sanh, lão, bệnh, tử, ngũ ấm xí thạnh... thì tất cả mọi người trên thế gian này đều phải chịu! Ngay cả đức Phật cũng thế, cũng trải qua tất cả những chặng sanh, lão, bệnh, tử (ở đây nói đến ứng hóa thân)

Ngồi trên máy bay, thời gian rảnh rỗi không biết làm gì cho hết. Mình lại tranh thủ thời gian niệm Phật, trì chú từng chap, khi mệt thì nghỉ để xem phim, có lúc lại suy nghĩ hai chữ đi - về, lai - khứ, Nhạc sĩ Trịnh Công Sơn cũng có viết bản nhạc “Một cõi đi về” rất hay, phảng phất chất thiền. Người ở thế gian này cứ mãi sanh - tử, tử - sanh, cái vòng luân hồi quay bất tận và phật gọi là “Sanh tử bì lao”. Những chuyến đi - về của kiếp người ở thế gian đầy mệt nhọc lẫn lộn buồn vui nhưng chẳng nghĩa lý gì so với chuyến đi - về của sanh tử luân hồi! Nhà Phật từng cảnh tỉnh chúng sanh:” Sanh ư hà xứ, tử ư hà lai” sanh về đâu, chết về đâu? Câu hỏi lớn khắc khoải của muôn kiếp nhân sinh. Câu hỏi trừu tượng, rất mệnh mông, nhiều ý nghĩa bao trùm cả chuyện sanh tử của kiếp người. Cứ theo luật nhân quả thì mình sẽ nhận lấy những gì mình đã nói, làm và

nghĩ tưởng, vậy thì khi sanh sẽ ở vào một cảnh giới tương ưng, một quốc độ phù hợp với cái nghiệp mình đã tạo ra. Chết cũng thế, sẽ đi đến một cảnh giới hay quốc độ tương thích với nghiệp đã tạo. Chẳng hạn mình giữ được năm giới thì tái sanh làm người, tu tốt hơn nữa giữ được thập thiện thì sanh thiên, còn cao tột thì cảnh giới A La Hán, Bồ tát, Phật. Hoặc giả tâm đầy sân hận thì đi vào cảnh giới địa ngục, tâm tham lam, bòn xén đi vào ngạ quỷ, tâm mê mờ si ám thì đọa cảnh giới súc sanh... Phật nói từ đâu đến chết đi về đâu là để cảnh tỉnh, đánh thức chúng ta, đời sống ngắn ngủi đừng để trôi qua oan uổng. Những phương pháp và những chỉ dẫn nơi “lai” và “khứ” đều có cả rồi, hãy thực hành đi thôi! Sanh về đâu? tử về đâu? hoàn toàn do mình. Phật, Bồ Tát chỉ chỉ đường đi chứ không thể đi giúp được! Phật, Bồ Tát là bậc tỉnh thức chứ không phải thần linh nên không thể cứu vớt như thế xìa tay ra hay xốc vô đem ta đến nơi ta mong ước. Lai, khứ đâu là hoàn toàn do nghiệp báo của chính mình.

Máy bay ổn định ở độ cao ba mươi ba ngàn bộ trên hư không, nhìn ra ngoài khung cửa sổ thấy trùng trùng vô tận mây trắng nhón nhơ, quang minh sáng lạn, ánh sáng rất lạ, khác với ánh sáng mà ta đứng ở mặt đất nhìn lên. Ở độ cao này thì mây trắng ở dưới quang minh ở trên, trên mặt đất thì chỗ này hạn hán, chỗ kia lụt lội, nơi này nóng nơi khác lạnh... nhưng ở độ cao này thì hoàn toàn tĩnh lặng tịch diệt, tất cả chỉ có một màu mây trắng mênh mông, quang minh rạng rỡ đến không cùng. Mình vẫn còn miên man suy nghĩ về hai chữ đi - về, người đời có bao nhiêu bận đi - về cả nghĩa đen lẫn nghĩa bóng. Đi - về trong nhà Phật nói với nghĩa tuyệt đối, là chon đẽ, kiếp người

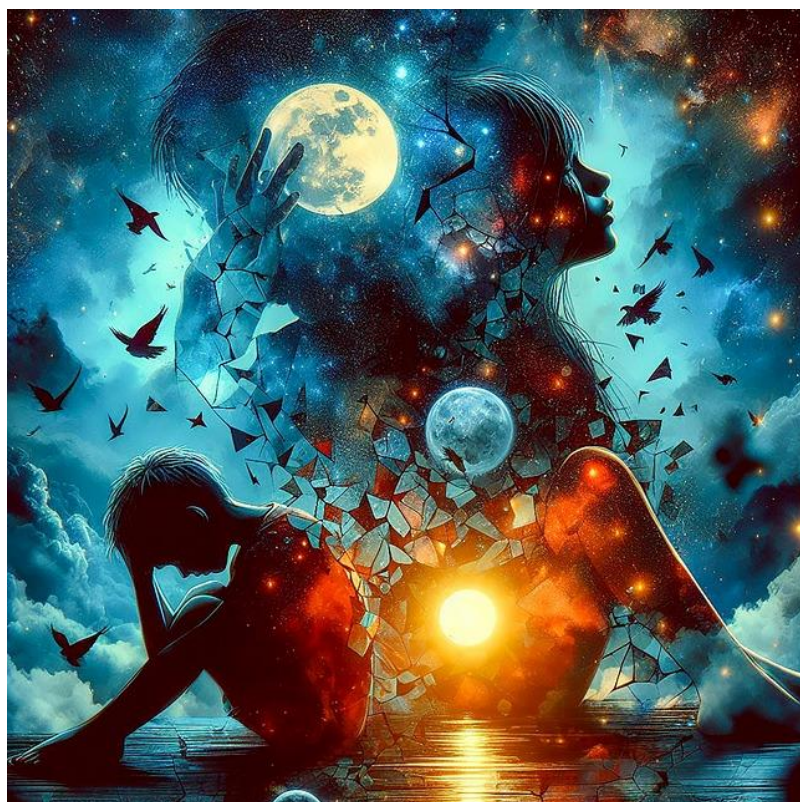
đi - về là một quá trình “Độc sanh độc tử độc khứ, độc lai”. Ba má, anh chị em, bạn bè... thương nhau da diết nhưng chỉ ở với nhau một thời gian ngắn tạm thôi. Khi sống thì phước ai nấy hưởng, nghiệp ai nấy chịu, thương nhau thì hỗ trợ nhau chút chút chứ không thể gánh nghiệp cho nhau. Khi chết thì đường ai nấy đi chứ không thể cùng đi chung đường, vì cái nghiệp tạo tác khác nhau, kẻ xuống người lên thì làm sao gặp nhau hay đi chung nhau được. Chính nghiệp tạo tác đã làm cho mọi người sanh ra cao - thấp, thăng - đọa, trí - ngu, sang - hèn. Kinh suy niệm về nghiệp viết rõ ràng:” Chính nghiệp phân chia sự dị biệt cao thấp trong đời, chính mình làm việc thiện nên khiến mình thanh tịnh, chính mình làm việc ác nên mình uế trược, không có ai có thể làm cho mình thanh tịnh hay uế trược.”

Nghiệp đã trở quả, quả đã chín muồi thì không thể thay đổi được dù đó là Phật, Bồ tát. Đức Phật là bậc toàn giác, toàn năng, tuệ giác, tịnh trí, thắng trí, giác ngộ, niết bàn... nhưng Phật cũng không thể chuyển được nghiệp cho ai, không thể độ người vô duyên, không thể độ hết chúng sanh (tam bất năng). Nghiệp chỉ có thể dung hòa, làm giảm bớt và chuyển đổi từng tí một bởi chính bản thân mình và chỉ chuyển đổi khi chưa chín muồi hay chưa trở quả. Chuyển đổi bằng cách tu học Phật pháp, làm theo lời Phật dạy, tu huệ, tu phước, làm điều thiện lành, thanh lọc tâm ý... Cứ như mỗi ngày mình thêm một chút nước tinh khiết vào trong tô nước muối, nước muối không thể hết mặn ngay lập tức, nó chỉ giảm bớt độ mặn từ từ mà thôi.

Ngồi trên máy bay nhìn xuống thấy sơn hà đại địa bao la, đại dương mênh mông, những đỉnh tuyết sơn vĩnh cửu hùng vĩ, những thảo nguyên ngút ngát tầm mắt, không gian vô cùng

tận... Con người quá nhỏ bé, tuổi thọ ngắn ngủi ấy vậy mà lòng tham lam, mức độ sân hận và si mê lại vô cùng tận bởi vậy mà tranh đoạt, gây chiến tranh tàn sát, cai trị tàn độc khiến bao nhiêu người và bao nhiêu đời cứ mãi khổ đau. Có một bộ phận người được sống ở các quốc gia tự do, dân chủ, nhân quyền, vật chất phủ phê nhưng phần lớn nhân loại còn lại sống ở những quốc gia lạc hậu, nghèo đói, độc tài, bị kềm kẹp tàn bạo, bị tước hết quyền tự do, nhân quyền...đó cũng là do phước báo và nghiệp báo của mỗi người. Như đã nói ở trên, trong nghiệp chung (cộng nghiệp) còn có nghiệp riêng (biệt nghiệp), bởi vậy ngay tại những nước giàu mạnh tiên tiến vẫn có nhiều người vô gia cư, nghèo khổ, bệnh tật...và ngay tại những quốc gia độc tài toàn trị, lạc hậu, nghèo đói...vẫn có những người giàu có, sống hoan lạc thảnh thơi. Chữ nghiệp kia vô cùng vô tận như mây trắng trùng trùng giữa hư không.

Máy bay rền rĩ bay ngang qua biển mây trắng, hành khách đa số lim dim ngủ, có người xem phim hay kịch. Mình thì vẫn niệm Phật, một hồi sau tự dung thấy phấn chấn chi lạ, nghĩ về đức Phật mà lòng cảm khái khôn cùng. Tạ ơn đức không thể nghĩ bàn của đức Phật, ngài đã khai sáng con đường giải thoát. Tạ ơn đức Phật đã chỉ cho con người một lối thoát. Tạ ơn đức Phật đã vạch ra những phương pháp đi - về cho con người. Tạ ơn đức Phật đã làm sáng tỏ những sự thật mà bao kiếp nhân sinh mù mờ hay suy diễn sai lệch. Tạ ơn chư lịch đại tổ sư đã giữ gìn và truyền bá Phật pháp khắp thế gian này.



Ngày hên xui



uộc sống vẫn đều đều trôi qua, thỉnh thoảng có những cơn sóng lẫn tẩn thậm chí có đợt sóng lớn làm chao đảo tưởng chừng ngã nghiêng nhưng rồi cũng lắng xuống. Thế giới này là cõi vô thường đầy bất an, thiên tai, nhân họa, khủng hoảng... diễn ra liên miên nhưng rồi cũng dần dần lãng quên. Thời gian đào thải chôn vùi đi tất cả, thời gian là cái khái niệm trừu tượng không thể nào nắm bắt được, ngày giờ tháng năm là đơn vị đo lường thời gian do con người chế ra. Oái oăm thay con người lại lệ thuộc vào cái mình chế ra, tự gán cho nó tốt xấu, hên xui... để rồi nô lệ nó, tốn công sức tiền bạc để đi coi bói, xin xăm, phong thủy... Làm bất cứ việc gì cũng phải coi ngày giờ tốt xấu, mạng hap hay không, phong thủy hợp hay không. Người không học Phật đã đành, đảng này nhiều Phật tử, nhiều người tự xưng con Phật cũng cắm đầu cắm cổ tin vào ngày giờ tốt - xấu, hên - xui. Phật đã dạy rõ ràng:

*Ba nghiệp thân, khẩu, ý
Hiên thiện và thanh tịnh
Chính là ngày cát tường
Là giờ phút hanh thông
Là thời khắc hưng vượng
(Kinh Thắng Hạnh)*

Người ngoài đời luôn kỳ vọng vào hai chữ hên - xui, trông chờ vận hên, cầu mong vận hên, cúng bái quý thần, thậm chí tà ma ngoại đạo... để được ban phước, trừ họa. Nhiều người không có chánh kiến tin tà vạy đi sửa sắc đẹp để cải mạng, sửa tướng để được vận hên. Hên - xui là niềm tin dân gian, làm gì có chuyện đó, làm gì có ngày giờ hên - xui, tốt - xấu! Tất cả đều có nguồn gốc cội rễ, chẳng qua là khi cái quả chín muồi thì phát tác ra, hên - xui chính là cái quả trở từ cái nhân trong quá khứ. Mình làm gì gặt nấy, cái quả hiện tại là do cái nhân quá khứ, cái nhân hiện tại là cái quả tương lai.

*Dục tri tiên thế nhân
Kim sanh thọ giả thị
Dục tri lai thế quả
Kim sanh tác giả thị*

Kinh Suy Niệm Về Nghiệp cũng chỉ rõ: “Khi ác nghiệp chưa trở quả thì người ác chưa thấy là ác. Đến khi quả nghiệp kết thành thì người ác mới thấy là ác. Khi thiện nghiệp chưa trở quả thì người thiện chưa thấy là thiện. Đến khi quả nghiệp kết thành bấy giờ người thiện mới thấy là thiện”. Hên - xui, tốt - xấu ấy chính là nghiệp thiện - ác trở quả mà thôi!

Tất cả những gì mình đã làm, đã nói, đã nghĩ đều lưu giữ trong tạng thức. Vì chúng ta chỉ có nhục nhân nên không thể biết những gì đã xảy ra trong quá khứ cũng như không biết những gì sẽ đến trong tương lai. Những chủng tử thiện ác trong quá khứ có thể ví như những hạt cỏ nằm trong đất, khi có cơn mưa qua là lập tức nảy mầm và cả thảo nguyên xanh rì, khi trời trở lạnh hay hạn hán thì cỏ vàng úa héo tàn. Hên xui cũng thế, khi mình gặp hên hay bị xui ấy chính là những chủng tử thiện ác trở quả khi điều kiện chín muồi.

Thật tình mà nói nếu có ngày hên xui, có số phận may rủi thì mình là kẻ cực kỳ xui rủi: làm gì cũng không thành, đụng đâu cũng toàn trắc trở xui rủi, việc gì cũng thua thiệt... nhiều lúc tủi và hận cái số mình sao đen đui, thậm chí còn không muốn tin ở đạo Phật, không tin nhân quả nữa, muốn theo ngoại đạo thờ cúng quỷ thần để được hưởng lộc. Cũng may là cái duyên của mình với Phật pháp khá sâu nên sau khi lung lay chao đảo thì lấy lại bình tâm, giữ được chánh kiến và tiếp tục con đường tu học Phật pháp. Mình biết chắc chắn không có ngày hên xui, không có số phận may rủi, tất cả những thứ ấy là cái quả trở ra từ cái nhân trong quá khứ. Người nào hanh thông gặp thuận lợi thì ấy là quả lành từ nhân thiện, còn ngược lại thì quả xấu từ nhân xấu.

Mình học Phật, tin Phật thì phải hiểu giáo lý và có chánh kiến, không thể tin mù quáng, tin xằng bậy hoặc chạy theo đám đông mê muội. Thế Tôn đã nói: “Tin ta mà không hiểu ta tức là phi báng ta”. chữ ta ở đây cũng có thể là Phật, là giáo lý, là chân lý, là con đường trung đạo. Thế gian này không có cái gì tồn tại độc lập để gọi là cái ta, không có cái gì là của ta... Tất cả chỉ là

duyên hợp mà thành, duyên tan thì ly tán. Nói theo ngôn ngữ toán học là điều kiện cần và đủ. Hên xui cũng thế thôi, khi điều kiện cần và đủ thì chúng xuất hiện chứ chẳng phải có một thế lực thần bí hay quyền năng nào có thể tạo ra hên xui, ban phước giáng họa cho mọi người. Mình tin Phật, học Phật đi theo sự chỉ dẫn của Thế Tôn, ấy chính là cái hên lớn nhất trong đời và của nhiều kiếp, cái hên này chính là nhân duyên phước báo của mình. Gặp Phật pháp, tin Phật, học Phật chỉ có giáo lý của Phật đà mới có thể làm cho mình bớt khổ, hết khổ, đi đến giải thoát, giác ngộ, niết bàn. Thế gian này có mấy tỷ người nhưng đa số không tin Phật pháp, thậm chí chống báng, hoặc tin lệch lạc mù quáng đó chính là cái xui vậy! (tất nhiên là trong số đó có rất nhiều người giàu sang nhờ dư phước tiền kiếp). Cái hên là biết và tu học Phật pháp, cái xui không biết hay không tu học Phật pháp cũng đều có nguyên nhân và duyên chứ chẳng phải do ai xui khiến. Mình có một thời gian nhiễm chủ nghĩa vô thần quay qua bài bác tôn giáo, cho Phật giáo là lạc hậu, mê tín... Dĩ nhiên là ba mình rất đau lòng, gia đình mình cũng khổ với mình. Rồi sau đó đời sống tình cảm vợ chồng của mình nhiều bất đồng, nhiều đau khổ, thế là mình lại quay về với Phật giáo, từ đó mình tìm hiểu, đọc kinh sách, nghe giảng... và mình đã hoàn toàn trở lại làm người con Phật. Mình đã thổ lộ với ba mình và ba mình rất vui mừng. Ông nói: "Đây là điều làm ba vui sướng nhất, với ba điều này còn hơn cả trúng số độc đắc". Thế đấy! hên - xui cũng rất vô chừng và hoàn toàn có cái nhân, cái duyên cả. Gặp Phật pháp, chịu học và làm theo lời Phật là một cái hên lớn nhất của kiếp người.

Nhân chuyện hên xui, mình lại nhớ câu chuyện Tái ông thất mã mà mọi người đều biết, hên xui nó cứ xà quần luân phiên thay đổi nhau và nhân vật trong câu chuyện hoàn toàn thụ động ngồi chờ hên xui và hoàn toàn bó tay chứ chẳng biết làm gì, hoàn toàn lệ thuộc số phận. Người học Phật thì khác, vẫn nằm trong sự xoay vần của hên xui do nhân quá khứ đã trở thành quả nhưng họ có thể chủ động tạo cho nhân tốt (hên) loại bỏ nhân xấu (xui) cho sau này, cho ngay hiện đời và đời sau. Mình học Phật, tu Phật có thể tụng kinh, niệm Phật, ngồi thiền, trì chú để cho ba nghiệp thanh tịnh. Mình bố thí, phóng sanh, ăn chay, giữ giới, làm điều thiện có lợi cho người và vật... là tạo phước. Mình cúng dường Phật, pháp, tăng cũng là phước đức (vận hên) cho mình. Tất cả những việc ấy đang tạo vận hên và giảm thiểu vận xui cho cả hiện tại và tương lai. Kinh Suy Niệm Về Nghiệp viết:

“Người làm việc thiện thì đời này an lạc đời sau an lạc cả hai đời an lạc. Người làm việc ác thì đời này đau khổ, đời sau đau khổ cả hai đời đau khổ”. An lạc, hạnh phúc là hên, là cát tường; còn khổ đau, bất hạnh chính là xui, điềm xấu vậy.

Mình và mọi người vẫn thường nghe nói:” Sao thế gian này người giàu có thì ít mà người nghèo thì nhiều. Người hạnh phúc quá ít mà người khổ đau đầy dẫy, người may mắn chẳng có bao nhiêu mà toàn là người xui rủi...”. Điều này là thực tế ai cũng thấy. Mình, gia đình, bạn bè thân sơ, người dưng... cũng đang ở trong hoàn cảnh ấy và ai cũng thấy như thế nhưng nhiều người trong chúng ta chỉ thấy cái quả mà không thấy cái nhân vì thiếu hiểu biết giáo lý, không có chánh kiến từ đó sanh ra tin bậy là có thể lực thần minh nào đó ban phước giáng họa,

cho nên trút cái xui, từ đó tin rằng có ngày giờ hên xui, tốt xấu. Nếu chúng ta chịu học Phật một tí, chịu học giáo lý một chút thì sẽ không tin tà vạy như thế! Chúng ta cứ thử xem xét một chút nhé, hàng ngày chúng ta nghĩ gì nhiều? thiện hay ác? làm gì nhiều? thiện hay ác? lợi hay hại người và vật? nói gì nhiều? tốt lành hay xấu? phải nói là đa số chúng ta dồn hết tâm tư vào việc hưởng thụ, tranh đoạt ngũ dục (tài, sắc, danh, thực, thù) chứ có mấy ai nghĩ tốt, làm tốt, nói tốt. Một ngày hai mươi bốn giờ, một tháng ba mươi ngày, một năm ba trăm sáu mươi lăm ngày... toàn nghĩ, nói, làm bất thiện thì hậu quả là thế gian này đa số người khổ đau, bất hạnh, nghèo khổ là phải rồi! Nhân quả không hề sai, không có ai hay thế lực nào có thể làm lệch hay thay đổi nhân quả được! Có điều là nhân quả có thể xảy ra nhanh hay chậm mà thôi!

Hên thì ít, xui thì nhiều, tất cả từ tam nghiệp của chúng ta mà ra, hên xui phụ thuộc ở chính bản thân mình. Nếu mình muốn có vận hên, ngày hên thì mình hãy làm điều lành đừng làm điều ác nữa, hãy làm theo bài kệ: "Chư ác mạc tác, chúng thiện phụng hành, tự tịnh kỳ ý, thị chư Phật giáo". Đó lời dạy của đức bốn sư, cũng là lời dạy của chư Phật ba đời mười phương.

Thực tế cũng có nhiều người sống hiền thiện, làm việc thiện lành nhưng gặp vận xui và cũng có những người ác, làm việc ác nhưng lại gặp vận hên. Ấy là vì cái nhân quá khứ trở quả và chín mùi còn cái nhân hiện tại đang làm chưa kịp trở quả, những việc tạo tác hiện đời tuy chưa trở quả nhưng nó cũng tác động thúc đẩy cái vòng quay hên xui nhanh hay chậm, làm cho cái mức độ nặng hay nhẹ hơn. Ví như có người đang chịu quá

xấu từ quá khứ nhưng hiện tại làm việc thiện thì ít nhiều nó cũng giảm bớt cái mức độ nặng của quả xấu đó, ví như mình cứ thêm từng tí nước trong lành vào bát nước muối thì mỗi ngày bát nước muối sẽ giảm bớt độ mặn vậy. Có rất nhiều những bằng chứng chứng minh trong đời, tỷ như những người nghèo khổ bất hạnh, tai nạn được sự cảm thông, yêu thương và giúp đỡ của người xa lạ mà vượt qua được nỗi bất hạnh đó và cũng có những người giàu sang thế lực lại bị phá sản, khánh kiệt, rơi vào vòng lao lý... Đó là nhân duyên quả, là hên xui trong đời. Nếu muốn vận hên, ngày tốt lành, nếu muốn không gặp vận xui, ngày xấu... thì hãy tu học Phật pháp. Phật pháp “Trăm ngàn muôn kiếp khó tìm cầu” đây chính là cái vận hên lớn nhất của con người.



Ngày thành công

 háng ngày lãng đãng trôi qua, sáng nắng chiều sương thấm thoát chẳng mấy chốc rồi mình cũng sẽ già – bệnh – chết. Thật sự thì không phải đến già mới bệnh mà là bệnh có mặt từ trong bào thai cho đến khi chết. Thế gian này chẳng có gì chắc chắn, chỉ có già – bệnh – chết là chắc chắn thôi! Đời người chừng trăm năm ấy là lý thuyết, thực tế sai biệt vô cùng, có kẻ chưa kịp chào đời đã chết, người thì tuổi hoa niên, thanh niên...đã chết mà đâu đã kịp già. Sống ở đời tuổi thọ dù dài hay đoản, dù yếu hay khỏe, dù sang hay hèn ai ai cũng muốn lập công danh với đời. Nhà Nho nói: “Đã mang tiếng sống trong trời đất/ phải có danh gì với núi sông” là vậy! Khổ một nỗi, để thành công là một điều vô cùng khó, bởi vậy mà xưa nay người ta nói với nhau: “Nhất tướng công thành vạn cốt khô”. Vạn cốt khô thì nhiều vô cùng, còn người thành công đếm có được bao nhiêu. Muốn thành công thì phải có phước lớn, thời cơ và nhiều điều kiện khác nữa. Bởi vậy người thành công thì ít mà người bại thì đại đa số.

Thành công về quân sự, chính trị, kinh tế, văn hóa, học thuật, nghệ thuật... Xưa nay bao người mơ ước: “Tên chồng trên bảng xướng danh rõ ràng/ ngày về áo mào vua ban/ vông anh đi trước vông nàng theo sau”. Chao oi, vinh quy bái tổ không chỉ vinh hiển cho mình mà còn cho cả vợ con, gia đình, dòng tộc, làng nước. Người thành công chỉ một mà người ô mê hận: “Học đã sôi kinh nhưng chưa chín/ thi không ăn ớt thế mà cay” thì nhiều vô số. Ngày nay có nhiều người thành công coi bộ khá dễ dàng. Mạng xã hội có nhiều người thành công về tiền bạc và danh tiếng. Có nhiều tài khoản mạng xã hội toàn đăng những chuyện tào lao, nói xàm làm bậy chửi xằng... ấy vậy mà thu hút hàng triệu hoặc chục triệu người xem. Trong khi ấy những tài khoản có giá trị văn hóa, nghệ thuật, nhân văn cao thì lại có rất ít người theo dõi. Thời đại bây giờ thiên hạ thích chuyện xạo, tin thuyết âm mưu, khoe thân, khoe của... Nhân tâm giờ lạ lắm, phong khí xã hội đổi thay theo chiều hướng xấu, cho dù đó là quốc nội hay hải ngoại. Cũng vì tâm lý quần chúng như vậy nên những facebookers, youtubers làm bậy nói xàm kiếm bộn tiền, thiên hạ biết tên tuổi, biết mặt mày.

Ấy là thành công ở đời, với một người Phật tử thì thành công có thể có khác, dĩ nhiên là cái thành công về văn hóa, nghệ thuật, mỹ thuật, kỹ thuật là đương nhiên không thể phủ nhận. Ngoài những yếu tố ngoại điển ấy ra thì ngày thành công của người Phật tử là phải thực hành pháp học của mình. Một ngày không tham – sân – si là một ngày thành công. Nói thì dễ, làm mới khó, Chỉ cần ai đó nói xấu một câu là đã giận xanh mặt rồi. Thấy người ta có mà mình không có là lập tức đổ kị liên, hoặc giả cái chi ấy của mình mà kẻ khác hót tay trên thì làm sao mà

không sân hận được đây? Bởi vậy, đừng việc, đừng chuyện trong đời mới biết thật hay giả. Một ngày thành công là một ngày không tham lam – sân hận – si mê cho dù ngày ấy có đừng bao nhiêu rắc rối và dự hoặc của đời.

Một ngày thành công là một ngày mình không sát sanh, trộm cắp, tà dâm, nói dối, uống rượu (sử dụng chất gây nghiện). Thành công cũng có nhiều mức độ khác nhau, mình sống ở đời ngũ trược ác thế nên không thể có tuyệt đối được, chỉ là tương đối thôi. Làm sao mà không sát sanh cho được khi quanh mình đầy nhóc ruồi, muỗi, kiến dán, sâu bọ, côn trùng, vi khuẩn... Cho nên chỉ cần không quá sân hận tiêu diệt, không vô cớ giết hại, không giết để làm vui như câu cá, săn bắn... là đã tốt rồi. Còn trộm cắp, nói dối, tà dâm, uống rượu cũng giữ ở mức tương đối là coi như cũng đã thành công. Sống ở thế gian này mà nói không hay nói bỏ hoàn toàn là chuyện không thể, chỉ có thể nói là mỗi ngày giảm một ít, càng về sau càng giảm dần... Rồi còn việc nói lời thô ác, nói thù dật, nói lưỡi hai chiều, mạn, nghi, biên kiến, tà kiến... Mỗi một ngày qua đi mà mình không phạm thì kể như ngày ấy thành công. Một tuần qua đi mà không dính thì tuần ấy thành công. Thành công trong việc giữ giới, giảm thiểu vi phạm, giảm bớt cường độ... thì mình có thể tự tin mình thành công. Cái sự thành công này không đem lại danh tiếng, địa vị, tiền bạc... thành công này tự thân ta biết, đất trời biết, quỷ thần biết. Quan trọng là ta giảm bớt nghiệp xấu, tạo nghiệp tốt. Nhà Phật cũng từng ví nghiệp mình như bát nước muối mặn chát không thể uống, rồi mỗi ngày ta thêm vào một chút nước tinh khiết, lâu dần rồi bát nước ấy sẽ bớt mặn và sẽ có một ngày bát nước ấy sẽ trong lành.

Đời sống là chuỗi ngày dài bất tận, tháng ngày lãng đãng qua đi nhưng sẽ để lại dấu ấn rất sâu đậm, dấu ấn ấy chính là nghiệp tạo tác của mình. Số phận mình do chính mình tạo nên. Phần nhiều chúng ta từng sống keo kiệt, bủn xỉn trong quá khứ nên hiện tại khó khổ. Chúng ta đã từng không chịu học hành dù ngoại điển hay ngoại điển nên giờ ngu si hoặc tầm thường. Thời gian dài trước đó mình đã sống ích kỷ, hẹp hòi, nhỏ nhen nên đời này chẳng thể thành công dù là mặt nào của đời sống. Công danh, địa vị, của cải, sắc dục...luôn luôn là sự dục hoặc, là nỗi thèm khát của con người. Mình dù có là Phật tử thì cũng tham đắm như mọi người thôi, tuy nhiên mình đã học Phật thì phải biết chấp nhận cái quả hiện tại. Giờ mình chỉ có thể thành công trong bốn phận Phật tử của mình, ấy là không sát – đạo – dâm – vọng – tửu. Một ngày không phạm là một ngày thành công, góp nhiều ngày thành công sẽ có được vốn liếng để rồi sẽ có một đời sau thành công. Nếu nói ra sự thành công này ắt không ít người đời sẽ cười nhạo, nhưng thôi kệ. Mình biết việc mình, mình làm việc mình là đủ rồi, giá có thiện duyên có bạn đồng hành thì càng thêm tốt đẹp, tốt cho mình, tốt cho người, tốt cho đời, tốt cho bây giờ và tốt cho mai sau.

Một ngày thành công của người Phật tử cụ thể là thế, nhưng nếu mở rộng hơn, khái quát hơn, đầy đủ hơn thì có thể căn cứ vào bài kệ trong kinh Pháp Cú mà hành. Một ngày thành công là một ngày không làm các điều ác, điều ác nhiều vô cùng; to lớn thì giết người, cướp của, đốt nhà, tàn hại muôn loài cho chí thiên nhiên; còn nhỏ thì là một lời nói xấu, một ý nghĩ xấu. Bởi vậy một ngày mà không làm các điều ác thì kể như ngày ấy thành công, không làm điều ác cũng cần có trí huệ và bản lãnh.

Đức Phật là bậc dứt sạch các điều ác, vì vậy mà được tôn xưng là bậc Bhagavato.

Một ngày thành công là ngày làm tất cả các điều lành. Điều lành cũng nhiều vô số; lớn thì làm việc lợi người, lợi đời, lợi muôn loài cho đến thiên nhiên; nhỏ nhiệm thì ít ra cũng lợi cho bản thân và gia đình mình, anh em mình, dòng tộc mình... Cái lợi còn có lợi ngắn hạn, lợi dài hạn, lợi tương đối, lợi tuyệt đối. Tuy nhiên cái lợi cứu cánh vẫn là thoát khỏi sinh tử luân hồi. Làm người ở thế gian muốn làm các điều lành rất cần có trí huệ và vô úy mới làm được, vì có những cái tưởng chừng là lành nhưng thực ra là ác và cũng có việc tưởng là ác nhưng hóa ra lành. Ngày nào mà mình tụng kinh, ngồi thiền, niệm Phật, giữ giới, bố thí, phóng sanh... thì ngày ấy thành công. Ngày nào mình hiếu thảo với cha mẹ, thuận thảo với anh em, giúp đỡ người và vật... ấy là ngày thành công. Đức Phật là bậc làm tất cả các điều lành nên được tôn xưng là Arahato.

Một ngày thành công là ngày giữ tâm ý thanh tịnh. Không làm các điều ác, làm tất cả các điều lành. Tụng kinh, ngồi thiền, niệm Phật, quán tưởng, sống chánh niệm... thì còn thời gian đâu để nhiễm ô, còn chỗ nào để vấy bẩn? Bởi vậy ngày thành công là ngày mình không làm các điều, làm tất cả điều lành, giữ thân tâm trong sạch. Nếu mình có ngày thành công như thế này, mọi Phật tử có ngày thành công như vậy thì chắc chắn cuộc sống này sẽ dễ chịu hẳn đi, người với người dễ thương biết bao. Nếu xã hội này, thế gian này có ngày thành công như thế thì thế gian bớt loạn động, con người bớt khổ đau, muôn loài bớt đi sợ sệt khủng bố, thiên nhiên bớt ô nhiễm.

Một ngày thành công, một tuần thành công, một tháng thành công...như thế này thì sẽ tích lũy bao nhiêu lợi lạc cho hôm nay và mai sau. Thiện nghiệp sẽ dày hơn, ác nghiệp sẽ giảm thiểu cho dù mình vẫn còn sinh tử luân hồi nhưng tháng ngày về sau sẽ nhiều an lạc, nhiều thành công. Có ngày thành công như thế thì ắt sẽ được cái ngày vô sự.

Ngày vô sự

Dòng thời gian miên viễn vô tận, từng mùa nối tiếp

xoay vần. Ngày tháng trôi qua liên li không ngừng dù chỉ một khoảnh khắc. Đời người sanh tử bất tận, thật sự thì không phải đến khi tắt thở mới là một lần sanh tử, sanh tử vẫn diễn ra trong từng sát na với hàng triệu tế bào sanh diệt, mỗi ngày đêm lại là một lần sanh tử, ngay trong một giấc mộng cũng có bao lần sanh tử xảy ra. Cuộc sống hàng ngày thành bại mỗi một lần lên voi xuống chó là một lần luân hồi. Dễ thấy nhất là những người chuyển giới, họ từ nam sang nữ hay nữ sang nam ấy chính là luân hồi chuyển đổi thân phận ngay trong kiếp hiện tại.

Trong kinh Pháp Hoa Phật đã nói: “ Tam giới như hỏa trạch”, mình cũng biết lý thuyết nhà Phật vẫn nói thế giới này vô thường và bất an, bởi vậy sống trong thế giới này muốn vô sự là một điều không thể, muôn vàn khó khăn. Vô sự là sự huyễn tưởng chứ khó mà có được, Chỉ trừ những vị Bồ tát hóa thân, cao nhân hùng tâm tráng khí, du sĩ xuất trần, hoặc là những vị đắc quả A La Hán.

Mình sống ở đời này mà muốn vô sự là việc khó có được, tuy nhiên mình học Phật, tu Phật thì có thể từng bước một giảm bớt sự lo lắng, giảm bớt nhiều sự chứ chưa thể vô sự được, khi đối sự mình có thể thực tập những gì đã học, những gì Phật dạy để bớt loạn tâm, xao động.

Ngày tháng mưu sinh vất vả lắm, việc đụng chạm nhau trong công việc, trong đời sống hàng ngày là không thể tránh khỏi! Chỉ cần một lời đâm thọc, một lời nói xấu hay một câu bông quơ cạnh khóe của những kẻ đa sự cũng đủ để mình nổi giận, tìm cách trả miếng, trả đũa. Rồi khi mình được xu nịnh, tăng bốc dù biết là xạo nhưng vẫn chấp chặt vào đó vì những lời ấy nó ve vuốt cái tôi, cái ngã của mình. Mình dính chặt vào thanh trần, nếu mình có học Phật, sống tỉnh thức thì mình sẽ cố gắng điều chỉnh để mình không đến nỗi dính vào đôi co với lời không vừa ý và mê đắm với lời hợp ý. Mình hoàn toàn không vô sự nhưng chí ít không bị thanh trần chuyển mình, mà mình phải chuyển thanh trần để cái sự nhiều sự ấy dần dần nhẹ hơn. Và rồi cứ như thế sắc trần, hương trần, vị trần, xúc trần, pháp trần cũng thực hành như thế. Sở dĩ cụ thể cái thanh trần là vì ngày ngày chúng ta phải nghe quá nhiều và vô số những âm thanh nên dễ bị nhiều sự nhất. Chúng ta vốn rất nhạy cảm và dụng nhĩ căn nhiều nhất, vì thế mà Bồ tát Quán Thế Âm mới chế ra pháp tu:” Nhĩ căn viên thông”.

Chúng ta dính mắc quá chặt, quá sâu vào lục trần và ngũ dục nên sanh đa sự, rồi sự, nhiều sự mà không thể vô sự được. Nhà thiền dạy chúng ta hãy nhìn nó như nó là (look as is it) đừng để cái tâm phán xét, vọng động, phân biệt can thiệp vào thì là vô sự, nói dễ làm khó, thế mới biết tu không phải dễ, tu là sửa, sửa lại cái nhìn sai lệch. Cái khó là chúng ta đã vô tận kiếp dính mắc nên không thể sửa trong một sớm một chiều, phải cố gắng từng tí một, dù chưa được vô sự nhưng chí ít đừng đa sự, nhiều sự nữa.

Lục căn tiếp xúc lục trần sanh ra lục thức biến hóa không cùng, bởi vậy mà những người xuất gia thường nhập thất, phải sống một mình, hoặc sống chung trong tu viện, rừng sâu, non cao... để lục căn bớt tiếp xúc với lục trần, để thực hành công phu thanh tịnh hóa thân tâm. Những vị thầy thật sự buông bỏ thì khi mình nhìn sẽ thấy sự an hòa, từ ái, thấy thanh tịnh và vô sự làm sao.

Lục trần đã thế, ngũ dục cũng là sự lớn trong đời người. Con người ta ai mà không ham muốn danh tiếng, tiền của, ăn uống, sắc dục, ngủ nghỉ chơi bời. Ngũ dục là năm cái dù che chắn làm cho mình sống trong vô minh, năm món này là đại sự ràng buộc làm cho con người mãi trôi lăn sanh tử muôn đời. Năm món này là đa sự, khiến thân tâm như lửa đốt (ngũ ấm xí thanh), chìm đắm trong ngũ dục mà muốn vô sự là việc không thể có được! Nếu mình là Phật tử, chịu học giáo lý, chịu thực hành lời Phật dạy, có chánh kiến... thì mình cũng có thể từ từ từng tí, từng bước nhỏ nhỏ thoát khỏi sự ràng buộc của ngũ dục để mà nếm chút vị hạnh phúc của vô sự.

Món đầu tiên trong ngũ dục là tài, tức là tiền của vật chất, mình học Phật thì không nên tham lam bòn xén, mưu sinh để nuôi sống bản thân và gia đình còn phải biết san sẻ với đồng loại, giúp đỡ người và vật. Mình phải tập biết đủ để không phải tranh đoạt bằng mọi giá. Mình vẫn còn trong vòng khổng chế của tiền của vật chất nhưng chỉ ít mình không tham lam thái quá mà biết buông bớt, mình giúp được người vui thì mình cũng vui lây.

Sắc dục là thứ mà Phật nói là sợi dây vô hình bền chặt hơn bất cứ loại xiềng xích nào của thế gian. Sắc dục nam nữ dễ mấy

ai biết đủ, lòng khát dục, thèm muốn dục lạc là cái gốc của luân hồi. Một khi sự khát ái dục không còn thì sanh tử luân hồi cũng không còn nữa, ví như củi đã hết thì lửa không thể tiếp tục cháy. Phật tử sơ cơ như mình chỉ có thể cố gắng giữ gìn năm giới một cách tốt nhất chứ chẳng dám cao vọng viên vông. Khi giữ được năm giới thì gia đình yên ổn, không vướng vào thị phi tình ái sắc dục, không gây tổn hại đến người khác hay tổn hại vật, nhiều đó cũng có thể nếm được chút xíu bình an vô sự vậy.

Danh tiếng là thứ vô hình nhưng nó làm khổ không ít người ở thế gian, địa vị càng cao thì danh tiếng càng lớn, càng cố chấp, càng mưu cầu tranh đoạt và giữ gìn bằng mọi giá. Khi danh tiếng có nguy cơ bị hủy hoại thì sẵn sàng ra tay mà không từ một thủ đoạn tàn độc nào miễn sao giữ cho bằng được cái danh hào ấy. Phật tử sơ cơ như mình thì chẳng có danh tiếng gì, cũng chẳng mưu cầu, cái cụ thể nhất là tâm bị động, bị bất an khi bị người khác chê cười hay nói những lời không làm vừa ý mình, cái danh này quả là nhiều sự chú chẳng chơi, càng cố gắng giảm bớt mức độ dính mắc thì càng dễ gần với vô sự.

Thực là đồ ăn món uống, con người không thể không ăn uống, nhà nho nói:” Dân dĩ thực vi tiên” kia mà! Tuy nhiên tham lam và sa đà quá thì thành ra đa sự, loạn sự. Con người ta đam mê ăn uống, nghĩ ra trăm ngàn cách để ăn uống sao cho ngon miệng, bổ khỏe, cường dương...hưởng ăn uống và ăn uống để sung sức hưởng thụ những thứ khác nữa.Vì đa sự trong ăn uống mà gây ra sự khổ đau chết chóc, đau đớn cho muôn loài động vật. Con người là loài ăn tạp nhất, ăn không chừa bất cứ loài vật nào, nhất là những dân tộc chịu ảnh hưởng

văn hóa ẩm thực của người Tàu. Mình là Phật tử, thực hành tâm từ bi, nuôi dưỡng lòng từ, giảm bớt sự ăn uống, giảm bớt thọ hưởng máu huyết thịt xương của loài vật. Mình có thể ăn chay theo ngày vía hoặc ăn chay kỳ, ăn chay trường... Riêng bản thân mình thì đã từ bỏ việc ăn thịt đã hơn hai mươi một năm rồi, việc này cũng có nghĩa là mình có được chút vô sự trong việc ăn uống, không còn bất cứ vướng víu gì vào việc ăn uống hay lựa chọn thức ăn.

Mục cuối cùng là ngủ nghỉ, còn người ta ai mà không ham ngủ nghỉ chơi bời, sự ngủ nghỉ chơi bời cũng đã huân tập từ vô lượng kiếp rồi. Mình là Phật tử sơ cơ nên cũng không có mộng gì lớn và cũng chẳng phải cố gắng gì cho lắm, chỉ là ngủ nghỉ ở mức độ cơ bản, không ham ngủ nhiều vì ngủ nhiều cũng là sự hôn trầm, mê mờ. Tóm lại ngũ dục lục trần rất nhiều sự, đa sự, loạn sự càng dính mắc càng xa, càng khó khăn trên con đường tìm đến mục đích vô sự. Muốn đạt đến vô sự thì chỉ có con đường học Phật, tu Phật, làm theo lời Phật dạy, phải cố gắng từng ngày và từng tí một chứ vô sự không thể một sớm một chiều.

Thân thể mình là sự kết hợp của tứ đại và thần thức, là cái dầy da hôi thối, là cái thân nghiệp báo... đã hợp thì ắt sẽ tan, bao nhiêu bệnh tật, tai họa, hoạn nạn đã, đang và sẽ xảy ra cho nên cái thân này, cái tâm này khó mà vô sự ở trong cuộc đời này được. Cái thân giả hợp bất tịnh, cái tâm vô thường sáng nắng chiều mưa, đã thế lại còn ràng buộc trói chặt trong ngũ dục lục trần nên khó mà nói đến chuyện vô sự. Thế gian này vô thường, bất an, mọi vật, mọi việc thay đổi liên tục, thiên tai, nhân họa đầy dẫy cho nên muốn vô sự là một việc không hề dễ

tí nào, khó mà đạt được vô sự ở giữa cuộc sống luôn loạn động này. Mình nhớ có lần lên tầng thượng của dinh Độc Lập ở Sài Gòn, trên ấy có một cái vọng lâu nghỉ ngơi hóng gió và có tấm biển đề: "Tứ phương vô sự lâu", Chữ vô sự ấy lập tức in sâu vào tâm khảm mình, vô sự sao được? Đất nước không còn chiến tranh nhưng nổi bất bình vẫn tràn lan, vẫn bất công, đói nghèo, lạc hậu, bị thế giới cô lập, dân chúng quá khổ sở vì bị cai trị tàn bạo nên lẫn xả vào cái chết lao mình ra biển tìm đường sống. Rồi sau này khi mình nhọc Phật mình càng cảm nhận sâu hơn nữa về hai chữ vô sự. Muốn vô sự mà mình cứ đa sự, loạn sự, nhiều sự thì làm sao vô sự được? Mình học Phật, thực hành lời Phật dạy, tập buông bỏ bớt, tập biết đủ, tập sống đơn giản... dẫu chưa vô sự nhưng không còn quá nhiều sự hay đa sự nữa. Mình đã không còn quá tham lam hay quá dính mắc vào ngũ dục nên trong cuộc sống thường nhật đôi khi cũng nếm được chút vị vô sự, cảm nhận được hạnh phúc của vô sự.

Ngày bình thường

*D*òng đời lặng lẽ trôi qua, thời gian thấm thoát bốn mùa

luân phiên, tháng ngày tuần tự như một vòng quay miên viễn. Mỗi ngày đều ăn, ngủ, cày... cứ lập đi lập lại như thế đôi lúc khiến mình thấy sao tẻ nhạt quá và tự hỏi: “Không lẽ đời chỉ nhiều đó thôi sao? Chẳng lẽ cả đời này rồi đời khác cũng y như vậy sao?”. Mình nhớ trong kinh sách có câu: “Sinh ư hà xứ tử ư hà quy” nghĩa là sanh từ đâu đến chết đi về đâu? Mình đến thế giới này vì nghiệp báo, mình thọ thân người kẻ cũng quý lắm rồi vì nhà phật nói: “Nhon thân nan đắc Phật pháp nan văn”. Được thân người và ở mức trung vị không giàu không nghèo cũng là cái phước, vì trung vị dễ học Phật. Người giàu sang và bần cùng thì khó hơn nhiều, đời cũng có câu: “Bần cùng bố thí nan giàu sang học đạo khó”. Người giàu sang tháng ngày sống hưởng thụ vui chơi hoan lạc nên chẳng có tâm học Phật. Người bần cùng thì kiếm miếng ăn manh áo còn không ra thì làm sao mà bố thí và lòng dạ nào mà học Phật? Cũng vì cái lý này mà Phật pháp chỉ có tam châu cảm ứng, xứ Bắc Cu Lô Châu quá sung túc, ăn mặc tự nhiên, tuổi thọ dài lâu, người không biết khổ nên Phật cũng không sao thuyết pháp được.

Làm thân người là ở mức trung vị, phước tội quân bình kể như đời cũng có phước, đã vậy lại chịu học Phật, tin Phật và hành theo Phật thì kể ra cũng có phước báo lớn đấy chứ!

Đời người ngắn ngủi, chỉ là sự tồn tại mong manh giữa hai làn hơi thở, tháng ngày qua mau, chẳng mấy chốc rồi sẽ già và chết. Cái bệnh thì xuyên suốt cuộc đời từ lúc còn trong bụng mẹ cho đến chết chứ chẳng phải theo trình tự đến già mới bệnh. Những ngày lễ lộc tết tư rồi cũng qua đi, trả lại cho đời những ngày tháng bình thường. Mình cũng như tất cả mọi người lại lao vào công việc mưu sinh. Những ngày thường ấy lại dễ học Phật pháp, dễ thực hành hơn vì những ngày tết rất chộn rộn. Những ngày ấy có đi chùa lễ Phật thì cũng chỉ đốt nén hương, lạy vài lạy chứ làm sao có thể ngồi tịnh tâm hay đọc kinh sách được! Chỉ có những ngày bình thường mới có thể học và hành Phật pháp một cách thuận tiện.

Những ngày bình thường nhưng không thường tí nào vì thế gian vô thường. Mọi vật, mọi việc thay đổi, biến dịch trong từng phút giây, ngay cả thân mình đây cũng thế, hàng tỉ tế bào sanh diệt liên li, Giờ thì nó tạm là hình hài con người đây chứ một khi hơi thở không vào ra nữa thì tứ đại lại trở về với đất, nước, gió, lửa, lúc ấy thì biết tìm cái hình hài ở đâu bây giờ? Khi hơi thở dứt, cái thần thức (dân gian hay các tôn giáo khác gọi là linh hồn) như làn sóng điện nó sẽ theo nghiệp lực dẫn dắt để đi vào một bào thai hay một cảnh giới nào đó tương ứng với hành nghiệp của mình đã làm trong lúc sống hay của quá khứ.

Một ngày bình thường của tháng năm này hay của bất cứ thời gian nào cũng thế thôi, hề nói gì, làm gì, nghĩ gì thì cũng

đều lưu vào tạng thức. Tạng thức là cái kho tàng không giới tuyến, không bờ mé, nó chứa tất cả hành nghiệp không chỉ của đời này mà còn của vô số đời trước. Rồi khi mình tắt thở thì những cái nghiệp từ tạng thức khởi phát, nghiệp nào mạnh và trội thì sẽ lôi thần thức mình đi tái sinh kiếp khác. Bởi vậy mà kinh Suy niệm về nghiệp có viết: “Con người là chủ nhân của nghiệp, là kẻ thừa tự nghiệp, nghiệp là thai tạng là quyến thuộc của vạn loài.”

Ngày bình thường như thế này, mình đã nhiều lần tự hỏi: “Không lẽ sanh ra lớn lên và cứ mãi vì cái ăn, cái mặc, cái ở và truyền giống thế thôi sao?” nếu vậy thì đời nhàm chán quá! Đã thế đời sau chắc gì bằng đời này vì kinh sách cũng nói: “Nhất đại bất như nhất đại”. Đôi lúc mình cũng có ý muốn đi theo lối của Thế Tôn, muốn thoát ra khỏi cuộc đời thế tục để làm du sĩ đi khắp mười phương. Hình ảnh những du sĩ tam y nhất bát luôn lung linh trong tâm tưởng của mình, hình ảnh các vị sao mà ung dung, tự tại đầy sức hấp dẫn. Các vị thoát khỏi những ràng buộc của ngũ dục lục trần, không dính mắc những phiền não triền phược mà người đời bị trói buộc trôi lăn. Mình muốn làm du sĩ, muốn sống đời du sĩ để một ngày hùng tâm tráng khí lên cao sơn hú một tiếng lay động trời mây, ra đại dương chèo một phát dậy sóng trùng dương, về đồng nội mỗi bước chân trần qua là bao nhiêu hoa cỏ mọc lên.

Rồi cũng ngày bình thường tháng này năm nay, khi nghe thấy những chuyện nhiễu nhương trong đời, những chuyện tầm phào trong đạo, cái ước mơ xuất gia hành du sĩ lại tăng thêm, thậm chí mình còn cao vọng sẽ chấn tác đạo pháp, chinh lại thiên môn, dựng lập thanh quy, phục hoạt những gì đã ngã

đổ, thanh tẩy những cấu uế lệch lạc, gạt bỏ những gì mượn danh Phật pháp nhưng thực chất đang phá hoại pháp. Mình biết đó là vọng tưởng cuồng ngông vượt quá phận mình. Mình ý thức rất rõ ràng nhưng không thể ngăn mình mơ như thế. Mình biết con se sẽ không thể làm được việc của đại bàng, gà vịt không thể rời cái chuồng của nó, chuột nhắt không làm được việc của sư tử, kỳ lân... Mình tự cười mình, mình mắc cỡ với cái ước mơ cuồng ngông này, xưa nay chưa dám nói ra, rồi hôm nay một ngày bình thường nhưng tâm trí đang bay bổng nên buột miệng nói ra cái ước mơ này!

Sở dĩ mình có cái ước mơ này là vì mình thấy bây giờ các chùa (nhất là hệ Bắc tông) nhiều việc bại hoại ghê gớm, những tà sư hồng tăng nặng danh văn lợi dưỡng đang cố xúi những việc phá hoại đạo pháp, đang ngày đêm khuếch trương việc cúng vong, cúng sao, giải hạn, trừ tà, trừ vong, bói toán, mở ngải, phong thủy, xem tướng... khiến của chùa thành nơi buôn thần bán thánh, phò quan gia thế tục, chính trị hóa Phật giáo, làm toàn những việc tà vạy dụ hoặc người mê. Hàng Phật tử sơ cơ vốn thiếu chánh kiến, thiếu hiểu biết giáo lý Phật đà lẽ ra phải chỉ dạy họ, đảng này lợi lợi dụng sự mê muội của họ để đưa họ lún sâu vào sự mê tín, tà pháp. Lợi dụng người mê để trục lợi, nhiều tà sư kết giao với quan quyền, thế lực chính trị, xu phụ quyền thế, tham chính, thân chính ngày đêm đảng đàn nói xàm, nói nhảm. Nhiều tà sư đam mê mạng xã hội ngày ngày nói toàn chuyện bá vớ, dạy chuyện tình duyên gia đạo, chữa bệnh, thậm chí hướng dẫn cả tình yêu trai gái...

Nói đến đây mình chợt giật mình, mình đã để tâm ý rong ruổi như khi chuyền càn ngựa hoang chạy rong, như thế là

thất niệm. Mình lấy lại chánh niệm nên không nói tiếp những việc ấy nữa, điều thực chất nhất, ý nghĩa nhất và có khả năng nhất là cố gắng học và hành Phật pháp làm sao để kiếp sau còn được thân người. Thân người tuy là cái đây da hôi thối nhưng nhờ thân người mới có thể học và hành Phật pháp. Cơ sở để tái sanh làm người chính ở chỗ giữ ngũ giới: sát, đạo, dâm, vọng, tửu. Ngũ giới có thể xem là đạo đức căn bản của con người, dù mình có dán lên trán mình bất cứ nhãn hiệu tôn giáo nào, có vỗ ngực xưng tín đồ tôn giáo nào, đức tin gì nhưng việc không giết hại, trộm cắp, rượu chè, dâm dục, ai cũng cần phải giữ. Mỗi tôn giáo có quan niệm khác nhau, đức tin khác nhau, cái nhìn khác nhau nhưng năm giới này thì có lẽ tôn giáo nào cũng dạy tín đồ mình không được vi phạm. Chẳng có tôn giáo nào chấp nhận tín đồ của mình sát, đạo, dâm, vọng, tửu; tuy nhiên việc thực hiện thì mức độ có khác nhau, nhìn chung chỉ có Phật giáo là trọn vẹn nhất. Năm giới tương chừng quen thuộc, dễ dàng nhưng thực hiện nghiêm túc và trọn vẹn thì không hề dễ tí nào. Mình chỉ cố gắng thực hiện ở mức độ tốt nhất mà mình có thể. Phật dạy: “Thắng vạn quân không bằng chiến thắng chính bản thân mình”, giữ trọn năm giới chính là chiến thắng bản thân mình.

Ngày bình thường tháng này năm nay nay cũng như vạn ngày đã qua và vạn ngày sắp tới. Mình đến thế gian này rồi sẽ sớm ra đi thôi! Vật chất, sắc dục thế gian này vô cùng, tranh đoạt lắm rồi cũng ra đi hai tay trắng, cái mang theo chỉ là nghiệp thiện - ác mà mình đã tạo. Điều mình chỉ có thể là làm sao mình hôm nay khá hơn hôm qua, ngày mai tốt hơn ngày nay. Cuộc sống này là một cuộc chiến đấu, chiến đấu chống

chơi sự quyến rũ cám dỗ của ngũ dục: tài - sắc - danh - thực - thù, chiến đấu chống chơi lạc trần: sắc - thanh - hương - vị - xúc - pháp, chiến đấu chống chơi những triền phược và phiền não vây quanh, chiến đấu với những nỗi thèm khát dục vọng, cuồn cuộn của chính bản thân mình.

Thời đại hôm nay tài - sắc - danh - thực - thù nó lấy lòng lắm. Phương tiện truyền thông, mạng xã hội và những phương tiện kỹ thuật hiện đại nó kích trương ngũ dục một cách mãnh liệt và mọi lúc, mọi nơi. Nó tác động mạnh vào lục căn, làm tăng trưởng tâm tham của mình, nó quyến rũ mình, nó làm cho mình lệ thuộc và chìm đắm sâu mà không hề hay biết. Chỉ có Phật pháp, chỉ có thực hành Phật pháp thì mới có thể vượt qua được vấn nạn này.

Ngày Hạ

Hạ miên man nắng vàng trời xanh. Hạ rập rờn cây lá.

Hạ biêng biếc biển xanh cát trắng và đầy ắp người. Hạ căng tràn sức sống, hừng hực năng lượng, bao người đang tận hưởng những ích lợi mà mẹ thiên nhiên hào phóng ban cho. Mùa hạ xứ nhiệt đới thì quá nóng nhưng ở xứ ôn đới và hàn đới lại là một sự tuyệt vời của trời đất.

Mình cũng như mọi người rất thích tắm biển. Mình bơi ra xa và nằm trên mặt nước, thả lỏng thân tâm thư giãn và tận hưởng niềm vui cuộc sống. Chợt trong tâm, trong tạng thức của mình khởi lên những hình ảnh ghê sợ từ bộ phim “Hàm cá mập” mà mình đã xem năm xưa, thật không ngờ, chuyện phim từ mấy mươi năm trước vậy mà tạng thức vẫn lưu giữ những hình ảnh ấy. Mình nằm trên mặt nước biển và khởi tâm niệm Phật một lúc rồi thâm niệm chú Đại Bi. Bơi và nằm trên mặt biển vô cùng thoải mái, mình thâm niệm Phật, cố gắng giữ chánh niệm nên hình ảnh cá mập tấn công trong phim cũng lắng xuống. Không chỉ lúc bơi này mới thâm niệm Phật, mình cố giữ tâm có câu Phật hiệu mọi lúc, mọi nơi, cố gắng đến mức cao nhất mà mình có thể. Tuy nhiên thời gian thất niệm cũng nhiều hơn, cuộc sống đòi thường vốn muôn màu muôn vẻ mà, ngũ dục lục trần dụ hoặc có khắp mọi lúc mọi nơi... Mình biết

vậy nên cố gắng giữ chánh niệm ở mức độ tốt nhất trong khả năng của mình.

Mùa hạ muôn năm trước biển đã xanh như thế này và có lẽ mùa hạ ngàn đời sau biển vẫn xanh như thế. Mùa hạ này, ngay bây giờ và ở đây. Mùa hạ của tháng này năm nay xanh như ngọc bích, thiên nhiên hào phóng quá, dành rằng thế giới này vô thường, sanh diệt liên li từng sát na nhưng mùa hạ này và mùa hạ sau ắt sẽ còn khi mà quốc độ này chưa hoại diệt.

Mùa hạ là mùa quan trọng trong Phật giáo, là mùa an cư của chư tăng – ni. Ngày xưa đức Phật chế ra pháp an cư kiết hạ vì có nhiều nguyên do. Thứ nhất xứ Ấn vào mùa hạ cũng là mùa mưa, côn trùng sâu bọ, cây cỏ sanh sôi nảy nở vì vậy chư tăng phải ở yên một chỗ để khỏi giẫm đạp những mầm sống ấy. An cư để trau dồi pháp học pháp hành, quanh năm đi giáo chúng (độ tha), giờ phải tự tu học cho bản thân cho chính mình (tự độ). An cư để thực hiện pháp lục hòa, tất cả tăng chúng ở chung một trú xứ đã kiết giới. Mọi người tự sám hối phát lồ và cầu thỉnh huynh đệ pháp hữu chỉ giúp mình những sai trái lầm lỗi của bản thân... Thời gian an cư của hai truyền thống Bắc – Nam có khác nhau nhưng chung quy là ba tháng và thường bắt đầu từ rằm tháng tư âm lịch.

Mùa hạ cũng là mùa có nhiều khóa tu cho Phật tử tại gia, có nhiều chùa tổ chức những khóa tu: thiền minh sát, tu Phật thất, tu niệm Phật, tu chữa trị tâm lý... Cộng đồng Phật giáo Việt Nam hải ngoại có khóa tu học Bắc Mỹ, khóa tu học Úc Châu, khóa tu học Âu châu; trong nước có khóa tu chùa Hoàng Pháp và nhiều chùa khác... Đây là những cơ hội, những nhân duyên tốt cho Phật tử sơ cơ. Mình muốn tham gia lắm nhưng hoàn

cánh của mình không có điều kiện để tham gia những khóa tu này, tuy không được tham gia những khóa tu này nhưng lòng mình thấy vui và mừng cho các Phật tử sơ cơ như thế chính mình được trực tiếp tham gia.

Mùa hạ hay mùa nào cũng vậy, mình luôn thâm niệm Phật trong lúc làm việc mưu sinh hàng ngày, cuối tuần thì tụng kinh, niệm Phật, ngồi thiền trước bàn thờ Phật ở nhà. Mình đọc ngẫu nhiên những sách về đạo Phật vì bản tánh vốn mê sách. Mùa hạ này mình tình cờ đọc được những quyển sách của bà Alexandra David Neel mà thấy xúc động và khâm phục vô cùng. Bà ấy vốn là một ca sĩ Opera của thành Ba Lê hoa lệ, không hiểu vì nhân duyên gì mà từ bỏ kinh thành ánh sáng, từ bỏ đời sống vật chất phong lưu để dẫn thân du hành khắp các xứ sở phương đông. Bà đã đi qua Trung Hoa, Nhật Bản, Ấn Độ, Miến Điện, Tích Lan.... Bà đã dành ra mười bốn năm trời du hành và học hỏi. Đặc biệt bà lặn lội lên Tây Tạng học Phật, đem hết sức mình ra cầu pháp và thọ giáo với Lachen Gomchen Lama. Bà trở thành một nữ hành giả Kim Cang thừa và nhập thất trong hang đá núi Thangu. Bà đã ngồi thiền trong hang đá nhiều năm trời, cắt đứt mọi quan hệ với thế giới và con người bên ngoài, khoảng vài tuần mới có Phật tử Tây Tạng lên đặt một ít thức ăn trước cửa hang. Có những mùa đông tuyết lấp của hang nhiều tuần liền, bà ngồi yên trong hang tham thiền, sám hối. Đọc những dòng chữ của bà viết, mình có dùng trí tưởng tượng thế nào cũng không thể hình dung ra nổi những nỗi gian khổ mà bà Alexandra David Neel đã vượt qua. Quả thật một phụ nữ phi thường có một khả năng xuất chúng, một tinh thần dũng mãnh tinh tấn hiếm có, nhất là với một phụ nữ

phương tây như bà. Bà Alexandra David Neel là một nữ hành giả Kim Cang Thừa xuất sắc, một phụ nữ phương tây đầu tiên lên Tây Tạng học Phật và được trân trọng gọi là Gomchema. Bà đã viết nhiều sách về Phật giáo Tây Tạng cũng như các điều huyền bí của văn hóa Tây Tạng. Sách của bà là nguồn tư liệu quý giá và chính xác về vùng đất Tây Tạng, Phật giáo Tạng truyền. Sách của bà làm say mê hàng triệu độc giả trên khắp thế giới. Bà đã được trao giải “Gold Medal of the Geographical Society of France” và được vinh danh là “Chevalier of the Legion of honour.”

Mình mê sách của bà (qua bản dịch của dịch giả Nguyễn Phong), đó là những quyển: Vị Lạt Ma có năm phép thần thông, Huyền thuật và các đạo sĩ Tây Tạng, Phong tục kỳ lạ xứ Tây Tạng... Mình tâm đắc với hai câu nói của bà: “Sám hối rất quan trọng, nghiệp lực từ vô thủy sâu dày, không sám hối thì rất khó tu học có kết quả” và “Tu học gỡ mọi nút thắt tự mình tạo ra cho mình chứ không phải hoàn thành những lễ nghi bên ngoài...”. Mình hiểu là thế, lý là thế nhưng không chấp lễ nghi ấy là bậc thượng căn lợi trí, hàng Phật tử sơ cơ như chúng mình thì lễ nghi, lễ tiết phải thực hành đầy đủ, phải thực hành trọn vẹn, không thể nói chuyện chấp lý bỏ sự được! Phật tử sơ cơ như chúng mình mà chấp lý bỏ sự thì mang họa như chơi!

Mùa hạ đang sôi động từng phút giây, đời sống rộn ràng, thậm chí xô bồ tấp nập và quay cuồng, vì vậy mà phần lớn mọi người sống trong sự thất niệm. Mùa hạ trong vườn chùa xanh ngát cây lá, thấp thoáng những vạt áo nâu, áo lam, áo vàng của quý thầy quý sư cô đang chấp tác trong thời khóa an cư. Dòng đời dường như dừng lại ở nơi đây, mặc dù vô thường vẫn hiện

diện trong từng sát na. Vườn chùa vốn yên tĩnh, mùa hạ về càng thấy thêm thanh thản, nhẹ nhàng và an lạc.

Mùa hạ xứ ôn đới cũng có những ngày nóng nực, mình lại nghĩ đến quốc độ phong quang của Tịnh độ Tây phương, ở đây cây hoa ao nước và mọi thứ đều an hòa như ý, tất cả đều do bảy báu, vô lượng báu và hương hợp thành. Còn thế giới chúng ta đầy đất đá nóng lạnh thất thường, thiên tai và nhân tai liên miên không bao giờ dứt. Tuy nhiên cũng có nơi này nơi kia, người này người nọ, lúc này lúc khác con người ta hưởng được sung sướng nhờ dư phước tiền kiếp nhưng căn bản thì vẫn là trong khổ. Ở thế gian này thì dù cho có thọ lạc cách mấy đi nữa rốt cùng vẫn là đi đến khổ, bởi vậy nên mới gọi là thế giới kham nhẫn, thế giới Sa – Bà, là dục giới, nói rõ ráo như kinh Pháp Hoa thì là: “Tam giới như hỏa trạch”. Ở thế giới này con người ta khổ vì thiên tai, nhân họa và vô vàn cái khổ khác. Phật quy nạp lại là tam khổ, bát khổ, bách bát khổ, vô lượng khổ. Thế giới như thế nào là từ tâm chiêu cảm ra, con người vì ngũ dục lục trần mà không việc ác nào không dám làm, từ tâm như thế nên thế giới phải như thế!

Mình nhớ bà Vi Đề Hy trong kinh Vô Lượng Thọ từng phát nguyện: “Đời sau không nghe cái ác, không thấy việc ác, không gặp người ác”. Nguyên do con bà là hoàng tử A Xà Thế vì muốn ngôi vua, vì nghe lời xúi của Đề Bà Đạt Đa mà bắt giam vua Tần Bà Sa La, không cho ăn uống. Bà Vi Đề Hy vì mang nước vào cho vua mà bị con mình hạ gục luôn. Ngồi trong ngục bà Vi Đề Hy đã phát nguyện như thế và được đức Thế Tôn ứng cảm dạy cho mười sáu pháp quán. Thế giới Tây Phương Cực Lạc là một quốc độ thanh tịnh, toàn thánh hiền thiện nhân...

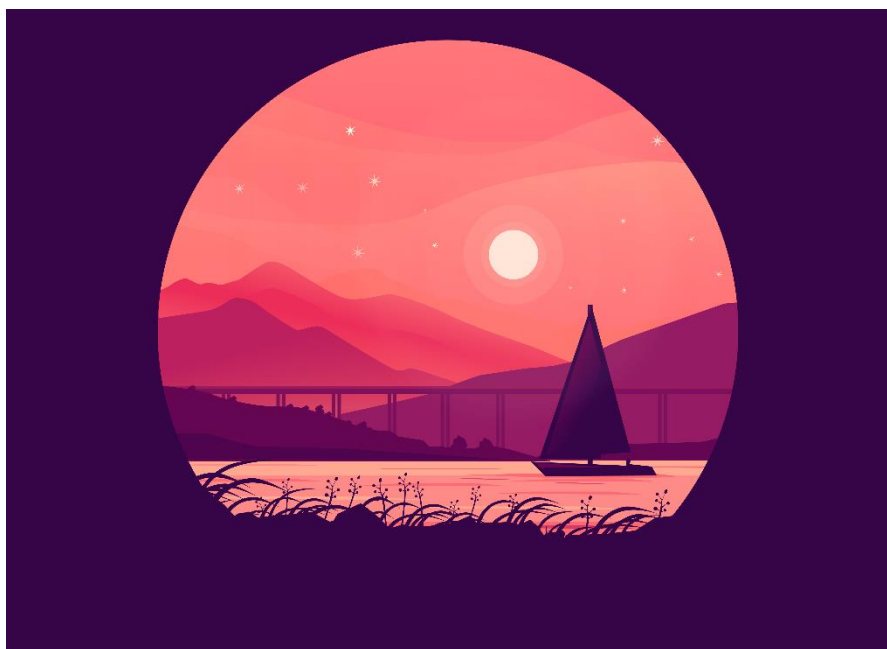
Một khi sanh về cõi ấy thì không còn nghe đến cái ác, thấy cái ác hay gặp người ác. Thế Giới Cực Lạc toàn bảy báu vì tâm người cõi ấy thanh tịnh, là thế giới nguyện lực chứ không không phải thế giới nghiệp lực như cõi Sa Bà. Điều nguyện ước của bà Vi Đề Hy chỉ có thể toại một khi vãng sanh về cõi Tịnh Độ, còn nếu ở thế giới Sa Bà này thì điều ấy không thể có được!

Mình nghe sư Giác Nguyên (Toại Khanh) giảng pháp, sư nói khi lâm chung mà chết sạch, chết an, chết nhẹ thì đó là điềm tốt, ắt sẽ sanh về cảnh giới an lành. Thế nào là chết sạch? Tức là khi chết không phóng uế tiểu tiện hay chảy đờm dãi, máu mủ...Chết an là không bị gãy dựa, oằn oại đau đớn,vật vã trong sợ sệt khủng bố, la hét, nói xàm... Chết nhẹ là nằm, ngồi an nhiên nhẹ nhàng trút hơi thở mà đi, cứ như người đi vào giấc ngủ. Mình hâm mộ lắm, mình hy vọng mai kia khi lâm chung cũng sẽ chết sạch, chết nhẹ, chết an.

Phật giáo Bắc truyền và Phật giáo Tạng truyền vẫn quan niệm thần thức người chết có bốn mươi chín ngày để tái sanh, riêng những người cực thiện hay cực ác thì tái sanh ngay lập tức. Phật giáo Nam truyền thì không chấp nhận thuyết bốn mươi chín ngày, một khi tắt thở là lập tức tái sanh. Hai quan niệm tuy khác nhau và mỗi bên đều có đủ lý luận để lý giải. Riêng mình thì mình thấy cả hai đều có lý cả, những người cực thiện hay cực ác thì tái sang ngay vào cảnh giới tương ứng, còn những người mà nghiệp thiện và ác cân phân chưa nghiêng về hướng nào một cách rõ ràng thì đang ở cái thân trung ấm, thân trung ấm ấy cũng chính là cảnh giới vậy! (có thể là hồn ma bóng quế, tánh linh, vong linh, hương linh) nghĩa là cũng đã tái sanh, tuy nhiên chưa hoàn toàn. Bốn mươi chín ngày ấy chính là thời

gian biện biệt nghiệp thiện hay nghiệp ác vậy! Việc cúng thất bốn mươi chín ngày theo Phật giáo Bắc truyền là điều rất tốt, không lợi ích lớn thì cũng lợi ích nhỏ, không độ được thần thức thì chí ít cũng cố gắng thức tỉnh thần thức, hồi hướng chút ít phước lành cho thần thức người chết.

Mùa hạ vùng phương ngoại đẹp lắm, đẹp như bao mùa hạ xưa và hẳn nhiên sẽ còn đẹp ở bao mùa hạ tới. Mình đang sống những phút giây hiện tại của mùa hạ này. Mình vẫn không quên học Phật và giữ gìn chánh niệm. Mình cố gắng ở mức tốt nhất mà mình có thể. Mình cũng mong các bạn Phật tử sơ cơ như mình hãy cố gắng học Phật, biết căn bản giáo lý, giữ chánh niệm... Việc này không chỉ trong mùa hạ này mà phải kiên trì suốt cả bốn mùa.



Ngày Thu

Trời vẫn nắng chan hòa, đất vẫn biếc xanh cây lá, người

trên ý sẽ thấy giữa ngàn xanh ấy lác đác một vài lá vàng, không phải vàng héo thông thường mà là những lá vàng đầu tiên, lá vàng báo hiệu một mùa mới thu mới đang sang. Thơ Đường cũng có câu: “Ngô đồng nhất diệp lạc/ thiên hạ cộng tri thu”. Một chiếc lá ngô đồng vàng rụng xuống, người thi sĩ giật mình nhận ra dấu hiệu của mùa thu. Người thi sĩ đại diện cho thiên hạ, thực ra mấy ai trong thiên hạ đã nhận ra dấu hiệu này! Chỉ những tay du tử mang nghiệp chữ, tâm hồn đầy mẫn cảm mới nhìn một chiếc lá vàng rơi đủ để dâng trào cảm xúc mà viết nên những vần thơ hay như thế!

Mùa thu đẹp lắm, đẹp đến nao lòng. Đất trời bừng lên muôn sắc гам hoa, sơn hà cẩm tú điểm lệ, muôn hồng nghìn tía, trần gian như thể vườn địa đàng. Những chiếc lá cháy sáng lên lần cuối với bao sắc màu trước khi rụng về cội. Cứ mỗi mùa thu như thế mình lại đi vào thiên nhiên, dưới chân lớp lớp lá vàng xào xạc, trên đầu từng bưng lá đủ sắc màu: vàng, cam,

đỏ, tím... lung lay trong gió mà cứ ngỡ như mây ngũ sắc. Mình dạo chơi trong thiên nhiên tận hưởng phúc lợi của thiên nhiên, hít thở không khí trong lành, nghe lá hát chim ca. Con mắt no nê với bữa đại tiệc sắc màu của mùa thu. Mình thường đi dạo và thâm niệm Phật, giữ câu Phật hiệu trong tâm. Mình đã có đôi lần bất chợt cảm nhận được làn sóng sáng khoái chạy rần rật trong thân thể, cái làn sóng vô hình lan tỏa từ đầu đến chân, len lỏi từng tế bào. Cái cảm giác sáng khoái rất lạ không biết làm sao tả được, cái cảm giác sáng khoái nhẹ nhõm, lâng lâng, bay bổng thoát ly khỏi thực tại. Cái cảm giác này khác hẳn với cảm giác của xúc chạm thân xác hay khoái cảm của nhục dục. Cái làn sóng sung sướng vô bờ bến và vô hình này đã xảy ra vài lần trong những lúc thâm niệm Phật đi dạo chơi hoặc là đang làm việc chứ không chỉ ngồi trước bàn thờ Phật.

Mình nhớ khi sư bà Hải Triều Âm còn sống vẫn thường tổ chức khóa tu niệm Phật vào mùa thu. Sư bà là bậc trưởng nữ Như Lai kiệt xuất, suốt đời tu hành tinh tấn, viết sách, dạy chúng, chuyên tâm niệm Phật. Sư bà còn đọc tụng Lăng Nghiêm, tu tứ niệm xứ, nhập thất. Sư bà dạy: “Phải tu tứ niệm xứ thì niệm Phật càng hữu hiệu hơn. Có biết thân này bất tịnh thì mới chịu buông, có biết thọ là khổ thì mới chuyên chú niệm Phật, Có biết tâm vô thường thì giữ câu Phật hiệu miên mật, có biết pháp vô ngã thì dốc sức niệm Phật không màng đến thế gian này. Người niệm Phật phải tu tứ niệm xứ, tu tứ niệm xứ hỗ trợ cho việc niệm Phật”.

Quả thật tứ niệm xứ là bài kinh, là pháp tu nguyên thủy, căn bản rất quan trọng. Tu học pháp môn nào cũng cần phải tu tứ niệm xứ để làm căn bản, làm gốc!

Ngày xưa mình bắt đầu học Phật, vào đạo bằng kinh Địa Tạng, kinh A Di Đà, niệm Phật... Ba mình là ông thầy dẫn đạo đầu đời, sau này lớn lên học Phật, đọc sách mới biết thêm nhiều điều khác. Mình thấy Phật giáo Bắc truyền đôi khi mông lung và trải rộng quá, không chú ý đến những điều căn bản và cốt lõi của giáo pháp, vì thế Phật tử tu học theo hệ Bắc truyền thiếu hiểu biết, không nắm được điều cốt lõi và căn bản của Phật pháp. Phần nhiều mọi người mơ hồ chung chung: đi chùa, dâng hương, cúng dường, làm từ thiện, niệm Phật, tụng kinh... nhưng căn bản Phật nói gì, dạy gì thì không biết. Phật giáo Nam truyền đi thẳng vào căn bản của pháp tu: tu tứ niệm xứ, những bản kinh ngắn dễ tụng, dễ thuộc, dễ hành như: kinh Suy Niệm Về Nghiệp, kinh Phước Đức, kinh Châu Báu, kinh Chuyển Pháp Luân, kinh Pháp Cú... Mình nhận thấy hoàn cảnh, cảnh giới, ngôn ngữ, nội dung của kinh Phật Nam truyền gần thực tế, dễ hiểu hơn những bộ kinh lớn của Phật giáo Bắc truyền như: kinh Pháp Hoa, kinh Lăng Nghiêm, kinh bát Nhã... Kinh Phật giáo Bắc truyền đồ sộ, nội dung thâm sâu uyên áo, ngôn ngữ đa nghĩa, mật nghĩa, ẩn dụ, cảnh giới cao siêu phi phàm... Mình thường nghĩ hai chữ đại thừa và tiểu thừa gây trở ngại và chia chẻ rất nhiều, tại sao lại phân biệt và rồi khích bác nhau như thế? Cũng con Phật, cùng pháp Phật, cùng mục đích tu học để giải thoát có sao lại dụng cái tâm của người thế gian trong pháp Phật? Mình nghĩ tốt hơn hết nên bỏ hẳn đi hai chữ đại thừa và tiểu thừa. Mình ước đừng bao giờ nhắc lại hai cụm từ này nữa và dĩ nhiên những câu như: “Tiêu nha bại chủng” (của Bắc truyền), “Ngụy kinh” (của Nam truyền) đều bỏ hết đi! Có lẽ dùng chữ dòng Phật giáo Nam

truyền và dòng Phật giáo Bắc truyền là hợp lý nhất, chẳng có đại tiểu gì hết, tất cả các pháp để tu dù trực tiếp hay gián tiếp, chỉ vì căn cơ, vì tập quán văn hóa, vì truyền thống địa phương... mà có sự khác biệt vậy.

Dòng Phật giáo Bắc truyền có nhiều pháp tu phương tiện, có nhiều mở rộng, nhiều hoa lá cành. Dòng Phật giáo Nam truyền thì giữ được căn bản cốt lõi nhưng có tính bảo thủ, có lẽ dung hòa cả hai để bổ sung cho nhau thì tuyệt vời biết mấy! Có lẽ sư bà Hải Triều Âm là vị ni xuất chúng dung hòa cả hai dòng Phật giáo, áp dụng pháp tu của cả hai dòng truyền thừa một cách viên mãn nhất.

Mùa thu lại về, mùa thu của tháng này, năm nay cũng chẳng khác bao mùa thu đã qua và có lẽ cũng chẳng khác những mùa thu sắp đến. Quốc độ này còn tồn tại thì thiên nhiên vẫn cứ xoay vần như thế, quy luật sinh – trụ – hoại – diệt vẫn tuần tự như thế. Mùa xuân rực rỡ muôn hoa, mùa hạ biếc xanh cây đời, mùa thu vàng lên sắc lá, mùa đông tuyết trắng tinh khôi. Con người đến thế gian này gặp nhau vì duyên nợ, vì ân oán, vì cái nghiệp thiện – ác của mình trong quá khứ. Con người đến với nhau làm ông bà, cha mẹ, con cái, vợ chồng, anh em, bằng hữu, thân thù... đều không ngoài bốn giềng mối báo ân - báo oán, đòi nợ - trả nợ. Mạng sống con người ở thế gian này chỉ chừng trăm năm, thực tế thì chỉ ở giữa hai làn hơi thở vào ra và nó có thể chấm dứt bất kỳ lúc nào và với bất kỳ lý do gì. Mạng sống dài hay ngắn, sướng hay khổ phụ thuộc vào phước đức của chính bản thân mỗi người, hoàn cảnh bên ngoài chỉ là cái duyên hỗ trợ thúc đẩy mà thôi!

Nếu mùa xuân là khởi đầu của tuổi trẻ thì mùa thu là sự viên mãn, là chín muồi trước lúc trở về già. Mùa xuân là cô gái trẻ xuân sắc thì mùa thu là người thiếu phụ đầm thắm. Khi mình đã vào cái tuổi thu thì mình cũng nên biết rằng thời gian của mình sẽ không còn nhiều nữa đâu. Khi tuổi đã vào thu thì dù có còn khỏe mạnh thì vẫn xuất hiện những sợi tóc trắng đầu tiên, những nét nhăn khóe mắt, xương cốt có dấu hiệu suy, tim mạch có dấu hiệu yếu hơn, nhịp tim, nhịp thở đều không còn như thuở xuân thì. Khi mình đã luống tuổi thu thì mình biết là đang ở chặng giữa của quá trình sanh – lão – bệnh – tử . Lý thuyết thuận chiều là thế, thật ra thì bệnh xuyên suốt quá trình từ sanh đến tử chứ chẳng phải là một giai đoạn riêng lẻ theo thứ tự. Bằng chứng là có nhiều em bé còn trong bụng mẹ đã bệnh, sơ sinh cũng bệnh, thiếu nhi cũng bệnh, thanh niên cũng bệnh... chứ không phải đến già mới bệnh, tuổi nào cũng có bệnh. Khi tuổi vào thu thì mình càng phải tranh thủ sắm tư lương phước đức, phải niệm Phật chuyên chú hơn, tụng kinh, làm phước thiện... để một khi ra đi thì cũng có chút tư lương cho kiếp sắp tới. Sống ở thế gian này, mình đi đây đi đó phải có tư lương, hướng chi là khi ra đi sang một kiếp mới mà không có tư lương thì rất dễ sợ, khó mà hình dung hết những khổ sở và nguy hiểm ở phía trước. Tư lương cho người ra đi không phải là tiền bạc, tài sản, danh vọng, địa vị, thế lực, tình cảm... Những thứ ấy vô nghĩa, thậm chí vì những thứ ấy mà càng làm cho cuộc ra đi nguy hiểm hơn. Tư lương cho người ra đi chính là những thiện nghiệp đã làm khi còn sống. Mình làm thiện nghiệp cũng tức là hóa giải bớt ác nghiệp. Việc này giống như

mỗi ngày cho thêm tí nước tinh khiết vào tô nước muối, mỗi ngày một tí thì độ mặn của muối sẽ giảm từng chút một.

Khi còn tuổi xuân thì có thể vui sống mà lo là nhưng khi luống tuổi thu thì phải tích cực hơn, tranh thủ hơn nữa chứ e rằng sẽ trễ mất thôi!

Ở thế gian này dù có đẹp bởi xuân rực rỡ hoa, thu vàng sắc lá... cũng là cái đẹp mong manh vô thường. Ở thế gian này dầu có hạnh phúc, sung sướng... thì cũng là cái sướng tạm thời trong cái khổ, mọi thứ đều đi đến hoại diệt. Thọ là khổ, dù có là thọ lạc vẫn đi đến khổ huống chi là thọ khổ. Ở thế gian này dù có là đại đế công cao cái thế, quyền lực vô biên, của cải vô số... nhưng cũng không sao thoát khỏi sanh - lão - bệnh - tử! Đức Phật nhờ tuệ giác mà thấy được nỗi khổ của chúng sanh, vì từ bi mà thương chúng sanh, vì vậy mà dũng mãnh tinh tấn tu hành để rồi khai ngộ và mở ra con đường giải thoát cho chúng sanh. Trí huệ - từ bi - vô úy như cái kiềng ba chân, hễ thiếu một thì hỏng. Con đường thoát khổ, giải thoát đã có rồi còn đi hay không là ở chúng ta. Phật, Bồ Tát không thể đi giúp được ai. Các ngài đi thì các ngài đến chứ mình làm sao đến được! Con đường giải thoát chuyển phàm thành thánh nhất định phải đi qua Tứ Diệu Đế, Bát Chánh Đạo, ba mươi bảy phẩm trợ đạo... đây là cốt lõi căn bản, là cái sườn, là cột sống của bộ xương. Mình cũng như nhiều Phật tử sơ cơ khác, tu theo pháp môn niệm Phật, đây cũng là một cửa phương tiện, dùng câu Phật hiệu để huấn luyện tâm, nhiếp tâm, định tâm. Dùng câu Phật hiệu như cái mỏ neo để giữ con thuyền tâm không bị trôi giạt theo sóng gió, dùng câu Phật hiệu như sợi dây để giữ con diều không bị rơi hay cuốn theo gió mà bay mất. Trụ vào

câu Phật hiệu thay vì trụ vào ngũ dục lục trần (sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp hay tài, sắc danh, thực, thụ). Tuy nhiên hiệu quả đến đâu là tùy thuộc vào quyết tâm và năng lực của mỗi người.

Khi sư bà Hải Triều Âm tổ chức khóa tu niệm Phật vào mùa thu ấy là dụng ý chuyên nhất, đẩy mạnh sự siêng năng tu học niệm Phật chứ không phải chỉ niệm Phật vào mùa thu. Xuân, hạ, thu, đông gì cũng niệm Phật, ngày tháng năm nào cũng niệm Phật, thời nào cũng niệm Phật. Niệm Phật trong từng phút giây, giữ câu Phật hiệu mọi thời, mọi lúc, mọi nơi. Sư bà một đời tinh chuyên tu học, miên mật niệm Phật, đức độ và công hạnh khó nghĩ bàn. Ngày lâm chung hào quang xuất hiện giữa trời quang, liên tiếp nhiều tuần chung thất hào quang xuất hiện trên tháp. Điều này có thể lý giải là hiện tượng ngẫu nhiên của tự nhiên, tuy nhiên cũng không thể ngăn ngại khi mình và nhiều Phật tử sơ cơ khác tin là sự cảm ứng không thể nghĩ bàn. Mùa thu này, năm nay thành Ất Lãng đẹp lắm, muôn sắc гам hoa, có lẽ mùa thu ở đây cũng không khác mùa thu của Colorado, New York, Paris, Kyoto, Cửu Trại Câu... Ở đâu cũng sắc lá muôn màu rực rỡ, cứ ngỡ như có gã họa sĩ thiên nhiên nào đó bất chợt cao hứng mà hất cả khay màu xuống trần gian. Tuy nhiên có một chút khác là mùa thu của những người niệm Phật, tu Phật, học Phật thì không chỉ đẹp ở hiện tại mà còn sẽ đẹp tiếp ở những mùa thu của tương lai. Người học Phật biết một cách rõ ràng là một khi nhắm mắt xuôi tay thì tất cả của cải, công danh, sự nghiệp, tình cảm... đều bỏ lại hết, cái duy nhất có thể mang theo, nhất thiết mang theo, buộc phải mang theo dù muốn hay không muốn đó là những nghiệp thiện - ác

đã làm. Trong các nghiệp thiện ấy thì niệm Phật, tu học Phật pháp, thực hành Phật pháp là tối thiện, thế gian này chẳng có việc nào có thể thiện hơn! Nhờ Niệm Phật, tu học và thực hành Phật pháp từ những mùa thu quá khứ mà mùa thu này ta còn được thân người, hy vọng những mùa thu sau sẽ sanh vào những cảnh giới cao đẹp tốt lành hơn, hoặc chí ít cũng được tái sanh làm người. Mình cũng như những Phật tử sơ cơ khác, nếu giữ được năm giới căn bản thì có hy vọng tái sanh cõi người, còn như tinh tấn hơn thì đời nghiệp vãng sanh. Mùa thu này, mùa thu sau chúng ta cùng niệm Phật, niệm Phật bốn mùa, niệm Phật quanh năm, niệm Phật suốt đời, niệm Phật trong mỗi phút giây chánh niệm.

Ngày Đông

Mùa đông thành Ất Lăng tuyết bay phơ phất, tuyết

mỏng như khăn voan hay áo choàng của cô gái làm điệu. Tuyết chỉ đủ làm duyên chứ không dữ dội như những bang phía bắc, tuy nhiên thỉnh thoảng cũng có năm trở chứng nên rơi mù trời luôn. Tuyết thì không sợ, chỉ sợ băng giá, khi mặt đường đóng băng thì lái xe rất nguy hiểm vì bấy giờ không còn lực ma sát vì thế mà tai nạn rất nhiều.

Mình thường thức dậy từ bốn giờ sáng để đi làm, trời lạnh căm căm, kiếng xe mờ vì lớp băng mỏng bám trên bề mặt. Thường thì phải đề máy và ngồi trong xe chờ băng trên kiếng tan mới có thể lái được, trong lúc chờ ấy thì mình nhắm nháp tí cà phê và niệm Phật cho một ngày mới.

Giờ này là lúc mọi người còn ngủ yên, cảnh vật chung quanh im lặng tuyệt đối, sự tịch mịch đến độ nghe được cả nhịp tim thì thụp của mình. Mặt đất, thảm cỏ phủ một lớp tuyết mỏng trắng tinh khiết, nhìn cứ ngỡ vườn địa đàng. Những chiếc xe đậu lênh khênh ngoài trời. Mình chợt cười thầm vì sự phát hiện khá thú vị. Nhà nào cũng có garage để xe nhưng chẳng dùng để xe mà để chứa hăm bà lăng toàn những thứ thừa thãi không xài đến, hoặc là chứa những món đồ cũ kỹ bỏ thì tiếc để thì chật nhà. Thời gian theo năm tháng garage càng chất chứa nhiều đến nỗi không còn lối đi, những món đồ chẳng đáng giá chi trong khi chiếc xe cả một cục tiền lớn thì nằm lênh

khênh ngoài trời, mặc cho mưa nắng gió sương. Con người kể cũng lạ thật! Mình thấy cái garage để xe ấy sao mà giống y chang cái tâm của con người! Cái tâm chứa đầy nhóc những thị phi nhân ngã, tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến...Cái tâm chứa toàn những thứ đáng lẽ phải vứt đi, trong khi ấy thì những món quý báu như Phật, pháp, tăng, kinh kệ, lời Phật dạy hay những điều hay việc tốt... thì chẳng để trong tâm!

Trong bốn mùa thì mùa Đông ảm đạm nhất, mọi hoạt động đều chậm lại hoặc dừng hẳn, tự nhiên và xã hội đều trì hoãn, nhịp sống ngậm tích lũy để chuẩn bị cho mùa sau. Con người ta thường thích mùa xuân mà chán ghét mùa đông, tuy nhiên chúng ta có yêu hay ghét cỡ nào thì bốn mùa vẫn cứ tuần tự luân phiên xoay vòng. Càng yêu hay ghét chỉ nhọc tâm mình chứ tự nhiên không vì thế mà thay đổi để chiều theo ý mình. Lạnh giá tuyết băng của mùa Đông đâu chỉ có phiền toái, bản thân tuyết cũng là một thú vị nên thơ và đẹp biết bao. Nếu không có tuyết băng của mùa đông thì làm sao có rực rỡ sắc hương của mùa xuân? Nhờ lạnh giá tuyết băng của mùa Đông mà côn trùng sâu bọ bị chết sạch và đó là tiền đề cho mùa màng bội thu ở mùa sau. Thiên nhiên cho chúng ta một bài học đấy, không có mê làm sao biết giác? Không có khổ đau ràng buộc thì làm sao biết an lạc giải thoát?... Bài học từ thiên nhiên vốn tự vô thủy đến giờ nhưng xem ra chúng ta chưa thuộc, vì vậy mà chúng ta vẫn cứ mãi trôi lăn trong sanh tử luân hồi, vẫn mãi sống trong ràng buộc và chấp trước sâu dày.

Khi mùa Đông về, mọi hoạt động chậm hẳn hoặc dừng lại. Những sinh hoạt của chùa chiền cũng không ngoại lệ, mùa này ít người viếng chùa hơn, ít những lễ hội hơn. Chùa chiền hải

ngoại chỉ sinh hoạt vào ngày cuối tuần, khi mùa Đông về thì lại càng thêm vắng vẻ và im lìm. Riêng với cá nhân mình thì chẳng có gì thay đổi, mùa nào vẫn thế, ngày thường đi làm kiếm cơm, trong lúc làm cố gắng thầm giữ câu Phật hiệu, giữ chánh niệm. Ngày cuối tuần thì mỗi buổi sáng đều tụng kinh, niệm Phật quán tưởng, đọc sách... Mùa nào cũng vẫn như thế, dù là Thu vàng Đông bạch hay Hạ biếc Xuân xanh. Cái quy củ hay cái lịch trình của mình giữ y như thế!

Chánh niệm là từ Hán Việt, chữ niệm theo cách viết của chữ Hán gồm chữ kim ở trên và chữ tâm ở dưới, nghĩa là cái tâm nghĩ nhớ ngay phút giây hiện tiền. Hiểu chánh niệm một cách nông na là mình làm gì thì biết việc ấy, nghĩ nhớ việc ngay hiện tại bây giờ. Chánh niệm coi vậy chứ không dễ, bằng chứng là tuyệt đại đa số chúng ta đều thất niệm. Người thật sự giữ được chánh niệm không có bao nhiêu. Mình cũng thường thất niệm, đừng nói là sinh hoạt trong đời thường mới thất niệm, ngay cả khi đang ngồi tụng kinh, niệm Phật vẫn thất niệm như thường, miệng thì tụng kinh như cháo chảy, miệng niệm Phật liên tu bất tận mà tâm thì chạy đông chạy tây, nghĩ nam nghĩ bắc, nghĩ yêu ghét, nghĩ quá khứ tương lai... Những lúc như thế giật mình và mình cố khôi phục lại chánh niệm, để tâm vào kinh hoặc câu Phật hiệu, việc thất niệm như thế đôi khi nó cứ trôi xuôi như nước chảy, mình phải tỉnh giác để nhận ra thất niệm và quay về chánh niệm với việc tụng kinh hay niệm Phật, hay quán tưởng hơi thở vào ra. Mình có chút xú kinh nghiệm về khôi phục chánh niệm trong lúc niệm Phật mà tâm ý rong ruổi thất niệm. Khi mình niệm Phật mà thất niệm thì lập tức quay về quán tưởng câu chữ Phật hiệu đang chạy trong hư không

trước tầm mắt mình, cứ như thể dòng chữ trên màn hình khi hát Karaoke vậy! Cứ như thế niệm Phật theo dòng chữ trong hư không ấy, chỉ biết dòng chữ ấy và hình tượng Phật. Mình thấy việc này hiệu quả đối với bản thân và nhờ thế mà khôi phục chánh niệm trong lúc niệm Phật. Chánh niệm không phải chỉ dành cho người học Phật, tu Phật. Ngoài đời cũng cần có chánh niệm. Một học sinh không có chánh niệm thì không tiếp thu được bài giảng, không tập trung học tập được. Một nhà văn không có chánh niệm thì sẽ khó viết vì tâm ý lan man không làm sao viết được. Một bác sĩ thiếu chánh niệm thì sẽ sai sót trong việc chẩn đoán và trị bệnh, ấy là chưa nói đến lúc phẫu thuật. Một nhà chính trị không có chánh niệm sẽ đưa ra quyết định sai lầm. Người lái xe không có chánh niệm thì dễ gây tai nạn. Chánh niệm quan trọng đến thế nhưng chúng ta thường thất niệm và vì vậy mà trong xã hội có biết bao điều đáng tiếc xảy ra.

Con người trong thời đại hôm nay có nhiều phước báo, nhất là những người đang sinh sống ở những vùng đất Âu- Mỹ, phương tiện vật chất quá phủ phê, máy móc và công cụ kỹ thuật hiện đại tối tân quá tiện lợi cho đời sống, những thể chế dân chủ và văn minh tôn trọng và phục vụ người dân... Mùa đông hay mùa hè chẳng có vấn đề gì. Máy nóng, máy lạnh, xe cộ... phục vụ con người tối đa, mưa không dính tóc, bụi chẳng dính chân. Theo thuyết nhân quả thì mình có thể nói là những người sống ở Âu-Mỹ có nhiều phước báo hơn so với những người sống ở các xứ độc tài toàn trị, lạc hậu, đói nghèo... Tuy nhiên vì cộng nghiệp và biệt nghiệp mà ngay trong lòng Âu-

Mỹ cũng có nhiều người nghèo khổ và ở những xứ độc tài, lạc hậu ấy cũng có một tầng lớp giàu có phủ phê.

Phật pháp là một trong ba ngôi tam bảo Phật- pháp – tăng. Ở Âu -Mỹ cũng có nhiều người tu học Phật pháp, hướng về Phật pháp, đi theo con đường mà đức Thế Tôn đã dày công khai mở, trong khi ấy ở ngay tại những nước độc tài, lạc hậu ấy lại cũng có rất nhiều người không tin Phật pháp, phi báng Phật pháp. Ngay cả quê hương của đức Phật, ngày nay cũng chẳng có bao nhiêu người tin Phật, tu học Phật. Điều này quả là nhân duyên khó nghĩ bàn, khó nói, chỉ có thể dùng chữ như trong kinh là:

Nhân duyên trùng trùng vô tận, vô tận trùng trùng.

Mùa Đông đã qua, mùa Đông đang hiện diện và rồi mùa Đông sẽ đến. Mình cũng đã từng tử, mình đang hiện diện và rồi mình sẽ còn tái sanh. Cái vòng sanh – tử luân hồi bất tận khi mà tham ái còn. Thiên nhiên vũ trụ tuần hoàn quay bất tận khi mà quốc độ này còn. Mùa Đông thành Ất Lãng tuyết phát phơ tí chút làm duyên. Mình mặc áo ấm, nhà có máy sưởi mà còn thấy lạnh lắm, nên lòng thấy khâm phục vô cùng khi nghĩ về những tu sĩ tịnh tu nhập thất trên tuyết sơn. Các vị chỉ có mỗi áo cà sa màu huyết dụ truyền thống, ngoài ra không có bất cứ một phương tiện vật chất phụ trợ nào khác, thực phẩm cũng rất khiêm tốn mà mười ngày mới có người mang đến cúng dường đặt trước cửa hàng. Có những tuần tuyết đổ lấp kín cửa hang suốt tuần liền. Quả thật đây là những hành giả tinh tấn bậc nhất, kiên cố như kim cang, tin tâm không gì có thể làm lung lay. Kinh sách ghi chép mùa Đông năm ấy, Bồ Đề Đạt Ma lên Tung Sơn tọa thiền trong hang núi, có người hay biết bèn

đến cầu pháp, người ấy đứng trong tuyết thề chết chứ không đi, sau khi tổ chịu tiếp kiến thì chặt cánh tay để tỏ lòng thành cầu pháp. Ôi cái tâm người xưa sao mà đông mãnh đến nhường này, tấm lòng tha thiết cầu đạo phải nói là đến tận cùng và tổ đã đặt cho người ấy pháp danh Huệ Khả, nghĩa là cũng chỉ mới có thể được coi là có trí huệ, từ đó mà nhìn lại chúng mình thì quả thật chúng mình không biết phải dùng từ ngữ nào để lột tả cho hết cái sự vô minh, giải đãi, bạc nhược, yếu kém...

Mùa Đông thành Ất Lăng cũng giống như mùa Đông của những vùng ôn đới khác, trời lạnh ngắt, cây lá trơ trụi xương xẩu, Trong vườn chỉ còn những con chim hồng y (cardinal) các loài chim trời khác đã bay về phương nam để tránh rét. Loài vật di trú vì thời tiết, vì thức ăn và sinh sản. Loài người cũng không khác chi, cũng di cư khắp nơi không chỉ vì kinh tế mà còn vì bất công xã hội, vì bị đàn áp bởi quan điểm chính trị, tôn giáo, giới tính, chủng tộc... Khi chết thì “di cư” vào những cảnh giới tương ứng tam nghiệp đã tạo tác, đa phần đều quanh quẩn trong tam đồ lục đạo. Chỉ có một số vô cùng ít ỏi sẽ vào bốn pháp giới cao và một số ít hơn nữa chứng đắc Arahanta thì chẳng còn sinh tử luân hồi nghĩa là chẳng còn phải “di cư” nữa. Mùa Đông lạnh rồi sẽ qua đi, mùa Xuân sẽ đến, thế gian này qua con suy thoái sẽ hưng thịnh trở lại, thịnh suy liên li, sanh tử vô thường, một mai hơi thở không vào ra nữa thì mình lại “di cư” vào cảnh giới tương ứng với cái nghiệp đã làm hay nói cách khác là “di cư” theo ác nghiệp hay thiện nghiệp đã làm, đã tích lũy từ quá khứ và lúc còn sống.

Ngày Xuân



Hi chúa xuân về, muôn hoa ngào ngạt sắc hương, bướm ong rộn ràng, đất trời phong quang, lòng người thênh thang... Chỉ ít ba ngày Xuân mọi người tạm gác lại những bất đồng, bất như ý để vui với mùa Xuân mới. Ngày Xuân, ngàn đời nay gắn liền với việc viếng chùa, lễ Phật, dâng hương, thăm viếng họ hàng và bạn bè. Thời gian dẫu qua mau, thế gian vốn vô thường, vạn vật và vạn việc liên li đổi thay nhưng truyền thống tốt đẹp này vẫn được duy trì. Con cháu tộc Việt dù nơi cố quận hay ở chân trời góc bể vẫn giữ được nếp nhà. Nhiều người quanh năm bận bịu không đến chùa, ấy vậy mà ngày Xuân cũng hăng hái về chùa dâng hương lễ Phật, lạy Phật cho dù chỉ đơn giản là làm theo thói quen hay là thành tâm khẩn nguyện gì đi nữa cũng tốt. Còn giả như đạo hữu dâng hương với tất cả tâm thành tôn kính, tưởng nhớ Phật, nương tựa Phật, thực hành lời Phật dạy, tạ ơn Phật thì công đức không thể nghĩ bàn.

Mình cũng thế, sáng mừng một (nếu vào ngày cuối tuần thì quá thuận tiện, còn như ngày trong tuần thì sắp xếp lấy ngày nghỉ) thì việc đầu tiên là lên chùa lễ Phật, hương trầm thoang thoảng, khói nhang phảng phất, hoa tươi quả đẹp, Phật điện dường như thiêng liêng hơn những ngày thường. Phật tử về

chùa lễ Phật thật đông, những tà áo dài đủ màu sắc, đủ kiểu cách làm cho vườn chùa trở nên sống động đầy sắc xuân.

Mình cảm nhận kiểng chùa ngày xuân hiện tại chẳng khác gì những ngày Xuân quá khứ. Kiểng chùa trong những ngày xuân ở hải ngoại hay cố quận cũng đều giống nhau. Mình đánh lễ, chiêm ngưỡng tôn tượng của đức bốn sư Thích Ca Mâu Ni Phật mà lòng cảm thán công đức sâu dày của ngài. Mình lễ lạy các tôn tượng Phật và bồ tát khác bài trí trong chánh điện mà cảm nhận làn sóng từ bi an hòa tỏa khắp đất trời, dường như chư hiền thánh, long thần, thổ địa, phi nhân... cùng hoan hỷ trong những ngày Xuân.

Mình nhớ những ngày xuân xưa, chư tổ cũng hoan hỷ chép kinh, tả kệ như các ngài Mãn Giác thiền sư, Tuệ Trung thượng sĩ, Pháp Thuận, Khuông Việt, Pháp Loa, Huyền Quang... Trong số những bài kệ – thơ xuân nổi tiếng nhất, nhiều người biết nhất, xưa nay nhắc hoài đó là bài “Cáo tật Thị Chúng”. Hai câu cuối của bài kệ – thơ dường như khắc sâu vào tâm ý và đã trở thành bất tử trong lòng người:

Mạc vị xuân tàn hoa lạc tận

Đình tiền tạc dạ nhất chi Mai”

Thật đúng là một đóa hoa mai đã tạc vào lòng người. Xuân xưa, xuân nay, xuân sau này sẽ mãi mãi như đóa hoa mai, hoa chẳng bao giờ tàn và xuân chẳng bao giờ tàn, vẫn mãi mãi trong tâm tưởng. Ngày xuân lên chùa lễ Phật, mình chợt nghĩ rằng mình và mọi người có được thân người là kết quả của việc giữ năm giới từ những mùa xuân quá khứ, còn có được thân người vào xuân mai sau hay không thì phụ thuộc vào việc ta có giữ được giới ở xuân này! Phật đã dạy rõ rồi: “Chúng sanh là chủ

nhân của nghiệp cũng là kẻ thừa tự nghiệp. Nghiệp là thai tạng, là quyến thuộc, là điểm tựa cho vạn loài. Chính nghiệp phân chia sự dị biệt cao thấp trong đời” (kinh suy niệm về nghiệp.)

Mình nhớ những ngày xuân xưa, những ngày xuân tuổi thơ, ba mình đã dẫn dắt mình vào đạo. Khởi đầu bằng tụng niệm kinh Địa Tạng Bồ Tát Bốn Nguyên, kinh A Di Đà, sau đó thì xem kinh Pháp Hoa, Lăng Nghiêm ... rồi những mùa xuân của tuổi trẻ (teenage) mình nhiễm thuyết vô thần nên sinh ra bài bác đạo, cho là mê tín, mãi đến xuân sau này, khi đã xa cố quận mình hồi tâm chuyển ý quay về lại với ngôi nhà Phật giáo của thuở ban đầu. Những mùa xuân sau này của mình là cả một quá trình quay về rốt ráo, học và đọc ngấu ngiến, thực nghiệm lời Phật dạy... Và những mùa xuân sau này trong mình là cả một sự xung động mãnh liệt, cuộc xung động nội tâm giữa tinh tấn với giải đãi, giữa hưởng thụ với biết đủ, giữa giữ giới và buông lung... Quả thật rất khó khăn, mình phải thú nhận là đôi lúc cũng rất bông bênh, nhất là những khi điều kiện bên ngoài thuận tiện cho việc thụ hưởng, giao lưu với bạn bè ăn chơi đam mê lạc thú, hưởng thụ... Mình thấm thía câu nói: “Gần mực thì đen gần đèn thì sáng” và câu “thầy lành bạn tốt”. Cũng từ điều này mình thấy việc nhập thất của quý thầy có ý nghĩa vô cùng lớn. Nhập thất để toàn tâm ý tu tập, huấn luyện thân và tâm. Nhập thất để sáu căn tạm rời với sáu trần bên ngoài, điều này rất quan trọng vì khi mà tâm còn yếu kém chưa đủ định lực để vượt qua được sự dính mắc sáu trần. Nhập thất cần thiết biết bao với quý thầy, còn hàng Phật tử như mình thì tránh hoàn cảnh dụ hoặc, gần gũi thầy lành bạn tốt là việc cần thiết, là cái duyên quan trọng. Mình đọc sách thường thấy

những câu “thông tay vào chợ”, “nhập triều truy thủ”, “tâm bất động giữa dòng đời biến động”... phần nhiều là sáo ngữ, muôn người chưa dễ được một người, cứ nhìn vào thực tế thì khắc biết! Thực tế cũng cho thấy có những vị thầy thật sự “bất biến giữa dòng đời vạn biến”, đó là các ngài: Huyền Quang, Quảng Độ, Tuệ Sĩ.... Các ngài dù là trong thiền thất hay trong ngục thất vẫn tự tại, dù những thế lực vô minh có bách hại, khủng bố, đày đoạ thế nào đi nữa các ngài vẫn vững như vách đá tường đồng, tin tâm như bàn thạch, từ bi tâm không suy suyển, tinh thần vô úy như kim cang bất hoại!

Những ngày xuân xưa, đọc kinh Lăng Nghiêm, Pháp Hoa với tín tâm tuyệt đối, không có suy nghĩ hay phân tích chia chẻ gì. Những ngày xuân nay thì nhận thấy các kinh ấy cảnh giới cao siêu, ý nghĩa thâm sâu vượt quá khả năng nhận biết của mình. Những ngày xuân nay mình đọc tụng kinh Nam truyền, những bản kinh ngắn, nhỏ nên dễ thuộc và ý nghĩa cũng dễ hiểu, dễ thực hành hơn. Cảnh giới trong kinh cũng đơn giản hơn, dễ cảm nhận và thấy thực tế hơn. Những bản kinh như: Kinh phước đức, kinh suy niệm về nghiệp, kinh duyên sanh, kinh châu báu, kinh vô ngã tướng, kinh chuyển pháp luân...khá ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ và dễ thực hành. Mình thiết nghĩ hàng Phật tử sơ cơ nên thọ trì đọc tụng những kinh này! Các bộ kinh Pháp Hoa, Lăng Nghiêm, Bát Nhã... quá đồ sộ, vượt quá khả năng chúng mình.

Xuân nay lại về, đất trời phương ngoại bùng lên muôn sắc hoa, phấn hoa bay vàng cả không gian, hoa đào hồng cả một vùng trời... Những kiếng chùa mang dáng dấp đường nét cổ truyền của tộc Việt đã và đang mọc lên khắp nơi. Đạo Phật đã

và đang được những người Âu – Mỹ tìm đến, nhất là dòng Phật giáo Tây Tạng, Làng Mai, Nam truyền. Những mùa xuân xưa, Phật giáo tộc Việt đã có những mùa xuân huy hoàng rạng rỡ từ Đinh, Lê, Lý, Trần nhưng rồi cũng có những mùa xuân ảm đạm khi gặp họa cường quyền, độc tài, gia đình trị... Những thế lực vô minh muốn hủy diệt Phật giáo, muốn thay Phật giáo bằng một tôn giáo khác. Cũng có thế lực độc tài toàn trị khác thì lại lũng đoạn Phật giáo, cài cấy và cắm vào những kẻ biến chất vào trong Phật giáo, biến Phật giáo thành công cụ sai xử để phục vụ cho mục đích cai trị. Sự thịnh suy của Phật giáo hay của bất cứ sự vật hay sự việc nào ở thế gian này cũng đều là lẽ thường vì thế giới này là thế giới vô thường. Sự thịnh suy, sanh diệt là biểu hiện cụ thể của quy luật thành - trụ - hoại - không. Phật giáo phát tích từ Ấn Độ nhưng rồi biến mất khỏi Ấn Độ. Thế gian này chẳng có chi thường hằng vĩnh viễn, tất cả luôn biến chuyển thay đổi sanh diệt không ngừng.

Ngày xuân tháng này năm nay ở nơi đây thật đẹp, thật hoan hỷ, cảnh vật và lòng người đều tươi nhuận, an hòa, cửa chùa rộng mở, tiếng chuông vang vọng trong hư không. Mình cảm nhận làn sóng âm như những vòng tròn lan tỏa khắp đất trời, chạm vào muôn vật, thức tỉnh tâm người. Mình có được sự an vui trong phút giây hiện tại ngay bây giờ và ở tại đây, sống tỉnh thức từng phút giây hiện tại là hiện pháp lạc trú, không truy tìm quá khứ, không vọng cầu tương lai. Điều này khiến một số người hiểu lầm là tư tưởng hiện sinh, hiện sinh là sống hưởng thụ lạc thú vì sợ đời ngắn ngủi mà không kịp hưởng. Cả hai thoạt nghe câu chữ có vẻ giống nhưng thật sự hoàn toàn khác nhau, một bên là sống tỉnh thức còn một bên là mê muội với

lạc thú. Hiện pháp lạc trú là sống tỉnh thức, không tiếc quá khứ, không cầu tương lai, nói vậy không có nghĩa là rũ bỏ quá khứ và tương lai, phủ nhận quá khứ và tương lai mà là không để quá khứ và tương lai làm cho bất an cái phút giây hiện tại. Quá khứ, tương lai, hiện tại vốn là một niệm tâm, không thể tách rời hay chia chẻ, vốn là một mà cũng là ba, tuy là ba nhưng vẫn là một, nếu dùng tứ cú bách phi mà biện luận diễn biến không cùng. Mình chỉ là một Phật tử sơ cơ, không có cái khả năng đo trời đếm sao. Mình chỉ biết là xuân hiện tại, tháng này, năm nay đang hiện diện. Mình đang viếng chùa lễ Phật dâng hương. Mình đang cố gắng học Phật và thực hành lời Phật dạy.

Ngày hoan hỷ

Dòng thời gian miên viễn vô thủy vô chung, điểm đầu

cũng là điểm cuối. Vòng luân hồi bất tận, không có điểm dừng. Đòi người hữu hạn trong vòng trăm năm, thân người chưa đầy hai thước mà nghiệp lực thì cao như núi Tu Di. Hạnh phúc nhỏ bé và ngắn ngủi trong khi ấy khổ đau chồng chất nặng nề và dài theo kiếp người. Bởi vậy những khoảnh khắc sống hoan hỷ ngay bây giờ ở tại đây vô cùng quý báu mà không phải ai cũng biết hay có thể cảm nhận được! Những phút giây hoan hỷ bây giờ và ở đây quả thật có nhưng làm sao để sống được như thế? kinh Nhất Dạ Hiền Ngu có đoạn viết:

Quá khứ không truy tìm
Tương lai không ước vọng
Quá khứ đã đoạn tận
Tương lai thì chưa đến
Chỉ có pháp hiện tại
Tuệ quán chính là đây
Không động, không rung chuyển
Biết vậy nên tu tập
Hôm nay nhiệt tâm làm
Ai biết chết ngày mai
Quá khứ đã đoạn tận

Có lẽ cũng vì vậy mà đức Phật thị hiện để giáo hóa chúng sanh khai thị ngộ nhập Phật tri kiến bằng con đường giải thoát, khai mở tâm trí để con người biết đến sự hoan hỷ hiện tại bây giờ và ngay ở đây. Đức Phật thị hiện trong cung vàng điện ngọc, thân phận tột đỉnh nhân gian, sắc dục, vật chất cực phẩm... nhưng tất cả những thứ ấy đức Phật xem như chổi cùn rế rách. Ngài bỏ tất cả để xuất gia tầm sư học đạo. Đức Phật đã tu vô lượng kiếp. Khi thị hiện ở Sa Bà này biểu diễn tu khổ hạnh sáu năm ở rừng già với nhiều vị thầy và nhiều phương pháp khác nhau nhưng tất cả cũng không thể giúp thoát khỏi khổ, vẫn ở trong tam giới, vẫn lên xuống trong sinh tử, vẫn chỉ là hưởng phước nhân thiên trong thời gian ngắn mà thôi. Cuối cùng đức Phật đến bên bờ sông Ni Liên Thuyền ngồi dưới cội Bồ Đề cho đến khi sao mai mọc mà hoát nhiên đại ngộ. Phút giây đại ngộ của đức Phật là phút giây hoan hỷ, ngày hoan hỷ, tháng năm hoan hỷ.

Niềm hoan hỷ vĩnh viễn này không chỉ đối với loài người mà còn đối với cả chư thiên và phi nhân. Vì khi đức Phật ngộ đạo, thành đạo ngài mở ra một kỷ nguyên mới cho loài người, mở ra con đường giải thoát cho loài người. Ngài đem ánh sáng chân lý soi rọi đêm trường vô minh. Khi đức Phật thành đạo, ngài đã thốt lên: “Hỡi kẻ làm nhà kia, từ đây thôi nhé, ruồi mè, cột kèo đã gãy tan. Ta đã biết nguoi, từ đây ta không còn luân hồi sanh tử nữa, đây là kiếp chót của ta”. Ngài đã thành bậc chánh đẳng chánh giác. Từ đây ngài đem giáo pháp chỉ dạy cho loài người, từ đây mở ra cánh cửa ra khỏi biển khổ của sanh tử luân hồi. Ngày Phật thành đạo là ngày hoan hỷ của loài người,

của tứ chúng, của bốn loại chúng sanh ở cõi Sa Bà và các cõi nước phương khác.

Đạo là từ Hán Việt, vừa là tính từ vừa là động từ và danh từ. Đạo của đức bốn sư chính là con đường, đường đi đến hết khổ, liễu sanh thoát tử. Đường chuyển phàm thành thánh, đường đi đến ngôi vị đẳng chánh giác. Đạo của đức Thế Tôn rất rõ ràng, y cứ theo thì sẽ thành. Sau khi thành đạo, đức Phật đi đến vườn Nai và đã ba lần chuyển pháp luân:

- Đây là khổ tính bức bách, đây là tập tính chiêu cảm, đây là đạo tính có thể tu, đây là diệt tính có thể chứng. Đây là khổ các ông nên biết, đây là tập các ông nên đoạn, đây là đạo các ông nên tu, đây là diệt các ông nên chứng. Đây là khổ ta đã biết, đây là tập ta đã đoạn, đây là đạo ta đã tu, đây là diệt ta đã chứng.”

Đạo để ấy chính là trung đạo, là bát chánh đạo, con đường tám nhánh, thực hiện đúng bát chánh đạo thì sẽ đắc thánh quả: Chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định.

Ngày Phật thành đạo là ngày hoan hỷ, hoan hỷ vì chúng sanh không còn mò mẫm trong đêm tối, không còn mầy mò tìm đường đi. Hoan hỷ vì đấng đạo sư đã vạch lối chỉ đường, đã cho chúng ta cái bản đồ đi ra khỏi biển khổ, ra khỏi khu rừng vô minh tăm tối. Hoan hỷ vì có Phật, có đạo sư. Ngày nào chúng sanh biết đạo, học đạo và hành đạo thì ngày đó là ngày hoan hỷ. Hoan hỷ không truy tìm quá khứ đã qua, không mong cầu tương lai chưa đến. Hoan hỷ ngay bây giờ và tại phút giây hiện tại này.

Ngày Phật thành đạo, nhân, thiên và phi nhân hoan hỷ vô cùng, hào quang chấn động khắp các cõi trời người, khắp các pháp giới, tỏa ra bao trùm các quốc độ. Đây là một sự kiện chưa từng có trong lịch sử loài người. Lần đầu tiên nhân loại có một vị đạo sư vĩ đại mà lại vô cùng từ bi. Ngài nói: “ta là Phật đã thành, các ông là Phật sẽ thành.”

Hôm nay, tháng này năm này chúng con là những Phật tử sơ cơ cách Phật đã hai mươi sáu thế kỷ. Thời đại chánh pháp và tượng pháp đã qua lâu rồi. Đời bây giờ sâu vào thời mạt pháp. Tăng tục làm nhiều việc mà sự nhưng miệng cứ xưng Phật sự. Tăng tục nhiều kẻ loạn pháp, phá pháp bày vẽ việc vô minh mê hoặc lòng người hòng kiếm danh văn lợi dưỡng. Tăng tục nhiều kẻ phò thế tục quan gia, tham chính, thân chính mượn chữ đạo của Thế Tôn để làm việc ma, cùng nhau đi vào ma đạo, dẫn dắt những kẻ ngu ngơ mù mờ đi theo vào ma đạo. Đạo của Thế Tôn ở nước Việt hôm nay vô cùng rối rắm và lắm thị phi, chúng con hằng mong có Bồ Tát tái thế làm bậc y vương để phẫu thuật cắt bỏ những u bướu trên thân sư vương, chữa trị những vết thương của sư vương, dùng thuốc đặc trị để trị những loài trùng độc trong thân sư vương.

Chúng con là những Phật tử sơ cơ không có danh phận gì, cũng không có khả năng gì để lên tiếng cảnh tỉnh người mê. Chúng con chỉ biết tự nhủ lòng, tự bản thân mình noi theo đúng y chỉ thánh đạo: Tứ diệu đế, bát chánh đạo, ba mươi bảy phẩm trợ đạo là cốt lõi, là căn bản, là gốc rễ thánh đạo mà đức Thế Tôn đã dày công khai phá và chỉ dạy. Chúng con tự thầm nhủ dù có tu pháp môn nào, tông phái nào, dòng truyền thừa nào cũng phải giữ lấy căn bản cốt lõi. Ngôi nhà phải có móng,

có rường cột. Nếu thiếu móng và rường cột ắt ngôi nhà sẽ đổ. Cây đại thụ phải có gốc rễ vững chãi, gốc rễ vững mới có hoa lá cành, nếu chỉ có hoa lá cành mà không gốc rễ thì cây sẽ đổ! Tứ diệu đế, bát chánh đạo, ba mươi bảy phẩm trợ đạo chính là móng, là rường cột là gốc rễ vậy! Chúng con tuyệt đối không chấp nhận những trò ma mị mê hoặc người của những tà sư ma tăng, tuyệt đối không theo những việc: xin xăm, bói toán, phong thủy, coi ngày giờ, cúng sao, giải hạn, trục vong, mở ngải, trừ tà, cầu tài cầu lộc, thấp đèn diên thọ, treo phan tục mạng...Những trò này đang phá hoại niềm tin của Phật tử sơ cơ, đang phá hoại pháp của đức Thế Tôn.

Ngày hoan hỷ, khi khoảnh khắc sao mai mọc, Thế Tôn chứng tam thân tứ trí ngũ nhãn lục thông... tất cả sự thật (diệu đế) bày ra trước mắt, không còn có gì có thể ngăn ngại được Phật nhãn, không có thế lực nào có thể quấy phá được tâm thanh tịnh của Thế Tôn. Bao lực ma vương, sắc dục ma nữ, tất cả những khủng bố hay cám dỗ đều tan biến như hơi sương dưới ánh mặt trời.

Đức Phật sanh ra và lớn lên trong ngũ dục lục trần, sống trong bao nhiêu ràng buộc quyến rũ của đời nhưng rồi đức Phật rũ bỏ tất cả để lên đường, cuối cùng ngài đã thành bậc chánh đẳng chánh giác. Ngài như một đóa hoa sen từ trong bùn vươn lên khỏi bùn để tỏa hương thơm. Thân vùi trong bùn mà không nhiễm bùn, sinh ra trong cuộc đời ô trược mà không hề nhiễm ô ngũ dục. Ngài tu đạo và thành tựu, thành tựu cho chính ngài và thành tựu cho tất cả chúng sanh. Chúng sanh nhờ sự thành tựu của ngài, nhờ sự khai mở con đường sáng của

ngài, từ đó mới có đường chánh đạo để đi đến giảm khổ, hết khổ, giác ngộ, niết bàn.

Đức Phật là ông thầy dẫn đạo căn bản (bổn sư), là người chỉ đường, còn chúng ta là những người thọ hưởng thành quả của ngài, chúng ta chịu học, chịu tu, chịu lên đường hay không là vấn đề ở chúng ta. Việc đi có đúng đường chánh mà Phật đã dày công khai phá hay không là tùy thuộc vào sự tinh táo hay mê muội của chúng ta. Thực tế cho thấy rất nhiều Phật tử sơ cơ vẫn xưng là Phật tử nhưng lại đi vào đường tà đạo, ma đạo. Có nhiều, môn phái lấy cắp một chút giáo lý, một tí ngôn từ Phật học rồi chế biến, rồi thêm thoát những điều tà vạy, di đoan, mê tín... để lập môn phái mới dụ hoặc người mê. Thời đại hôm nay có lắm môn phái mới phát sinh, những tà sư, ma sư thuyết pháp nhiều như cát sông Hằng, thật đúng như lời huyền ký năm xưa của đức Thế Tôn: “Sư tử trùng phạm thực sư tử nhục”.

Ngày hoan hỷ, tháng này năm nay. Chúng con mừng ngày thành đạo của đức Bổn sư. Chúng con đề đầu đánh lễ đức Thế Tôn, đánh lễ mười phương tam thế chư Phật, chư Bồ Tát, chư hiền thánh tăng. Chúng con vô cùng hoan hỷ và an lạc ngay tại đây, ngay phút giây này. Ngày Phật thành đạo, ngài đã thành tựu cho ngài và cho tất cả chúng con. Thế gian này, quốc độ này nếu không có sự thành đạo của ngài ắt mãi mãi chìm trong tăm tối vô minh.

Ngày mới

Thế là mùa xuân lại về với đất trời, với con người và muôn

loài. Mùa xuân vốn chẳng của riêng ai nhưng mình “tự tư lợi” một tí để xưng là xuân dân tộc, xuân Di Lặc, tết cổ truyền... Những khái niệm và cụm từ này quen thuộc nằm lòng, đã in sâu vào tâm thức bao thế hệ người Việt Nam. Những người Việt dù sống ở đâu, phương trời nào lòng cũng hướng về mùa xuân mới với tết cổ truyền. Ngay cả những thế hệ sinh sau này ở hải ngoại cũng nao nức vui với tết cổ truyền.

Mùa xuân này có khác gì xuân xưa và xuân mai sau chẳng? bảo là xuân về nhưng liệu xuân có đến đi? Chẳng phải ngàn năm trước thiền sư Mãn Giác đã nói: “Mặc vị xuân tàn hoa lạc tận”? Ủ thì cứ cho là có đến đi nhưng xuân mãi là xuân trong lòng người, mai vẫn là mai của mùa xuân, mùa xuân phải có mai và mai luôn nở vào xuân.

Mình vui với phút giây hiện tại này không có nghĩa là chối bỏ quá khứ hay tương lai, vì không có quá khứ thì sao biết hiện tại và tương lai? Ý Phật dạy là quá khứ đã qua đừng mang vào trong hiện tại, cái quả đã thành thì không thể thay đổi, đừng vì cái quả ấy mà sanh lòng hối tiếc. Nếu quả xấu thì kham nhẫn và quả lành thì biết là quả lành, đừng vì quá khứ mà quên hiện tại này. Thọ quả khổ thì đừng vì quả khổ đó mà tạo thêm nhân khổ. Thọ quả lành thì hãy tạo thêm nhân lành. Đành rằng tánh không hay chơn đế thì chẳng cả nhân quả, nhân quả cũng là hư dối. Mình là phàm phu, là Phật tử sơ cơ thì nhất định phải biết nhân quả, phải cố tạo nhân lành. Hiện pháp lạc trú không hối tiếc quá khứ, không kỳ vọng tương lai, vui với phút giây hiện tại, bây giờ và ở đây. Tuy nhiên kinh Suy niệm về nghiệp cũng rất rõ ràng minh bạch: “Đời này đau khổ, đời sau đau khổ, người tạo nghiệp bất thiện đau khổ cả hai đời, xét ác nghiệp đã làm khiến lòng sâu khổ, sanh vào khổ cảnh nhiều hơn. Kiếp này an lạc, kiếp sau an lạc, người tạo nghiệp lành hai đời an lạc, xét việc thiện đã làm tự tâm hoan hỷ, sanh vào lạc cảnh hạnh phúc nhiều hơn.”

Phật tử sơ cơ chúng ta chớ có hiểu lầm hiện pháp lạc trú là vui với hiện tại mà chối bỏ quá khứ và tương lai. Nhà thiền thì vẫn bảo quá khứ, hiện tại, tương lai cũng chỉ trong một niệm này. Vậy thì hiện pháp lạc trú là chính một niệm này.

Xuân về tết đến, hoa nở chim ca, đất trời phong quang, muôn loài hớn hở, lòng người hân hoan. Con trẻ mừng thêm tuổi mới nhưng với kẻ đã và đang về già thì là bị bồi thêm tuổi. Thật tình mà nói thì tuổi tác chẳng có ý nghĩa gì. Người đời bảo sống lâu lên lão làng nhưng nhà Phật thì tuổi tác chỉ là thời gian

năm tháng, là vô nghĩa. Người được xưng trưởng lão không phải bởi sống thọ, sống lâu mà là người sống đời phạm hạnh, ly dục tri túc, tinh tấn, trì giới, trí huệ...

Mùa xuân ngày tết lên chùa lễ Phật dâng hương là cái nếp sống muôn đời của người Việt. Xưa nay người dù là Phật tử hay không Phật tử, thậm chí người vô thần, người thờ cúng quỷ thần, mê tín... cũng lên chùa (tuy nhiên việc lễ Phật với cái tâm khác nhau, mục đích khác nhau). Việc viếng chùa lễ Phật vốn không chỉ trong ngày tết, tuy nhiên trong ngày tết điều này tự dưng cảm thấy như thiêng liêng hơn, thanh hoa hơn. Phật điện trang nghiêm, tôn tượng Phật từ bi, hương trầm thoang thoảng, chuông chùa ngân nga mình như cảm nhận phút giây này cổ kim cùng hiện, quá khứ, hiện tại, tương lai cùng ở phút giây này. Mình như nối tiếp với tổ tiên, với chư Phật ba đời mười phương.

Mùa xuân ngày tết em có gì băng khuâng chẳng? lòng nhớ tiếng pháo chẳng? Mùa xuân ngày tết, đêm giao thừa mà không có tiếng pháo quả là thấy thiếu vắng trong tâm hồn, hụt hẫng rất nhiều. Tiếng pháo giao thừa, pháo xuân đã hằn in trong tiềm thức, dù có bị cấm đoán nhưng tâm thức vẫn gọi lên. Xưa nay lạ gì những thể chế độc tài toàn trị luôn có những lệnh cấm vô lý, kỳ cục. Có một điều là liệu cái lệnh cấm pháo ấy sẽ tồn tại được bao lâu? Sự tồn tại mấy mươi năm của một thể chế độc tài chỉ là một khoảnh so với quá khứ ngàn năm của dân tộc và thời gian vô tận ở phía trước. Hiện tại tuy cấm pháo (ấy là ở quê nhà) nhưng tiếng pháo, hình ảnh pháo của ngàn xuân xưa vẫn còn đó và xuân sau này ắt lại tung bừng rộn rã. Nhà Phật bảo các pháp do duyên sanh thì các pháp cũng do duyên diệt,

đến một lúc nào đó tiếng pháo xuân, pháo tết lại đi đùng trên mọi miền quê hương. Tiếng pháo lại thiêng liêng hiển hóa trong đêm giao thừa, xác pháo với cánh hoa đào, hoa mai... lại rắc trên những nẻo đường xuân.

Xuân về tết đến lại là lúc vùng phương ngoại đang tiết đông lạnh giá, điều ấy cũng không ngăn cản được lòng người nao nức đón xuân dân tộc tết cổ truyền. Các chùa vẫn giữ được lễ sinh hoạt xưa nay, cửa chùa mở rộng đón Phật tử và đồng bào đến mừng xuân. Xuân dân tộc tết cổ truyền tất cả các chùa đều cùng tâm nguyện cầu: “Quốc thái dân an, phong điều vũ thuận, thế giới hòa bình, chúng sanh an lạc, khuyến người hành thiện, hướng người về ngôi tam bảo...”

Xuân dân tộc tết cổ truyền, người Việt lên chùa lễ Phật dâng hương đã trở thành nếp sống của tổ tông bao đời nay. Đây là một sự kết hợp tuyệt vời giữa tinh hoa của hai nền văn minh lớn trên thế giới. Người Việt chịu ảnh hưởng nặng văn minh Trung Hoa từ văn hóa, tư tưởng, lịch sử, ngôn ngữ, lịch pháp... Khi đạo phật từ Ấn Độ du nhập vào nước ta thì người Việt kết hợp việc du xuân với lên chùa lễ Phật. Thế là tư tưởng triết học Phật giáo đã kết hợp với những đặc tính văn minh Trung Hoa và hòa quyện vào truyền thống của tộc Việt. Nước Việt nhỏ xíu ấy vậy mà vô cùng phong phú về lịch sử và văn hóa. Nước Việt bé tí teo nhưng lại là điểm hội tụ của nhiều nền văn minh và văn hóa của các tộc người khác nhau: Văn hóa Đông Sơn, văn hóa Sa Huỳnh, Văn hóa Óc Eo, văn minh Ấn Độ, văn minh Trung Hoa, văn hóa Champa, văn hóa các dân tộc miền thượng du và dĩ nhiên văn hóa của tộc Việt. Văn hóa Việt dung hòa, tiếp thu nhiều đặc điểm của các nền văn hóa văn minh khác

chứ không hề hòa tan hay mất gốc, bởi vậy có không ít người cho là tộc Việt không có văn hóa riêng, cho là văn hóa tộc Việt toàn vay mượn. Trong những nét bản sắc văn hóa của tộc Việt thì ngày tết lên chùa lễ Phật dâng hương là một điểm đặc sắc. Người Việt trong nước lên chùa dâng hương lễ Phật là đương nhiên. Người Việt sống ở nơi văn minh phát triển, vật chất đủ đầy, tự do dân chủ...nhưng lòng vẫn hướng về cội nguồn dân tộc, hướng về gốc gác tổ tiên. Ngày tết không ai bảo ai nhưng ai ai cũng lên chùa dâng hương lễ Phật. Mùa xuân ngày tết với truyền thống “mùng một tết cha mùng ba tết thầy” là điểm đặc biệt vậy.

Xuân về tết đến, có những người đủ điều kiện thì về quê ăn tết, những người không có điều kiện hoặc không thể về quê thì vui với tết hiện tại ở nơi này, ngay bây giờ, vui với phút giây hiện tại của tháng này năm nay. Cái phút giây hiện tại bây giờ và ở đây nó kỳ diệu lắm. Sống với hiện tại bây giờ và ở đây không tiếc nuối quá khứ đã qua, cái nhân đã gieo. Sống với phút giây hiện tại bây giờ và ở đây, không kỳ vọng cái tương lai chưa đến, cái quả chưa thành. Sống với xuân này, vui với tết hiện tại ở nơi này, mình không thể chờ đợi ấy chính là cái tết đẹp và ý nghĩa. Mình không thể chờ hay mong đợi một cái xuân hay cái tết nào đó đẹp hơn ở tương lai khi mà mình không sống với cái xuân hiện tại, cái tết bây giờ ở đây.

Đời người không thể chờ, ngắn lắm, chỉ ở giữa hơi thở vào ra. Thân này không thể chờ, nó có thể tan hoại vì bất cứ lý do gì và với bất cứ thời gian nào. Thực tế nó vẫn đang âm thầm hoại trong từng phút giây, cứ mỗi khoảnh khắc trôi qua có vô số tế bào sanh diệt. Học Phật càng không thể chờ, cổ nhân đã

bảo: “Mồ hoang lắm kẻ tuổi còn thơ” kia mà! Sống với tháng ngày hiện tại, học và hành theo Phật ngôn, lên chùa lễ Phật, nhớ Phật, tưởng Phật, làm theo lời Phật cũng là vui sống trong hiện tại.

“Mùa xuân oi, ta nghe mùa xuân hát...” lời bản nhạc văng vẳng khắp đất trời, dư âm trong hồn mình, bản nhạc không chỉ có trong mùa xuân, tuy nhiên trong màu xuân thì dường như tha thiết hơn, những phút giây cảm xuân thì lại càng nghe thấy hiển hiện cả mùa xuân trước mắt, mùa xuân trong lòng. Mình dường như cảm nhận được cái cảm xúc của thiền sư Mãn Giác khi ngài ngồi trong thất “thấy” “trước sân một cành mai” vừa nở trong đêm. Ngài “thấy” “xuân tàn” nhưng hoa mai chưa bao giờ rụng hết, hoa mai vĩnh viễn trong mùa xuân ngày tết, vĩnh viễn trong tâm hồn. Hoa mai luôn hiển hiện ngay ở phút giây hiện tại.

Mùa xuân ngày tết mình lại nhớ cái hình ảnh ông tăng Tâm Quang ngồi trong ngục thất đón xuân. Chốn lao tù mà nhất là lao tù của những chế độ độc tài tàn bạo thì nó kinh khủng lắm, nơi ấy làm gì có xuân mà đón, chốn ấy chỉ có khổ đau cả thân xác và tâm thần. Nhờ đóa hoa mai vĩnh viễn không tàn của thiền sư Mãn Giác mà ông tăng Tâm Quang có được mùa xuân riêng để mà vui với mùa xuân ngày tết trong chốn lưu đày. Ngồi trong ngục thất “thấy hoa mai nở đêm qua”, ngoại cảnh hiện tại không ngăn cản được sự “tiếp nối” giữa ông tăng trong ngục thất với thiền sư Mãn Giác trong thiền thất, đó là sự diệu dụng khó có được ở những người thường tình trong thế gian. Xuân dân tộc tết cổ truyền đẹp lắm em ơi! Đẹp hơn hết là ngay bây giờ và hiện tại ở đây, ta không thể chờ đợi hay cầu vọng ở

một mùa xuân nào khác, không thể chờ một cái tương lai mà ta chưa biết và chưa chuẩn bị gì. Nhờ cái phút giây hiện tại ở đây mà mình sống, mình đi qua những mùa xuân, mà nào chỉ có mùa xuân, còn có cả mùa hạ, mùa thu và mùa đông. Sống và đi qua năm tháng bốn mùa.

LÃNG THANH

Ất Lãng thành, 2025



THÁNG NĂM HOA NỞ TRÀN ĐỒNG



Tháng năm hoa nở tràn đồng, hoa vàng rực rỡ như màu nắng, hoa trồng bởi con người và hoa dại của thiên nhiên đồng khoe sắc hương. Những hạt giống ngủ trong đất từ mùa cũ hay vừa mới ươm gần đây đều bùng lên.

Tháng năm đất trời cao rộng, màu trời xanh miên viễn với mây trắng trùng trùng vô tận mặc cho cõi người ta thế sự thăng trầm đảo điên. Lòng người có loạn động thế nào thì hoa vẫn nở như đã từng từ thuở hồng hoang.

Thế sự loạn động không đến từ bên ngoài, không phải là ngẫu nhiên. Nó là hậu quả của nghiệp, là hiện tượng của tham – sân – si, nói gọn hơn nữa là vô minh. Nếu một người vô danh tiểu tốt thì tham – sân – si chỉ ảnh hưởng bản thân người ấy hay gia đình người ấy thôi. Còn nếu là một người danh phận lớn như quốc chủ thì tham – sân – si của kẻ ấy ảnh hưởng xấu đến cả quốc gia, nếu là nước lớn thì còn ảnh hưởng đến cục diện cả thiên hạ.

Quốc chủ vô minh gây loạn động mà lại được một bộ phận dân chúng cuồng phò mê muội âu cũng là có nhân duyên với nhau. Nhà Nho nói “nhất âm nhất trắc mạc phi tiền định” là vậy. Nhà Phật thì rõ ràng hơn, thông suốt hơn: “Cái quả hôm

nay là do cái nhân từ quá khứ, cái nhân hôm nay sẽ là cái quả trong tương lai” (dục tri quá khứ nhân/kim sanh thọ giả thị/ dục tri lai thế quả/ kim sanh tác giả thị). Cực hữu da trắng, cực đoan Hồi giáo, cực tả cộng sản, cực ác phát xít...đều đem lại đau thương máu lệ cho con người. Ngay cả trong đạo cũng thế, một khi cực mê thì không thể nào giải thoát nổi. Đạo là con đường để đi đến giải thoát. Đạo là phương pháp tu hành, đạo là đức tin, là phương tiện đưa người rời bến mê...Một khi thiên lệch thì đạo sẽ lạc đường. Đức Phật đã trải qua nhiều phương pháp tu hành và cuối cùng ngài rút ra kinh nghiệm hành xác hay phóng túng đều không thể giải thoát. Kinh Chuyển Pháp Luân ghi rõ: “Này các tỳ kheo, có hai cực đoan mà bậc xuất gia phải tránh: một là lợi dưỡng vốn hạ liệt, tục lụy, phàm phu, không thánh thiện; hai là khổ hạnh cũng không thánh thiện, không lợi lạc lại khổ đau”. Nói cách khác thì cực đoan kiểu nào cũng đều không có lợi, thậm chí còn ràng buộc thêm.

Từ kinh nghiệm tu hành của mình, đức Phật phát kiến ra con đường trung đạo và thực tế cho thấy chỉ có con đường trung đạo mới có thể đi đến giải thoát. Trung đạo chính là: chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định. Người tu hành phải đi con đường này, chỉ con đường này mới có thể chuyển phàm thành thánh, chỉ có con đường này mới đi đến giải thoát. Trung đạo là phương pháp tu, là phương cách sống, lối sống không chỉ đem lại hiệu quả trong đạo mà còn cực kỳ tốt đẹp cho đời.

Chánh kiến là cái thấy biết đúng đắn, mọi vật mọi việc đều không ngoại khổ đau, vô thường, vô ngã, khổ không và Tứ

Điều Đế là căn bản...Chánh tư duy cũng trên cơ sở này, cho đến nói năng, hành động, cũng đều trên cơ sở này. Đấy chính là trung đạo trong nhà Phật, trung đạo là bát chánh đạo, là không nghiêng lệch qua hành xác hay phóng túng.

Ngoài đời cũng có thể áp dụng trung đạo, nói năng, hành động không nghiêng tả hay lệch hữu. mọi lời nói và hành động theo đúng giá trị tự do – dân chủ - nhân quyền. Tiếc thay, thế gian này khó mà áp dụng được vì lòng người vốn thiên lệch đã lâu, tâm ý con người thường tự tư tự lợi. Người nào cũng muốn lợi cho mình mà mắc kệ người khác. Quốc gia nào cũng tranh lợi về mình mà chẳng cần biết đến quốc gia khác, mạnh hiếp yếu, lớn hiếp nhỏ...chính vì thiếu trung đạo mà thế gian này luôn loạn động, luôn bất an, chiến tranh liên miên không dứt. Trong đạo ngoài đời đều hiếm thấy áp dụng trung đạo. Thế gian có nhiều đạo nhưng hầu như chỉ có Phật giáo mới tu trung đạo. Thế gian có nhiều quốc gia nhưng chẳng có chính phủ nào áp dụng trung đạo vào việc quản trị và giao hảo. Hễ không hữu cũng tả hay cực phái. Thế gian này có một bộ phận dân chúng sống tương đối giàu có, tự do, dân chủ, nhân quyền như các nước Bắc Âu, Tây Âu...Tất cả những gì con người đang thọ hưởng sung sướng hay khổ đau đều là hậu quả của nghiệp cũ. Từng cá nhân thì là biệt nghiệp cả tập thể thì là cộng nghiệp. Trong cộng nghiệp có biệt nghiệp. Điều này dễ dàng thấy được trong đời sống hàng ngày. Ví như trong một gia đình giàu vẫn có những người con khánh tật, bệnh tật và trong một gia đình nghèo hèn vẫn có người con tuấn tú, thông minh và phát triển đi lên. Trong một tập thể như một quốc gia giàu mạnh, vẫn có

những người bần cùng và trong một tập thể bần cùng vẫn có những kẻ giàu sang.

Nghiệp nó chi phối con người ta, nghiệp không phải là số phận, thông thường chúng ta thường nói do số phận nhưng nhà Phật bảo là nghiệp. Số phận thì vĩnh viễn như thế không thể thay đổi nhưng nghiệp thì có thể thay đổi. Ví dụ ta trồng lúa thì gặt được lúa, trồng hoa màu sẽ được hoa màu đó là nhân và quả. Còn chất lượng và số lượng thu hoạch được lại phụ thuộc vào đất, nước, phân bón, công chăm sóc, thời tiết...những yếu tố ấy là duyên. Đạo Phật nói nhân – duyên – quả. Trong Phật giáo chỉ căn cứ vào ý nghĩ – nói năng – hành động nên rất tực tiễn và cũng phù hợp với khoa học thực nghiệm. Đạo Phật không phải là thần thông phép tắc hay ban ơn giáng họa...Tất cả tự thân ta, ta làm gì thì ta nhận lấy, đọa hay thăng đều do chính suy nghĩ – nói năng – hành động của bản thân ta.

Tháng năm hoa nở tràn đồng, đây cũng là thời điểm tương ứng với tháng tư âm lịch. Ngày trăng tròn chúng ta lại tổ chức lễ tưởng niệm ngày đản sanh của đức Phật. Đức Phật được tôn xưng là bậc Chánh Đẳng Chánh Giác, là đấng từ phụ của bốn loài ba cõi. Đức Phật khai sáng ra đạo Phật, mở ra con đường trung đạo để con người nương theo đó mà đi đến giải thoát. Phật giáo Việt Nam trong ngoài quốc độ đều cử hành lễ mừng Phật hạ sanh. Tưởng niệm đức Phật, làm lan tỏa sức ảnh hưởng từ bi – trí tuệ của đạo Phật. Tuy nhiên có một điều là thực tế chúng ta ngày càng nặng vào hình tượng và màu sắc mà thiếu thực chất; ngôn từ sáo rỗng, sính những câu chữ Hán mà quần chúng chẳng hiểu, tỷ như: ân triêm pháp nhũ, thùy từ chứng

giám, kiền thành đánh lễ, Phật sự viên thành...và một vấn đề nữa cũng đáng nói là chuyện “khất thực gieo duyên”. Khất thực là một pháp tu, ngày xưa tu đạo mỗi ngày đều đi khất thực để duy trì mạng sống, khất thực để buông bỏ ngã mạn, để gieo duyên với tín chúng. Ngày nay chùa viện nào cũng có cả kho thực phẩm, ngày ăn mấy bữa nên tổ chức khất thực chỉ là hình thức phù diễn tắc trách. Mỗi vị đi “khất thực” được bố trí thêm một người mang cái túi to đi bên cạnh để khi bát trầy thì trút vào túi, túi ghi tên người để khỏi lẫn lộn. Phật tử để bát toàn tiền lẻ, bánh kẹo...Khất thực kiểu này vừa rườm rà, luộm thuộm và dĩ nhiên không phải vì một bữa ăn để duy trì mạng sống. Trong nước còn có chùa BV bỏ ra số tiền lớn để mua vé máy bay cho nhóm tu sĩ bay qua Hàn khất thực, quay video đăng mạng xã hội! Khất thực phô trương, phù diễn như thế này chắc chắn chẳng giúp ích gì trong việc tu học.

Tháng năm hoa vàng rực rỡ, cò năm màu phất phới bay trong nắng gió dưới trời xanh. Con đường trung đạo vẫn thênh thang nhưng người thật sự giữ trung đạo không nhiều, chỉ vì không thực sự thực hành trung đạo nên sanh tâm chia chẻ phe phái, thị phi, tranh đấu loạn pháp, tham đắm danh văn lợi dưỡng. Vì không thực hành trung đạo nên nói năng và hành động thiên lệch, thậm chí báng bổ Phật pháp nhưng lại nhân danh Phật pháp. Âu cũng là lẽ thăng trầm của đời, thịnh suy của đạo, tuy nhiên những hiện tượng ấy mang tính chất giai đoạn chứ chánh pháp vẫn tồn tại dài lâu. Quả địa cầu này chỉ là một hành tinh, một hạt bụi trong tam thiên đại thiên thế giới. Chánh pháp vẫn còn cho đến khi có một vị Phật khác hạ sanh.

Đạo Phật có mặt qua 26 thế kỷ cùng nhân loại, 2000 ngàn năm đồng hành cùng dân tộc. Cứ bình tâm xem xét thì ta thấy suốt quãng đường dài ấy Phật giáo chưa từng gây ra bạo loạn, chiến tranh hay gây đau khổ cho bất cứ dân tộc nào. Đạo Phật chỉ đem lại thương yêu, cảm thông, hiểu biết, bao dung...Đạo Phật phụng sự con người chứ không phục vụ chính trị thế tục, không cực hữu - thiên tả, không phân biệt Bắc – Nam, chẳng chia chẻ Đông – Tây và dĩ nhiên bao dung chứ không có bên trọng bên khinh...tất cả đều bình đẳng! Hình tướng, quốc độ và phẩm chất đời sống của mỗi người là do cái quả của họ nên Phật giáo không thay đổi được và cũng chẳng có ai hay thế lực siêu nhiên nào thay đổi được. Đạo Phật chỉ bày con đường, phương pháp để đi đến một cái quả tốt đẹp hơn trong tương lai. Con đường ấy là trung đạo, là chính ngay suy nghĩ – nói năng – hành động của chính mình trong hiện tại. Trong kinh Suy Niệm Về Nghiệp đức Phật đã dạy: “ Quá khứ, hiện tại, tương lai kết nối bằng những thiện nghiệp và ác nghiệp”.

CÒN CHỨT CHI SAU LỄ

Ngày khánh đàn qua đi, những rộn ràng rồi cũng lắng xuống. Mọi người trở lại tất bật với công việc mưu sinh. Những đóa hoa héo bị quăng vào thùng rác hay bãi rác sau vườn. Những đóa hoa trước lễ tươi thắm, đẹp lộng lẫy, hương thơm thoang thoảng vậy mà giờ vùi trong vô số rác hôi hám do bẩn. Những đóa hoa khi dâng lên cúng dường chư Phật thì cao quý thanh khiết biết bao, người lễ lạy tôn tượng Như Lai cũng đồng thời lạy cả hoa, vậy mà giờ hoa nằm trong rác chẳng một ai thèm nhìn đến chứ đừng nói chi người hay nghĩ đến hoa. Cũng là đóa hoa ấy nhưng sao lại ra nông nổi thế này?

Dù có thế nào thì hoa vẫn là hoa. Hoa trên điện Phật hay trong bãi rác nào có khác gì nhau. Vẫn cứ là sự hội tụ của nắng trời, gió thiên nhiên, nước mát trong lành, đất đai nuôi dưỡng. Hoa không vì Phật mà đẹp hơn. Hoa không vì rác lại xấu đi. Tất cả do bàn tay con người đặt để, do tâm ta sai xử mà ra.

Ngày khánh đàn hân hoan, mức nước tắm tôn tượng Phật sơ sanh. Vốc nước này nguyện rửa trôi bớt tham – sân – si, vốc nước nữa nguyện rửa đi phiền não, vốc thứ ba nguyện thân tâm an lạc...Nước chảy xuống đường như chẳng đọng lại chút chi. Ngày hôm sau, trong tiệm nails chị Ba cô Bảy lườm nguýt nhau, cạnh khoe nhau, thậm chí chửi ầm ĩ chỉ vì hơn thua một người khách hay một đồng tiền tip. Ra khỏi chùa, sỏi bạc trong

quán cả phê lại sát phạt nhau. Anh Tư chú Tám chửi thề rồi đánh nhau chỉ vì một quân bài hay vài đồng bạc không sòng phẳng. Dư âm ngày khánh đản chưa tan, nước tắm Phật chưa khô vậy mà người ta lại cuồng con phò kẻ vô minh hắc ám và phong hắc là thiên sứ, bất chấp sự thật kẻ ấy là biểu tượng của tất cả những tánh xấu của con người. Hắc ta là đỉnh cao của sự tham lam, gian trá, cuồng nộ, độc địa, ích kỷ, thô lỗ, bần tiện...Cả đời hắc ta chưa nói được một lời tử tế, chưa làm được một việc thiện dù nhỏ nhất. Hắc chỉ toàn hại người, hại vật, hại tất cả để mưu lợi cho bản thân và gia đình riêng của hắc.

Ngày lễ khánh đản trôi qua, tượng Phật sơ sinh lại cất vào trong góc tủ, ai còn nhớ pho tượng Phật sơ sanh chỉ trời chỉ đất? Ngón tay chỉ trời chỉ đất nhưng hơn hết ấy là chỉ sự thật, chỉ tâm người. Một tâm này thôi, tâm này là Phật, tâm này làm Phật, tâm này lồng lộng cả mười ngàn thế giới ấy vậy sao chúng ta lại ra nông nổi như thế này?

Vì tâm mình mê nên tạo ra ra nhiều điều ngược với ngón tay chỉ trời, chỉ đất, chỉ tâm. Tâm mình mê nên chỉ chạy theo tiền tài, sắc dục, danh tiếng, ăn uống, ngủ nghỉ chơi bời. Lời nguyện khi tắm Phật sơ sinh chảy xuống chẳng đọng lại giọt nào trong tâm. Mình chỉ tắm pho tượng Phật bằng gỗ, đá, đồng mà chẳng chịu tắm rửa tâm ta. Năm xưa ngài Thần Tú đã bảo: “Hà thời cần phát thức” là vậy! Lễ Phật, mình gõ mõ đánh chuông rền rang nhưng chẳng chịu đánh thức tâm mình. Mình lễ bái pho tượng chứ chưa hề lễ bái tự tâm mình. Nếu ta cứ tắm Phật như thế này, lễ bái như vậy thì làm sao hết khổ, hết vô minh được? Cái tâm tham – sân – si – mạn – nghi còn nguyên,

thậm chí còn tăng trưởng theo thời gian và theo trào lưu xã hội hiện đại.

Ngày lễ khánh đàn qua đi có chút chi động lại tâm ta? Đường như chuyện cơm áo gạo tiền và năm món dục đã choán hết chỗ tâm ta rồi! Tâm vốn rộng thênh thang nhưng chẳng còn chỗ cho một vốc nước tắm Phật, vốc nước chảy xuống và bốc hơi hết rồi, để rồi sang năm ta lại làm lễ tắm Phật, tắm pho tượng vật chất chỉ là lễ, hình tượng tuy cần nhưng quan trọng hơn là ta phải tắm rửa tâm ta.

Ngày lễ khánh đàn mức nước tắm Phật sơ sanh. Vốc nước đầu nguyện không làm các điều ác. Vốc thứ hai nguyện làm các điều lành. Vốc thứ ba nguyện giữ tâm ý trong sạch. Nguyện phải hành chữ nguyện sông thì chẳng có ích gì! Hành thì phải cần có chút trí và dũng, nếu thiếu thì làm không được, ví dụ ta gặp phải một hoàn cảnh cần giúp đỡ nhưng hễ đụng vào dễ va chạm phải chính quyền hà khắc hay giang hồ xã hội đen trả thù. Ngay tại quốc độ này, giờ ta chỉ cần nói sự thật mà không hòa theo đám đông phò quốc chủ vô minh là ta gặp phải không ít rắc rối từ những người cuồng phò kia. Thực tế cho thấy cây muốn lặng như gió chẳng ngừng ấy cũng là nghiệp lực vậy, nghiệp riêng và nghiệp chung chồng chéo nhau.

Nguyện không làm các điều ác trong khi ta đang sống trong một môi trường đầy người ác, việc ác thì tự nhiên ta trở thành vật cản đường hay cái gai trong mắt họ...Bởi vậy cần phải có trí và dũng. Thế giới này có nhiều điều tưởng thiện nhưng thật sự thì là ác và cũng có nhiều điều tưởng ác nhưng hóa ra thiện. Muốn nhìn nhận thiện – ác thì căn cứ việc ấy đem lại lợi hay

hại cho người và vật. Căn cứ việc ấy khiến ta tăng trưởng hay giảm bớt tham – sân – si.

Đạo Phật qua hai mươi sáu thế kỷ truyền thừa, trải rộng qua nhiều quốc độ. Đạo Phật ngày nay có nhiều tà sư nói pháp tuyên truyền những điều sai trái nhưng nhân danh Phật pháp. Đạo Phật không làm chính trị, không lồng ghép yếu tố chính trị, không chọn phe phái hay băng đảng, không sùng bái cá nhân...Hễ thấy thuyết pháp mà có những yếu tố ấy thì đấy chẳng phải pháp Phật. Ma vương Ba Tuần từng nói với đức Thế Tôn: “Đợi đến thời kỳ mạt pháp của ông, ta sẽ cho con cháu khoác áo cà sa”. Bởi vậy chúng ta tin Phật, tin pháp chứ không nên tin hay sùng bái cá nhân. Tin Phật, thờ Phật phải biện biệt thật – giả, chánh – tà bằng không thì vô tình phò ma sự nhưng cứ ngỡ Phật sự.

Ngày khánh đản, trong ngoài quốc độ đều long trọng cử hành lễ tắm Phật. Đông – Tây cùng mừng ngày Phật hạ sanh. Trời người đồng hoan hỷ...Lễ cần nhưng chưa đủ, lễ là hình thức chứ chưa phải trọng tâm. Hành mới là chính, tắm Phật là lễ, tắm rửa tâm ta mới là cần thiết. Tắm rửa tâm ta mới đúng bản nguyện của đức Thế Tôn, đúng với bản hoài chư Phật. Tắm rửa tâm ta mới thật sự tắm Phật vì “sanh Phật bất nhị” kia mà! Phật là giác, chúng sanh còn mê sao lại bất nhị? Vì từ mê mới có giác, từ chúng sanh mới thành Phật. Chúng sanh là duyên, Phật cũng là duyên mà duyên thì không có tự tánh, vậy thì đồng rồi! Tuy đồng mà vẫn không đồng vì Phật không có tham – sân – si còn chúng sanh vẫn đầy tham – sân – si. Vì chúng sanh còn mê nên mới có Phật hạ sanh để hóa độ chúng sanh.

QUÀ TẶNG CHO NGƯỜI



Đến hẹn lại lên, cứ mỗi sáu tháng là ta có thể hiến máu một lần. Chúng ta thường chấp thân nên sợ hiến máu sẽ mất mát, sẽ tổn hại sức khỏe... Thật sự thì hoàn toàn ngược lại, hiến máu có lợi cho sức khỏe. Máu chúng ta cứ mỗi sáu tháng sẽ tái tạo mới, những hồng cầu sẽ mới đó là quy luật sinh diệt của sinh học và tự nhiên.

Trước khi hiến máu, Chữ Thập Đỏ sẽ bảo ta trả lời khoảng năm mươi câu hỏi. Trong ấy có nhiều câu lật qua lật lại nhằm kiểm tra ta có khai gian hay không. Đại khái các câu hỏi hỏi về tình trạng sức khỏe và bệnh tật của ta, những vấn đề liên quan đến HIV, viêm gan, bệnh truyền nhiễm. Có những câu hỏi về mối quan hệ xã hội liên quan đến tình dục. Đặc biệt còn có câu hỏi hỏi ta có đi đến những nước có dịch bệnh hay những nước mà có nguy cơ cao về các loại bệnh truyền nhiễm trong thời gian gần đây. Trả lời xong các câu hỏi thì nhân viên Chữ Thập Đỏ lại xác minh bằng lá, lý lịch nhân thân. Họ sẽ trích máu đầu ngón tay ta để xét nghiệm nhanh những yếu tố an toàn và chất

lượng để quyết định có lấy máu hay không. Các nhân viên Chữ Thập Đỏ làm việc nhanh nhẹn, chuyên nghiệp và thân thiện.

Ngồi trên giường lấy máu, nhìn dòng máu đỏ thẩm từ cánh tay mình chảy qua túi đựng chuyên dụng. Cái túi máu cài trên thiết bị rung lắc và đảo chiều liên tục nhằm ngăn máu đông. Máu là sự sống. Máu từ tim mình chảy ra ngoài. Mình không hư hao chi nhưng lại cứu sống được sinh mạng ai đấy. Những nạn nhân tai nạn giao thông, tai nạn lao động, sản phụ băng huyết, giải phẫu cần máu... Dòng máu sự sống của mình sẽ giữ được mạng sống một người mà ta không quen biết nhưng chắc có duyên nhau từ thuở nào.

Nhìn túi máu rung lắc bên mình mà ta cứ ngỡ như một trái tim đang cựa quậy với nhịp đập nhẹ nhàng. Rồi máu từ cái túi này sẽ truyền cho một người nào đó, dù người ấy có mang tên họ gì, có nhân dáng ra sao cũng chẳng là vấn đề. Như vậy là từ đó trong người ấy có ta và trái tim chung nhịp đập. Không phải ai cũng có thể nhận được túi máu này vì người ta vốn có nhiều nhóm máu khác nhau, cơ hội khác nhau, thời điểm khác nhau... phải nói là có duyên lắm mới hòa được máu vào nhau. Dòng máu gầy da vàng này sẽ hòa vào một người da trắng? Người da đen? Hay người Hispanic nào đó. Cơ hội quả là nhỏ bé như một khe cửa hẹp có phải không người?

Hiện tại các bệnh viện đều thiếu máu, cần máu nhưng người hiến máu rất ít, đã vậy khi qua sàng lọc để bảo đảm nguồn máu an toàn thì lại rút thêm một số nữa, rốt cuộc còn lại không bao nhiêu. Nhìn các nhân viên Chữ Thập Đỏ dùng dụng cụ đặc biệt để vắt cho hết những giọt máu còn sót trong ống

truyền ta mới thấy máu quý như thế nào. Máu quý lắm vì máu là sự sống.

Máu quý vô cùng, người cần máu để cứu người. Ấy vậy mà thế gian này có những tên bạo chúa và những tay độc tài tàn bạo sống trong hoang tưởng về quyền lực nên gây ra chiến tranh. Những cuộc chiến tranh vô lý, phi nghĩa Ukraine, Gaza, Hormuz... khiến cho hàng trăm ngàn người thịt nát xương tan, máu đổ tràn mặt đất. Chiến tranh coi thường mạng người, xem máu người như món hàng mặc cả. Máu quý giá vô cùng nhưng với bọn độc tài hiếu sát thì chẳng có nghĩa lý gì. Bọn bạo chúa, độc tài sống bằng máu của những nạn nhân vô tội; của cái, ngại vị của chúng xây bằng xương máu.

Nhìn túi máu đông đưa bên cạnh mình. Ta thấy sự sống phập phồng theo nhịp đập con tim. Máu không chỉ là sự sống của con người mà còn là sự sống của ma cà rồng. Những bộ phim Vampire mô tả ma cà rồng cần máu để sống. Ma cà rồng không vì tham lam mà chỉ đơn giản vì sống còn nên cần máu. Có những ma cà rồng có nhân tính nên chống lại đồng loại để bảo vệ người, mặc dù biết trước sẽ bị trừng phạt hoặc bị hủy diệt. Có những chuyện tình người và ma cà rồng rất đẹp, lãng mạn nhưng khá bi thương.

Thế gian này, những bạo chúa, những tay độc tài và băng đảng bè phái của chúng còn độc ác hơn ma cà rồng gấp nhiều lần. Chúng tham lam của cái vật chất, tham vọng quyền lực, hoang tưởng ý thức hệ... nên ra tay hủy diệt sự sống. Máu càng đổ ra chúng càng cuồng con hiếu sát.

Chạm vào túi máu âm ẩm, ta lại thấy thương, thương lắm những người bán máu ở các nhà thương xú mình. Những con

người gầy gò, hốc hác, xanh xao, đôi mắt thất thần...Họ không có gì cả ngoài khổ đau và đói nghèo. Họ chẳng còn gì để bán nên phải bán máu để sống qua ngày. Cũng những người bán máu ấy nhưng có người bị từ chối vì bán nhiều lần trong thời gian ngắn. Bán được hay không bán được cũng đều khổ đến tận cùng. Cái bi kịch bán máu thật khó mà nói cho hết bằng chữ nghĩa.

Máu quý giá. Máu là sự sống. Ta có cho đi một tí thì cũng chẳng mát mát gì nhưng người nhận là cả một sự sống còn. Ta không hiến máu, mai kia ra bờ bãi nằm chơi với giun dế côn trùng thì cũng phí, hoặc giả có đẩy vào lò thiêu thì cũng cháy thành tro. Ta không làm gì được cho đời. Ta chỉ có chút quà tặng người. Người là ai? Tên họ, dòng giống, nhân dáng thế nào... đều chẳng có ý nghĩa gì với ta. Ta với người là bạn. Một cõi nhân gian này biết đâu có ngày ta lại là bạn và bạn lại là ta

XUÂN HOAN HỖ

Mùa xuân lại về, em tung tăng trong tà áo dài vui trảy

hội. Em hớn hở má đỏ môi hồng. Mai rực rỡ như nắng phương Nam. Đào thắm hồng như ngàn năm thuở trước. Mùa xuân bất tận trong tâm tưởng con người. Người dù thiện hay ác, dù trí hay ngu, sang hay hèn...cũng đều yêu lấy mùa xuân. Người trong ngục tối không với được tới sắc xuân, vị xuân, hương xuân, thanh xuân, khí xuân nhưng tâm tưởng vẫn có.

Xuân truyền thống, xuân dân tộc, Xuân Di Lạc...hay gọi bằng bất cứ danh tự nào đi nữa vẫn không thể nào làm cho xuân hoan hỷ hơn nữa, vì xuân vốn là như thế, người không thể làm thêm bớt được nguyên xuân.

Mùa xuân ở giữa con đường hay phía trước, phía sau ấy là tùy lòng người, tùy tâm mà hiện cảnh. Xuân không chặng giữa, không ở đầu càng không ở cuối. Xuân ngay chính xuân, xuân trong đáy mắt, trong cõi lòng... như thể đóa hoa mai bất sanh

bất diệt. Sắc hoa ở ngay trong màu nắng, cánh hoa mai ngay nơi chất mùn của đất, tại giọt nước thiên nhiên, hơi ẩm mặt trời, ngọn gió vô cùng vô tận kia.

Mùa xuân đi tìm Phật, thiên hạ nô nức lên chùa dâng hương, hái lộc. Bao nhiêu hoa lá chồi non họ vật sạch, mê đến thế này sao thấy Phật được bây giờ? Tìm Phật qua những bó nhang to tướng, khói độc mù mịt. Tìm Phật qua sắc tướng lòe loẹt, qua thanh âm rền rang. Tìm Phật qua những việc hại người, hại vật, hại thiên nhiên... thì tìm đến vĩnh kiếp cũng không thấy Phật. Phật ở ngay tại phút giây hiện tiền nói năng, hành động, suy nghĩ. Trong kinh Phược Đức, Thế Tôn đã nói rõ rồi: “Khi ba nghiệp thân, khẩu, ý thanh tịnh thì đấy là ngày cát tường, là giờ phút hanh thông”. Một niệm giác là Phật, một niệm mê ấy là ma. Phật thấy trước việc này nên cảnh báo từ 26 thế kỷ trước. Hôm nay, hơn bao giờ hết, cố quận mình ngập sâu trong việc dùng sắc tướng để cầu Phật. Màu sắc lòe loẹt, thanh âm ầm ĩ, danh văn lợi dưỡng loạn cả chốn thiền môn. Trong đạo ngoài đời đều nhiều nương nặng xị cả lên.

Mùa xuân đi lễ chùa, lễ miếu đền đầu năm để cầu an, làm việc bất an rồi cầu an thì làm sao an được? Mùa xuân quan gia rầm rộ lễ chùa, cúng miếu, cúng đình với những khoản tiền kèch xù để cầu thăng quan tiến chức, vận hạn hanh thông... trong khi ấy thì lòng tham không đáy vợ vét chẳng chừa chi, không việc ác nào không dám làm, không việc xấu nào biết tự hổ thẹn... vậy thì làm sao an được? việc mê này là bởi người mê chứ chẳng phải bởi mùa xuân. Phong quang mùa xuân tươi sáng nhưng lòng người u tối như thế thì làm sao hưởng được xuân an?

Mùa xuân dân tộc gắn liền với xuân Phật từ bao đời nay. Mùa xuân em vui trẩy hội, lễ chùa, viếng phần mộ tổ tiên...ấy là nếp sống muôn đời. Mái chùa trong tâm tưởng người Việt như một phần hồn. Người dù chẳng đến chùa nhưng mỗi độ xuân về vẫn “thấy” chùa, vẫn nói đến “chùa”, mái chùa như là biểu tượng hằn in sâu từ trong ký ức.

Mùa xuân hôm nay ở ngay những thành đô tráng lệ, hiện đại nhưng người Việt vẫn tìm về với mái chùa mỗi độ xuân sang. Thiên hạ có chẻ chia trong – ngoài, có phân biệt Bắc – Nam, có thiện – ác...và dù là có ở cố quận hay xa ngoài ngàn dặm cũng đều lên chùa lễ Phật ngày đầu xuân.

Mùa xuân của những người đã qua tuổi xuân lặng lẽ như cội mai, thân gầy guộc bạc thếp theo tháng năm. Tuy nhiên không vì vậy mà không thể vui theo phong khí ngày xuân. Tất nhiên cái vui của người hết tuổi xuân không thể như lứa tuổi xuân xanh. Đôi khi một ly cocktail nơi quán bar trầm lắng nghe khúc nhạc xuân xưa, một bài văn hay một đoạn thơ xuân cũng đủ thấy hồn xuân bát ngát.

Mùa xuân đọc kinh Kim Cang thấy Phật bảo: “Dùng sắc tướng âm thanh để cầu Như Lai thì kẻ ấy đang hành tà đạo, không thể thấy Như Lai”. Phật không ở sắc tướng, không ở nơi gỗ, đá, đồng, vàng...Phật ở ngay tại lời nói, việc làm và suy nghĩ. Nếu tam nghiệp đem lại lợi mình lợi người thì là “Phật”, đừng tìm Phật qua cây nhang to như khúc củi, qua những hành động xì xụp cầu xin, hay qua những món tiền lớn như thế mua chuộc tội lỗi, hối lộ thánh thần.

Mùa xuân bát ngát trong trời đất, chất ngất trong lòng người. Mùa xuân đòi bắt tận thanh tân trong từng phút giây.

Xuân đủ đầy tam thế. Xuân rực rỡ thị thành, biếc cây cành hoa lá. Xuân là tất cả niềm vui. Mùa xuân đến với muôn hương sắc cỏ hoa. Mùa xuân đến với những nụ cười vui vẻ trên gương mặt rạng rỡ. Mùa xuân đến với bao lời chúc tụng tốt đẹp, nếu nói chữ Nho thì là: Tấn tài, tấn lộc, an khang thịnh vượng, kim ngọc mãn đường, phúc đáo, ngũ phúc lâm môn...còn như dân giả bình dị thì đơn giản hơn: chúc khỏe, vui và may mắn. Vấn đề là ở chỗ này, hai chữ may mắn khiến hầu hết mọi người chúng ta hiểu lầm, hiểu sai. May mắn là cái lợi ích thích ý về vật chất hay tinh thần, khi được thế thì ta cho là may mắn. Thật sự may mắn không hề ngẫu, không phải do thanh thần hay bậc có quyền năng nào đó ban cho. May mắn là cái quả lành chín muồi. Mình gieo cái nhân từ quá khứ nào đó mà chúng ta không thể biết, giờ nó nảy nở trở quả thế thôi! Trong tam giới này trời, người, quỷ thần...đều có mệnh số nhất định, đều rất vô thường, chẳng ai có khả năng ban tài lộc cho người khác, tài lộc tự ta gieo trồng và gặt lấy. Gieo nhân lành nên có quả lành (dĩ nhiên có sự tác động rất lớn của duyên). Đã từng gieo nhân lành thì dù cho xuân về ta có chúc hay không chúc may mắn thì ta vẫn có. Thế gian này người gieo nhân lành rất ít và số lần gieo nhân lành cũng không nhiều. Bởi vậy mà số người may mắn rất ít và số lần được may mắn không nhiều.

Nhân mùa xuân mới, chúc mọi người may mắn bằng cách gieo nhân lành để những mùa xuân sau may mắn sẽ đến với mình:

Mùa xuân chúc một chữ tình
Tương thân tương ái cộng sinh muôn loài
Dung thông người cả trong – ngoài
Bỏ bao cách biệt quan hoài với nhau
Mùa xuân son sắc xanh màu
Gieo thiện nhân để ngày sau an lành
Dòng đời thấm thoát qua nhanh
Sống an lạc giữa tử sanh cõi này
Mùa xuân nước chảy mây bay
Hoa mai vĩnh viễn người hay chẳng người
Hoa đào tích cũ còn tươi
Gặp nhau ta lại cả cười hỷ hoan



HUYỀN THOẠI HOA SEN LỬA

Hơn sáu mươi năm đã trôi qua, dòng đời vẫn thăng

trầm liên li nhưng chưa từng ngừng lại dù chỉ là phút giây, nhiều con người, nhiều sự kiện dần dần quên lãng theo thời gian. Có những sự kiện tưởng chừng như thoáng chốc nhưng lại là bất diệt. Có những con người xuất hiện ở thế gian này như chim phượng hoàng lửa bay vút qua cõi nhân gian. Lại có những con người đến với thế gian như thể du hí nhân gian. Cũng có người lại đến thế gian để gánh lấy những tai họa do chính con người gây ra. Một trong những con người vĩ đại ấy chính là Bồ tát Thích Quảng Đức.

Ngài đến đây để đồng hành cùng dân tộc và đạo pháp. Hình ảnh ngài ngồi trong biển lửa vô cùng bi tráng và oai hùng. Ngài thiêu thân với hy vọng dùng ngọn lửa soi sáng vô minh, thức tỉnh lòng người. Di chúc của ngài để lại trước khi thiêu thân đã thể hiện lòng đại bi vô tận. Ngài cầu chúc an lành cho chính thế lực gây ra pháp nạn và đau thương tang tóc cho đồng bào Phật tử.

Bồ tát dẫn thân. Bồ tát nhập cuộc. Bồ tát trong đời thường chứ không phải Bồ tát bằng tượng trong những lễ lạc rình rang, ngôn từ sáo rỗng, cảnh giới mơ hồ. Bồ tát bằng xương thịt với đầy đủ các giác quan ngồi trong biển lửa mà điềm nhiên tĩnh lự, bất ấn niệm Phật mà mặt không thoáng nét sợ hãi, thân

không động. Thân không động nhờ tâm bất động, định lực không thể nghĩ bàn hay dùng ngôn từ tán tụng. Bồ tát thiêu thân cầu cho Phật pháp trường tồn, dân tộc an lành; cầu cho Phật giáo được đối xử bình đẳng với các tôn giáo khác; Phật tử không bị bách hại, tự do thể hiện đức tin và thực hành giáo pháp; cầu cho quốc gia hòa bình.

Nhờ tâm đại bi, tinh thần vô ngã mà ngài mới có thể thực hiện được việc tưởng chừng không thể làm. Ngọn lửa thiêu thân của ngài làm chấn động lương tâm của nhân loại thời bấy giờ. Thi sỹ Vũ Hoàng Chương thốt lên:

Lửa, lửa cháy ngất tòa sen

Tám chín phương nhục thể trần tâm

...

Chấp tay đón mặt trời mới mọc

...

Gọi hết lửa vào xương da bỏ ngổ

...

Ngọc hay đá, chẳng cần ai tạc

Lúa hay tre, nào khiến bút ai ghi”

Trong Phật sử xưa nay cũng có nhiều câu chuyện về các vị Bồ tát dũng mãnh dùng lửa tam muội thiêu thân, cảnh giới này cao siêu quá người đời khó có thể hiểu hay cảm nhận. Riêng với ngọn lửa thiêu thân của Bồ tát Thích Quảng Đức thì ai ai cũng đều cảm nhận được. Một sự kiên bi tráng đẫm lệ và máu của Phật sử Việt cũng như sử dân tộc.

Ngọn lửa Thích Quảng Đức cháy sáng để bảo vệ chánh pháp soi cả ba ngàn thế giới. Hiện thực như thế, nhân chứng và vật chứng còn rành rành; phim, ảnh rõ ràng thế mà vẫn có

những con người cố tình phủ nhận, xuyên tạc, phun thuyết âm mưu này nọ. Kể ra cái tâm của họ quả thật kiên cố u mê. Lại có những thế lực chính trị thế tục lợi dụng hình ảnh ngọn lửa thiêu thân của Bồ tát Thích Quảng Đức để tô vẽ mặt mày, đánh đồng tâm đại bi, nguyện lực đại hùng của ngài với mục đích nhỏ nhen tầm thường của bọn họ. Lại có những thế lực vì cái tâm nhỏ bé hẹp hòi, cái nhìn thiên cận mà cố tình đổ vấy cho ngài và Phật giáo những việc chẳng liên can gì. Phật giáo nói chung, Phật giáo Việt Nam nói riêng đi theo con đường trung đạo mà đức Thế Tôn khai sáng. Phật giáo Việt Nam không phục vụ cho quyền lực chính trị thế tục, không chọn phe phái, không thiên lệch tả hữu. Khổ nỗi các phe phái muốn và luôn tìm cách buộc Phật giáo phải thuộc phe mình, phải phục vụ mình. Chính vì Phật giáo giữ vững lập trường trung đạo, không thiên lệch nên bị các bên bề hội đồng, vu khống đầy ác ý, chụp mũ này nọ.

Phật giáo Việt Nam đồng hành cùng dân tộc mấy ngàn năm nay. Lịch sử Phật giáo không chỉ thăng trầm theo quy luật tự nhiên mà còn chịu ảnh hưởng bởi thăng trầm của dân tộc. Thời kỳ hưng thịnh của dân tộc thì Phật giáo cũng phát triển rực rỡ trong giai đoạn Lý – Trần. Thời kỳ giặc Minh đô hộ, thời Lê mạc thì Phật giáo cũng suy vi theo. Tính từ khi vua Đinh đặt ra định chế tăng cang, phong tăng thống thì giáo hội Phật giáo của dân tộc cũng đã hơn ngàn năm rồi. Giáo hội chỉ là mang tính tượng trưng để giải quyết những vấn đề hành chánh. Giáo hội không có ý nghĩa gì trong việc tu học hay giải thoát. Giáo hội cũng không phải là một tổ chức thuộc chính quyền thế tục, phục vụ cho chính quyền thế tục. Giáo hội Phật giáo chỉ giải quyết những vấn đề nội bộ Phật giáo mà thôi. Vì không phục

vụ quyền lực chính trị thế tục nên giáo hội Phật giáo truyền thống bị thế lực chính trị thế tục triệt hạ bằng một cách, nói cách khác giáo hội Phật giáo truyền thống là nạn nhân của thế lực chính trị thế tục. Nếu ở một khía cạnh nào đó ta cũng có thể xem Bồ tát Thích Quảng Đức và chư tăng - ni thiêu thân bảo vệ chánh pháp cũng là nạn nhân của thế lực chính trị thế tục. Tuy nhiên ngài và các vị thánh thiêu thân bảo vệ chánh pháp chẳng có ý nghĩ mình là nạn nhân. Ngài và các vị thánh thiêu thân ấy đều hành hoạt với tinh thần vô ngã, với tâm đại bi vì chánh pháp, vì Phật giáo Việt Nam, vì tất cả mọi người mà thiêu thân để thức tỉnh sự mê muội.

Các ngài Huyền Quang, Quảng Độ, Tuệ Sỹ cũng là nạn nhân của quyền lực chính trị thế tục. Các ngài suốt đời bị khủng bố, mạ lỵ, tù đầy, giam lỏng, hình án...nhưng các ngài vẫn kiên cố bồ đề tâm, chí nguyện đại bi không lay chuyển, giữ vững tư tưởng trung đạo mà đi...

Hai ngàn năm qua, quá khứ đã như thế, cho dù hiện thực có khó khăn như thế nào đi nữa thì Phật giáo Việt Nam, giáo hội Phật giáo truyền thống vẫn cứ theo trung đạo mà hành hoạt.

Hơn sáu mươi năm đã trôi qua, sáu mươi năm là một đời người, tương đương ba thế hệ... Thế giới giờ lãng quên, người đời lãng quên, thế hệ trẻ không hay biết...nhưng sự kiện Bồ tát Thích Quảng Đức thiêu thân đã trở thành một phần của lịch sử Phật giáo cũng như lịch sử dân tộc. Hình ảnh Bồ Tát Thích Quảng Đức ngồi trong biển lửa đã trở thành biểu tượng huyền thoại hoa sen trong biển lửa không chỉ với Phật giáo Việt Nam mà còn là của cả Phật giáo thế giới.

KHÔNG CHỖ DÍNH MẮC

Bài kệ trên vách tường phương trượng Huỳnh Mai khiến

đồ chúng xông xáo. Ngũ tổ xem xong liền nói: “Cũng chưa thấy tánh” và lấy dép xoa ngay. Hành động và lời nói của ngài khiến chúng ta thấy ngũ tổ đang che giấu sự vui mừng vô hạn, hoan hỷ vô cùng. Ngài thấu hiểu lòng người, dù là trong đạo hay ngoài đời. Ngài sợ bài kệ kia sẽ sanh biến tâm loạn động nên mới vội xoa.

Buổi đầu gặp mặt, ngũ tổ đã nhận ra Huệ Năng là bậc pháp khí, tuy nhiên với nhân dáng và nhân thân như vậy thì chưa thể dùng ngay được. Ngũ tổ sai Huệ Năng xuống nhà trù giã gạo, bửa củi cũng là cách giữ an toàn cho Huệ Năng, thuật ngữ chính trị gọi là “Thao quang dưỡng hối”, có nghĩa là dùng ngay bóng tối để che bớt ánh sáng khi mà nhân duyên thời tiết chưa thuận lợi. Ngũ tổ dùng ngay thân phận của Huệ Năng để che mắt kẻ khác, giúp Huệ Năng tránh khỏi sự đổ kỵ thậm chí có thể bị làm hại. Chế độ tông lâm Trung Hoa kéo dài đã lâu, tạo nên một sự quan liêu, nặng hình tướng và danh văn lợi dưỡng. Người ở chùa không vì pháp mà tranh y đoạt bát, tranh ngôi vị, kết bè phái, tranh giành ảnh hưởng...Bởi vì vậy mà sau khi truyền y bát cho Huệ Năng, ngũ tổ bảo đến đây phải chấm dứt việc này.

Một lần ngũ tổ quở: “Các ông trọn ngày lo cầu phước điền, không cầu ra khỏi biển khổ sanh tử, tự tánh nếu mê thì phước

nào có thể cứu?”. Đây cũng là duyên do để xuất ra bài kệ kiến tánh nổi tiếng trong lịch sử thiền tông Đông Độ.

Bồ đề bốn vô thụ

Sao bảo cây bồ đề không có cây? Câu này khiến cho ta nhớ một vị thiền sư cũng đã từng nói: “Núi sông không phải là núi sông”, cả hai đồng một nghĩa. Bồ đề vốn không phải là cây, nó chỉ là duyên tụ của đất – nước – gió – lửa. Một khi duyên tan thì cây, lá, rễ sẽ về lại đất; nhựa sẽ về lại nước; gió lại hòa vào gió; lửa sẽ quyện vào ánh nắng. Khi duyên tan thì cây bồ đề ở đâu? Chỗ nào? Thế nhưng rõ ràng cây bồ đề sừng sững kia mà! Ấy là giả tướng, có đấy nhưng mà là không, không nhưng lại có. Cây bồ đề không phải không có và nó cũng không phải không không. Mặc khác bồ đề là tánh giác, giác ngộ... Giác ngộ tìm đâu ra hình tướng? Giác ngộ cũng là duyên, có người vì nhân duyên nào đó mà hốt nhiên giác ngộ. Ví như ngài A Nan, trong lúc bần khoản vì không được tham dự kết tập kinh, tâm trí mãi suy tư, trong lúc vừa toan đặt lưng nằm xuống thì bừng lên giác ngộ. Giác ngộ là sự chuyển biến trong tâm. Tánh giác là biết rõ mọi sự tướng thế gian và xuất thế gian. Giác ngộ là biết rõ khổ, không, vô thường, vô ngã...trái với giác ngộ là mê, tuy nhiên giác và mê vốn không hai nhưng cũng chẳng là một. Người giác ngộ thì không tham – sân – si, người mê thì ngược lại. Giác hay mê cũng một niệm tâm, niệm tâm thì không có hình tướng, tuy không có hình tướng nhưng hiện ra ở hành động, nói năng, suy nghĩ. Mê hay giác cũng đều là duyên mà duyên vốn không. Vậy thì tìm đâu để thấy cây bồ đề?

Mình kính diệc phi đài

Kính là vật để soi, nhìn. Kính là ý nghĩa biểu trưng muốn nói sự phản ảnh của tâm. Sơn hà đại địa, vạn vật muôn loài, hình thể to nhỏ, dáng ngoài đẹp xấu cho đến trắng, đen, xanh, đỏ... như thế nào thì kính phản chiếu như thế ấy. Tâm người cũng thế, tâm mê hiện ra ảnh mê, tâm giác xuất ra dáng giác. Mê hay giác biểu hiện rõ qua lời nói, hành động, suy tư. Đôi khi có người cố tình làm màu, ngụy tạo, che đậy nhưng với người có biệt nhãn thì nhận ra ngay. Tâm người vốn vô hình, vô tướng vậy thì làm sao có đài gương? Tâm vốn là không nhưng không tâm lại không có người. Tâm là có nhưng rõ ràng là không, không có ai có thể nắm bắt hay miêu tả được hình dáng tâm. Tâm vốn là chân không nhưng rất diệu hữu, từ một tâm mà tạo tác ra đủ thứ. Bởi vậy mà nhà Phật mới nói: “Nhất thiết duy tâm tạo”, “Tâm chủ tế, tâm tạo tác”... Tâm là không thì làm gì có kiếng với đài, đài gương ở đâu? Cũng không ngoài một tâm. Đừng nói chi kiếng với đài, vạn vật cũng đều từ một tâm và rồi vạn vật cũng đều là không thì nói chi đến đài gương.

Bốn lai vô nhất vật

Đến đây thì đạt đến cái không tuyệt đối, tánh không mà nhà Phật nói đến, muôn kinh vạn quyển ghi chép - giảng giải. Hư không vốn không hình không tướng, không trước không sau, không trên không dưới. Hư không không có đông – tây – nam – bắc nhưng hư không cũng không ngoài bốn phương ấy. Hư không không phải tứ duy hay trên – dưới – giữa nhưng hư không cũng không ngoài tứ duy và trên – dưới – giữa. Hư không không có một vật nhưng mọi vật cũng không ngoài hư

không. Con người, vạn vật muôn loài, sơn hà vũ trụ... đều không ngoài hư không nhưng hư không vẫn cứ là không. Câu kệ nói cái không tuyệt đối, đã không có một vật gì để gọi là vật độc lập, tất cả đều là duyên. Mặc khác đã không có một vật gì thì làm gì có dơ – sạch, tăng – giảm, thiện – ác, mê – ngộ...đây là cảnh giới tuyệt đối, không còn ở thế giới nhị nguyên, đối đãi nữa. Người già gạo, chẻ củi, gánh nước lại không biết chữ nên nhờ người viết giúp thế mà đạt tới cảnh giới này thì rõ ràng không phải hạng thường tình.

Hà xứ nhạ trần ai

Bồ đề đã không có thân, kiếng không có đài, ngay cả một vật cũng không có thì bụi dính chỗ nào? Dính vào đâu? Tâm vốn không thể mà lại dính, vì dính bụi trần nên mới mê mờ, đau khổ, trầm luân sanh tử luân hồi. Bụi trần là tài – sắc – danh – thực – thù, đã không có một vật nhưng làm sao có bụi? bụi cũng không nhưng lại có, cũng tại vì duyên. Tham đắm ngũ dục lục trần ấy là tâm dính bụi. Thân này không nên sáu căn cũng không, đó chỉ là duyên hợp mà thành. Sáu trần cũng không, đó cũng chỉ là duyên tụ. Sáu căn không, sáu trần không nhưng sáu trần dính chặt sáu căn, vì dính sáu trần mà mê mờ đi trong sanh tử luân hồi. Đức Phật cũng từng bảo ông A Nan “Cái gì làm cho ông sanh tử luân hồi? ấy chính là sáu căn của ông”. Hư không vô cùng vô tận, bụi trần cũng vô biên, tâm mê vô giới hạn. Bồ đề đã không có thân, gương không có đài, thật sự cũng không có một vật thì bụi dính chỗ nào? Và vì vậy thì hà có gì phải ngày ngày lau chùi? Nếu đã ngộ thì ngày đó mà ngộ!

Quả thật bài kệ khiến lòng người xôn xao, bài kệ như một ánh chớp lóe lên, như tiếng sấm cảnh tỉnh. Bài kệ vượt qua cái lối thông thường của người mê ngày ngày gõ mõ đánh chuông, nếu mê thì có gõ mõ đánh chuông suốt đời vẫn cứ mê. Huệ Năng lúc này với thân phận giã gạo, chẻ củi nhưng không mê. Xét người không thể nhìn bề ngoài, không thể căn cứ vào hình tướng. Người có xấu – đẹp, sang – hèn, giàu – nghèo, trí – ngu...nhưng tánh giác không phụ thuộc ở những điều ấy. Những đặc điểm ấy chỉ là cái quả tợ thành từ cái nhân trong quá khứ. Những đặc điểm ấy cũng chỉ là duyên khi đủ điều kiện nên tụ lại. Không là bản chất, tự tánh vốn không. Tướng tuy có nhưng là giả tướng, là duyên tợ thành. Tánh không tướng có, không thật tướng giả, không mà là có, có nhưng lại là không, thật vi diệu làm sao.



KHOẢNH KHẮC VU LAN



Tháng Bảy lại về nhưng phương ngoại vẫn còn tiết Hạ, tuy vậy các chùa đã chuẩn bị cho mùa Vu Lan báo hiếu, việc này đã trở thành thông lệ, thành tập tục bao nhiêu năm nay. Rằm Vu Lan, những người con Việt lòng nao nao lên chùa lễ Phật, nghĩ tưởng đến công đức sinh thành dưỡng dục của cha mẹ hiện tiền cũng như nhớ đến ông bà tổ tiên quá vãng. Hiếu là truyền thống, là đạo lý của người Việt, không cứ là Phật tử mới hiếu, mọi người dù khác đức tin hay không có đức tin cũng đều hiếu cả. Tuy nhiên trong nhà Phật thì chữ hiếu được xem như nền tảng của con người, được cụ thể hóa thành hành động, được cắt nghĩa sâu xa và phát triển đến rốt ráo.

Chữ hiếu trong Nho giáo nhiều khi rất cực đoan vì gắn liền với chủ thuyết trung quân ái quốc (quân xử thần tử/thần bất tử bất trung/phụ xử tử vong/tử bất vong bất hiếu), hoặc tư tưởng trọng nam khinh nữ (bất hiếu hữu tam, vô hậu vi đại)... Hiếu kiểu này là ngu hiếu, mê mờ hiếu, nhắm mắt vâng lời theo sự sai trái, sự thể tai hại để rồi gây ra hậu quả hại người hại mình thì chẳng thể gọi là hiếu được.

Chữ hiếu của dân gian và người đời thì trong vòng thương yêu, chăm sóc, cung cấp thực phẩm và thuốc thang khi đau bệnh, chôn cất khi qua đời... việc ấy cũng là lẽ đương nhiên.

Chữ hiếu trong nhà Phật không chỉ nhiều đó mà còn hơn thế nữa, không chỉ chăm lo phần thân xác mà còn tính đến tinh thần và chuyện dài lâu cho mai sau. Nếu cha mẹ vướng vào việc sát – đạo – dâm -vọng – tửu thì tìm cách khuyên giải, hóa giải, dẫn dụ cha mẹ ra khỏi đường ác, không thỏa hiệp với cái ác. Nếu cha mẹ chưa có tín tâm tam bảo thì tạo phương tiện để cha mẹ khởi phát tín tâm, kiên cố tín tâm. Điều này rất quan trọng , nếu yêu thương cha mẹ mà chỉ lo việc ăn uống thuốc thang thì mới được mỗi việc hiện tiền. Việc khởi phát tín tâm, quy y tam bảo, làm việc thiện là chăm lo cho đời sau, kiếp mai hậu. Quy y Phật không đọa địa ngục, quy y pháp không đọa ngạ quỷ, quy y tăng không đọa súc sanh. Dĩ nhiên là không phải quy y xong là không đọa, quy y xong cần phải thực hành, hành động ngay trong thực tế: Tụng kinh, ngồi thiền, sám hối, giữ giới, bố thí, phóng sanh... Người Phật tử giữ được năm giới thì tái sanh làm người, giữ được mười giới thì sanh thiên... Chữ hiếu trong nhà Phật sâu rộng là vậy. Hiếu để thương yêu cha mẹ không chỉ đời này mà còn vì đời sau, đời sau nữa.

Lễ Vu Lan là lễ hội báo hiếu, thực hành hạnh hiếu, đề cao chữ hiếu. Lễ Vu Lan kết hợp với truyền thống Bắc tông và văn hóa bản địa nên có hình thức xá tội vong nhân, mở cửa địa ngục, phá huyết đồ... đó là phương tiện dẫn dắt và dần dà ăn sâu vào tâm thức mọi người, trở thành niềm tin của quần chúng. Với Phật giáo Bắc tông thì lễ Vu Lan cũng quan trọng như lễ khánh đản, tất cả các chùa đều long trọng tổ chức. Ngay cả tín ngưỡng dân gian và các đình, miếu, am, miếu.. thờ đức tin dân gian cũng tổ chức lễ Vu Lan ngày rằm tháng Bảy.

Rằm tháng Bảy, những người con Phật lại về chùa, đưa ông bà cha mẹ về chùa để gieo chủng tử tin Phật, tin pháp, tin tăng. Nếu trong nước thì việc này dễ dàng và cũng là nếp sống bao đời nay. Hải ngoại thì lại khác, hoàn cảnh quốc độ và môi trường sống khác biệt, tập tục văn hóa khác xa... nên mình cũng phải nhập gia tùy tục. Người Việt ra đi mang theo di sản văn hóa tinh thần, đức tin nhưng phải tùy thuận theo điều kiện sống của địa phương mình. Bởi vậy mà không thể tổ chức lễ Vu Lan vào ngày rằm mà chỉ có thể tổ chức vào ngày cuối tuần. Không chỉ lễ Vu Lan mà tất cả các ngày lễ khác cũng đều như thế. Ngày lễ Vu Lan đã biến thành mùa Vu Lan, mùa lễ kéo dài cả tháng hoặc hơn nữa. Không ai bảo ai, không ước hẹn nhưng các chùa tự chọn một ngày cuối tuần thích hợp để tổ chức lễ sao cho tránh trùng hợp với các chùa trong vùng. Điều này tạo điều kiện cho Phật tử và đồng bào đồng hương nếu không đi được chùa này thì đi chùa khác hoặc là đi nhiều chùa hơn.

Tháng Bảy phương ngoại trời trong xanh đầy nắng gió, cờ Phật giáo năm màu tung bay phất phới đẹp làm sao. Những ngôi chùa Việt trên vùng đất mới góp thêm một nét văn hóa vào cái xứ sở đa văn hóa, đa chủng tộc này! Người Việt sống ở đây nhưng vẫn giữ vững bản sắc văn hóa và đức tin của mình. Lễ Vu Lan cũng là một biểu hiện cụ thể đây. Tuy nhiên với thế hệ trẻ F2, F3 thì lại khác. Các em sinh ra, lớn lên và học hành ở đây thì cái văn hóa và thẩm mỹ ở các em là sản phẩm phương Tây, còn cái văn hóa và đức tin truyền thống còn được bao nhiêu là phụ thuộc vào nền nếp gia đình, lối sống của cha mẹ. Bởi vậy mà sự hành hoạt của cha mẹ tác động và ảnh hưởng mạnh đến các em. Các tổ chức gia đình Phật tử, các lớp tiếng

Việt ở chùa... cũng tác động tích cực đến việc duy trì, gìn giữ và phát huy chữ hiếu.

Ngày Chủ Nhật về chùa trẩy hội Vu Lan, nhìn thấy tấm gương hiếu của ngài Mục Kiền Liên mà thấy thương cha mẹ vô cùng. Lại nghĩ đến đức bốn sư Thích Ca Mâu Ni. Ngài là bậc thầy của cả trời người nhưng ngài cũng là người con chí hiếu, tận hiếu. Ngài độ cha mẹ, độ cả trời người, phi nhân, tứ sanh... Trong tam thiên địa thiên thế giới này ngài là bậc hiếu trọn vẹn nhất.

Nhà Nho và những người cận cớ cứ phê phán đi tu là bỏ cha mẹ, là bất hiếu. Nếu năm xưa ngài cứ theo thói thường không đồng mãnh cắt ái từ thân, ly gia đoạn dục thì làm sao giác ngộ, làm sao khai phá được con đường sáng, làm sao báo hiếu độ cha mẹ. Nếu năm xưa ngài cứ quanh quẩn ở nhà lo cơm nước thuốc thang thì làm sao thoát sanh tử luân hồi, rồi bản thân, vợ con, cha mẹ cũng quanh quẩn mãi trong vòng sanh tử. Nhờ ngài dũng lược xuất gia, tinh tấn tu hành mà tự độ được thân, độ được cha mẹ, vợ con, độ cả chúng sanh (độ tha) đây mới chính là đại hiếu, trọn vẹn hiếu. Cái hiếu của ngài là cái hiếu của bậc giác ngộ, cái hiếu hy hữu trong ba ngàn thế giới.

Mùa Hạ năm nay nóng như đổ lửa, cả thế giới nóng bất thường, nhiều dị tượng bất thường. Cả một dân tộc Palestine bị giam hãm và bỏ đói. Cuộc chiến tàn bạo và phi nghĩa do bạo chúa Sa Hoàng đả gây ra chết chóc và tàn phá kinh khủng cho đất nước và con người Ukraine. Những cuộc thanh trừng sắc tộc ở châu Phi vẫn hết sức thảm thương. Ngay cả những quốc gia Phật giáo như Myanmar cũng thanh trừng sắc tộc dã man, những kẻ mang danh Phật tử nhưng lại đi đốt nhà, giết chóc,

hãm hiếp người thiểu số Rohingya. Những quốc gia Phật giáo như Campuchia, Thái Lan... vẫn thù hận, tham lam và luôn bất ổn. Ngay cả nước Mỹ, một quốc gia giàu có, tự do, dân chủ mà giờ cũng có nguy cơ biến thành độc tài, phi pháp quyền, loạn động... dưới sự điều hành của một gã cực hữu tự cho mình thượng đẳng. Ý đang phá bỏ mọi giá trị tự do, dân chủ, nhân quyền, pháp quyền... mấy trăm năm gầy dựng. Thế giới này quả là nhà lửa, lửa đã cháy, đang cháy và sẽ cháy. Chúng sanh sống trong khổ đau, bất an và sợ hãi. Các tôn giáo hữu thần thì cho đó là sự trừng phạt của thượng đế hay thần linh nhưng Phật giáo thì nhìn nhận đó là sự biến hoại vô thường, là cộng nghiệp của tất cả những người trong cuộc. Trong Phật giáo không có chuyện trừng phạt hay ban thưởng. Mọi người tự chịu lấy trách nhiệm đời mình, nghiệp không phải là số phận, nghiệp là kết quả của hành vi, lời nói và suy nghĩ. Nghiệp có thể chuyển từ xấu thành tốt và từ tốt thành xấu. Ông bà, cha mẹ, con cháu có nghiệp duyên với nhau không chỉ đời này mà còn nhiều đời trong quá khứ và tương lai (nếu vẫn chưa thoát khỏi sanh tử luân hồi).

Người học Phật thọ tam quy ngũ giới, tụng kinh, ngồi thiền, sám hối, phóng sanh, bố thí...đều là cách chuyển nghiệp. Tham gia hiếu hội Vu Lan cũng là một cách chuyển nghiệp. Minh lễ Phật trọng tăng, thỉnh pháp, hiếu kính cha mẹ cũng chính là “hiếu” với tương lai của chính mình.

Thành Ất Lăng vào mùa hiếu hội, các chùa trang hoàng cò hoa rực rỡ, hương đăng sáng ngời, những tà áo dài thời trang cùng với áo lam tung tăng trong vườn chùa. Trẻ, già, trai, gái hoan hỷ ngày hội hiếu dù là cài hoa trắng hay hoa đỏ. Tháng

năm tuy dài, đời bận rộn mưu sinh, thân tâm loạn động trong ngũ dục lục trần... nhưng chỉ ít trong khoảnh khắc Vu Lan hiếu hội này mọi người tịnh tâm hướng về Phật, Bồ Tát; nghĩ tưởng đến ông bà, cha mẹ... Khoảnh khắc này lan tỏa trong đất trời hòa với sóng âm thanh tịnh của tất cả các chùa từ quốc nội đến hải ngoại. Khoảnh khắc này chính là khoảnh khắc hỏa hóa hồng liên. Khoảnh khắc chuyên nghiệp. Khoảnh khắc mở cửa địa ngục (tâm địa) thoát khỏi u đồ.

MÁ OI!



Trong tôi vang vọng tiếng kêu “Má ơi!” của một đứa trẻ lên ba, Thật sự tôi cũng mãi là một đứa trẻ của má. Tôi vẫn là một đứa trẻ chưa hề lớn bao giờ, dù cho tuổi đời đã chông chênh đến bạc đầu.

Má hồn nhiên nói: “Đã làm xét nghiệm đủ loại, nội soi, chụp X ray, chụp CT cắt lớp...mà bác sỹ vẫn không tìm ra bệnh”. Tôi quay mặt đi để dấu nước mắt, đã cố kiềm chế để nước mắt chảy vào trong mà vẫn không sao đè nén nổi nỗi xót xa trong lòng. Má đâu có biết bác sỹ và mấy đứa con giấu má. Má đã bị ung thư giai đoạn cuối, tế bào ung thư đã di căn vào gan, xương... Căn bệnh quái ác bất trị, căn bệnh âm thầm vô cùng nguy hiểm. Trước đó má vẫn bình thường, không có bất cứ dấu hiệu gì bất thường. Nhân vì cảm sốt và đau nhức rồi đi khám bệnh và rồi bác sỹ mới phát hiện ra ung thư vào giai đoạn cuối.

Má ơi! Nghe kết quả bác sỹ thông báo mà cứ ngỡ sét đánh ngang tai, đất sụt dưới chân, bầu trời chao đảo... Con như rơi vào trạng thái chân không, tất cả như chẳng còn ý nghĩa gì nữa. Con lớn lên đi học xa nhà, đi làm và rồi ly hương... Mấy mươi năm chẳng gần gũi má, chẳng chăm được gì cho má, ngay cả

những lúc ốm đau như thế này! Con chưa từng nâng ly nước bát com cho má. Con thương má, nhớ má, nhiều khi đang ngủ mà bất chợt thức giấc. Con thương má mà cứ giữ trong lòng, chưa một lần nói ra lời thương má!

Má ơi! Giờ bác sỹ Tây y bó tay, chỉ còn chữa trị Đông y hy vọng ở phước chủ may thầy. Từ khi nghe má bệnh, con cầu nguyện suốt ngày đêm. Con cầu chư Phật, chư Bồ Tát, chư hiền thánh tăng ba đời mười phương gia hộ má vượt qua bệnh tật, an hưởng tuổi già. Cho dù lý thuyết nói nghiệp lực một khi đã chín muồi, quả đã trở thì không thể thay đổi được nữa nhưng con vẫn mong có một sự vi diệu khó nghĩ bàn. Cầu nguyện trong Phật giáo không phải hy vọng một ơn cứu rỗi hay một phép lạ mà là để vững tâm, để hướng năng lượng tốt lành đến với má, để thiện nghiệp để hóa giải bớt ác nghiệp. Năm xưa khi Phật còn tại thế, ngài cũng bị chứng đau đầu, đau lưng và cuối đời bị kiệt lý...cho đến xả bỏ thân xác vật chất dù Phật là bậc đại hùng, đại lực, đại từ bi. Ngài có tam thân tứ trí ngũ nhãn lục thông nhưng vẫn phải chịu những nghiệp lực từ tiền kiếp xa xưa. Cho dù Phật pháp là khoa học, là chân lý nhưng trong thâm tâm con vẫn mong chờ một phép nhiệm màu từ Phật lực gia hộ cho má.

Má ơi! Con nguyện gánh nghiệp cho má, đổi mệnh cho má, chịu ung thư thay cho má... nhưng làm sao làm được đây? Con cầu nguyện cho má hết bệnh dù con có đọa địa ngục cũng sẵn sàng chịu. Ung thư là căn bệnh gây thống khổ và chết chóc cho loài người. xét về mặt khoa học có thể bảo là do những tế bào tăng trưởng bất thường, đột biến, hoặc do môi trường sống ô nhiễm, do hóa chất độc hại...Còn về mặt tôn giáo thì cho đó là

do nghiệp lực, là cái nghiệp xấu từ trong quá khứ...Cho dù có nói gì đi nữa thì ung thư nó vẫn cứ gây đau đớn thể xác lẫn tinh thần con người, nó tàn phá cả thân xác và tinh thần người bệnh.

Má ơi! Tấm hình hài này từ má mà ra, 9 tháng 10 ngày mang nặng đẻ đau, 20 năm nuôi dưỡng biết bao công lao sức lực...không chỉ on sinh thành dưỡng dục trong kiếp này mà còn là nhiều kiếp trong quá khứ. Vậy mà con chưa một ngày đỡ đần gì cho má, chưa một lần báo hiếu, ngay cả lúc má bệnh con cũng xa tít tận chân trời. Con xin phát nguyện gánh bệnh cho má, cầu ba đời mười phương Phật và Bồ Tát chứng giám.

Má ơi! Kiếp này không trọn đạo hiếu, con nguyện kiếp sau làm đá tảng vững vàng cho má bước đi, nguyện làm cội cây cho má ngồi hóng mát, nguyện làm hạt gạo thơm để má bưng bát cơm ngon.

Má ơi! Con đã viết nhiều lời tụng ca về cái đẹp, về nhân văn và nhiều mặt khác của con người ở thế gian này vậy mà con chưa từng tụng ca má. Tình mẫu tử là cả một sự cao quý thiêng liêng, công lao má như trời biển, làm sao có thể dùng ngôn từ để biểu tỏ được? càng không thể nói lời sáo ngữ để làm màu. Duy có câu “Cha mẹ tại nhà nhà Phật tại tiền” hoặc “ Mẹ chính là Phật tại gia” thì khả dĩ có thể để tụng ca.

Má ơi! Câu tử biệt sanh ly quả thật nói thì dễ nhưng để cảm nhận thì phải trải qua mới thấu hết sự khổ đau. Mấy mươi năm xa má, chưa một ngày gần gũi sớm hôm chăm sóc má nhưng hình bóng má luôn luôn trong tâm tưởng con. Dẫu biết sanh – già – bệnh – chết là chuyện thường tình của thế gian, là chuyện không thể tránh được, ai ai cũng phải thế! Nhưng khi hay tin

má bị ung thư, con tưởng mình đứt cả ruột gan, tâm can bào bọt, lòng như lửa đốt. Con vốn chẳng mạnh mẽ nên tưởng chừng sụm xuống luôn, muốn buông xuôi tất cả nhưng rồi con vẫn phải gượng mà đứng, phải cố mà sống. Con cũng đã nhiều lần muốn buông bỏ cái thân này nhưng khổ nỗi nó là một phần máu huyết tinh lực của ba má nên phải ráng mà đi cho hết cuộc.

Má ơi! Làm người ở thế gian này thật khổ, khổ vì sanh – lão – bệnh – tử, khổ vì thương mà biệt ly, khổ vì ghét mà phải chung đụng, khổ vì mong cầu mà không được, khổ vì cả thân và tâm như lửa cháy và biến hoại trong từng phút giây. Thời gian thàng năm bào mòn thân xác, má giờ đi đứng liêu xiêu. Thời gian nhuộm trắng mái tóc má. Thời gian đang hủy hoại từng tế bào trên thân má, khổ vì già chưa đủ giờ còn bồi thêm căn bệnh ung thư. Con muốn hét cho nổ tung lồng ngực, hét cho nghiêng trời lệch đất, cho vũ trụ bùng lên...Làm sao gánh bớt cái khổ cho má đây?

Trời đất vốn hư không vô cùng tận. Chư Phật ba đời mười phương không hình tướng, không thanh, không sắc...Tiếng kêu bi thương tan biến vào hư không không lời vọng, không một giải pháp nào! Bảo rằng tuyệt vọng thì cũng không sai, bảo rằng giữ vững hy vọng thì bám víu vào giáo lý Phật đà cũng xác thực. Con người thật nhỏ bé, yếu đuối và bất lực trước nghiệp lực. Trong trời đất này, con người cứ tưởng mình hùng mạnh, tài giỏi, tưởng mình có thể thay tạo hóa...Ấy vậy mà chỉ một con virus nhỏ đến độ mắt thường không thấy cũng có thể vật ta ngã lăn quay. Con người cứ ngỡ mình thống trị dài lâu, muôn năm trường trị, sự nghiệp sống mãi... nào hay có thể bất chợt ra đi hay sụp đổ với vô số lý do. Con người tưởng mình

cứng rắn, hùng dũng... nhưng rồi rúm ró quỳ gối cầu xin ở một thế lực siêu nhiên nào đó với nhiều danh xưng tôn quý. Con người hoàn toàn bất lực trước nghiệp lực của mình một khi quả đã chín muồi!

Má ơi! Con làm con của má không phải ngẫu nhiên tình cờ, không chỉ mỗi một kiếp này. Chắc chắn là có nhân duyên sâu xa nhiều đời nhiều kiếp. Con thương má, ngày đêm cầu nguyện cho má, nguyện làm những điều phước lành để hướng về má, để hóa giải bớt những nghiệp lực xấu. Điều này cũng giống như mỗi ngày châm thêm tí nước tinh khiết vào bát nước muối, nước muối sẽ bớt mặn từng chút một.

Má ơi! Thế giới vô thường, thay đổi và biến hoại trong từng phút giây nhưng lòng con thương má thì không biến hoại, không thay đổi, không suy hao. Nguyện cầu ngày đêm cho má, hướng phước lành đến cho má. Cầu chư Phật, chư Bồ Tát, chư hiền thánh tăng ba đời mười phương gia hộ má vượt qua đau bệnh để sống an lạc trong những ngày tháng tuổi già bóng xế.



HẠT BỤI SỢI LÔNG

 huở ấy ngài A Nan cùng thánh chúng đồng nghe mười

phương chư Phật bảo rằng: “Này ông A Nan, cái gì khiến cho ông chông chúng vô thượng bồ đề? Đó chính là sáu căn của ông chứ không phải cái gì khác! Cái gì làm cho ông luân hồi sanh tử? cũng chính sáu căn của ông chứ chẳng phải vật gì khác”

Nói vậy hóa ra toàn bộ việc tu học Phật pháp không ngoài việc tu sáu căn của mình! Dễ vậy sao? Đơn giản vậy sao? Tưởng là vậy nhưng muôn vàn khó khăn, bởi vậy mà bao đời rồi chúng ta vẫn cứ mãi sanh tử luân hồi trong ba ngã sáu đường. Nếu dễ thì chúng ta đã liễu sanh thoát tử hết cả rồi! Tu sáu căn hay nói bằng ngôn từ Phật học là thu nhiếp lục căn, đây là một quá trình dài lâu, gian khó để thanh tịnh tâm, để chuyển phàm thành thánh và đi đến niết bàn tịch tịnh, ra khỏi sanh tử luân hồi.

Sáu căn gồm: Mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý. Trong sáu căn đó thì năm căn đầu là vật chất nhận biết và nắm bắt được. Riêng ý căn là khái niệm trừu tượng, khó hình dung nhưng chính ý căn lại là chủ, nếu không có ý căn thì năm căn kia cũng vô dụng.

Nhãn căn (mắt) nhờ ý căn (tánh thấy) tiếp xúc với ngoại vật nhận biết sắc màu: xanh, đỏ, tím, vàng...Biết được vật chất hình thù to, nhỏ, vuông, tròn... Khi tiếp xúc với sắc trần, đồng thời những chủng tử trong A Lại Da thức lập tức khởi dụng; vừa thọ nhận là lập tức tưởng... vì thế sanh ra phân biệt: xấu – đẹp, tế - thô và đi đến yêu – ghét, thích – chán, lấy – bỏ...Và rồi ta chấp chặt, dính mắc vào đó. Điều này không chỉ trong phút giây hiện tại, không chỉ trong đời này mà đã từng vô số kiếp như thế và sẽ còn tiếp tục như vậy (khi mà chưa ra khỏi sanh tử luân hồi).

Nhãn căn đã thế nên nhĩ căn, tỷ căn, thiệt căn, thân căn.. cũng y như thế! Vì thế mà Phật nói sáu căn tiếp xúc sáu trần (sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp) thì sanh ra sáu thức tức 18 giới. 18 giới chính là tâm cảnh chứ không phải vật cảnh. 18 giới là dòng ý thức liên li không dừng dứt bao giờ, nó chính là mặt na thức, là bản ngã còn những dữ liệu (hạt giống – chủng tử) của nó tức ký ức thì là ở A Lại Da thức. 18 giới tâm cảnh luân lưu chuyển tiếp vô cùng tận ngay cả khi xác thân vật chất tức năm căn kia đã tan hoại. Năm căn mắt, tai, mũi, lưỡi, thân đã tan rã không còn nhưng ký ức (hạt giống) ở A Lại Da thức tức nghiệp lực thiện – ác vẫn không mất đi mà nó lại nhờ nhân duyên hội tụ để có một xác thân vật chất tương ứng với hành nghiệp thiện – ác cũ.

Mười tám giới tâm cảnh, tức sáu thức do sáu căn tiếp xúc sáu trần là nói giản lược, tóm gọn. Nếu mở rộng ra thì mười pháp giới, vô tận pháp giới bao trùm cả trời, người, phi nhon, vạn vật muôn loài, sơn hà đại địa cho chí vũ trụ hư không.

Chúng ta là những kẻ vô minh, vì không nhận biết cái thân của ta là giả hợp, là duyên tụ hội của các yếu tố: đất, nước, gió, lửa, không đại, thức đại... Nó không thật có, nó không phải là ta không của ta, không tự ngã ta... Nhưng bản ngã mê lầm chấp là ta, của ta, bản ngã ta... nên mới cầu cho nó như thế này đừng như thế kia. Nó đã tụ hội vì duyên thì nó cũng sẽ tan hoại vì duyên. Chúng ta chấp chặt cho là thật. Sáu căn chấp sáu trần đầy mờ ảo, vọng tưởng. Chúng ta chấp vật chất là thật, danh tiếng ngôi vị là thật, tài sắc, ăn uống, ngủ nghỉ là thật nên tranh đoạt, giữ lấy... tiếc thay không thể được nên chúng ta đau khổ, sân hận, si mê. Mắt thích đẹp ghét xấu, tai thích âm thanh êm ái ghét âm không vừa ý, mũi thích thơm ghét thối, lưỡi thích vị hợp ý ghét vị không vừa lòng, thân thích xúc chạm cảm giác sướng ghét xúc chạm cảm giác không như ý... Chúng ta chấp chặt vào đó, thèm khát, (nhất là với tình dục), thèm khát mà khó có thể thỏa mãn hay vừa ý... ấy chính là cái gốc sanh tử luân hồi. (không thỏa mãn nên tâm thức tiếp tục duy trì sự tìm kiếm ở kiếp tiếp theo).

Phật nói ông A Nan thăng hay đọa, liễu sanh thoát tử hay sanh tử luân hồi là do chính sáu căn của ông chứ không có một vật nào khác hay một ai khác! Phật pháp chính là buông xả, xả thọ tức là thu nhiếp lục căn, tu sáu căn. Sống chánh niệm, thấy biết nó như là nó (look as is it), không để cái ý thức, tâm ý của ta thêm vào đó nào là xấu – đẹp, thô – tế, lợi – hại, yêu – ghét, lấy – bỏ... Sáu căn dính sáu trần mà ra sáu thức, mười tám giới nhưng chung quy chính là một niệm tâm. Một niệm tâm sanh ra mười pháp giới, một niệm tâm bao hàm khắp các pháp giới. Bởi vậy mà nhà Phật mới có chuyện hạt cải chứa núi Tu Di, núi

Tu Di trong hạt cải. Một hạt cải hay hạt bụi cũng thế thôi, mở ra trùng trùng vô tận pháp giới nhưng quy về thì một niệm tâm vô tròn trong hạt bụi. Hòa thượng Diệu Khòa thời nhà Đường, khi có kẻ hỏi Phật pháp là gì thì ngài bứt một sợi lông thối. Một hạt bụi, một sợi lông hay một niệm tâm ấy chứa vô tận pháp giới thì Phật pháp cũng không ngoài.

Tu học Phật pháp là tu tập sáu căn của chính mình. Các tông môn pháp phái khác nhau. Các dòng truyền thừa sai biệt nhau về phương pháp hành trì, khác về hình thức hay hình tướng... nhưng chung quy cũng không ngoài tu tập sáu căn để quy về một niệm tâm. Nguyên Thủy – Nam tông tu phương pháp Tứ niệm xứ quy về một niệm tâm. Thiền tông Đông Độ tu thiền, tham khán thoại đầu, công án cũng quy về một tâm. Tịnh Độ tông tu niệm Phật nhất tâm bất loạn cũng là một niệm tâm. Kim Cang thừa tu niệm kinh – chú cũng quy về một niệm tâm. Thậm chí phương pháp vô cùng đặc dị của các hành giả thượng thừa của Phật giáo Tây Tạng là dùng phương pháp giao hợp mà không sanh khởi một niệm tâm...Tu sáu căn chính ta tu hành vi, ứng xử, nhận thức, làm chủ dòng tâm thức của mình. Thấy, biết bản chất thật của sự vật, sự việc đúng như nó, không để sáu trần mê hoặc sáu căn, không để tâm ý thức làm loạn. Tu sáu căn là không phóng dật, ly dục, ly ác pháp... muốn phòng hộ sáu căn thì sống độc cư, tu chánh cần, tứ niệm xứ, pháp thân hành niệm... Trong kinh Vô Ngã Tướng đức Phật nói rõ: “tâm nhàm chán đối với sắc, thọ, tưởng hành, thức... do nhàm chán nên ly tham, do ly tham nên tâm được giải thoát. Khi tâm được giải thoát vị ấy chứng đắc tuệ giải thoát và biết rõ sự sanh đã

tận, phạm hạnh đã thành, những gì nên làm đã làm và không còn tái sanh nữa”.

Tu sáu căn là chuyển đổi tâm niệm, thanh tịnh hóa tâm niệm. Mình nhìn nhận ra cái sự thật của chính thân mình, tâm mình cũng như của vạn vật muôn loài cho đến sơn hà vũ trụ... Cơ bản là không có một vật gì tồn tại độc lập, tất cả là do duyên hợp, do những nguyên tố hợp thành. Ví dụ từ một nguyên tố ôxy với hai nguyên tố hydro mà thành nước (H_2O), nếu tách hydro và ôxy ra thì cũng chẳng có nước! Vật chất không thực sự tồn tại, nó là kết hợp của những proton, neutron, electron tạo ra nguyên tử các nguyên tố, các nguyên tử hợp thành các phân tử vô cơ hoặc hữu cơ... Màu sắc, thanh âm cũng không thật, đó là những bước sóng mà tai và mắt ghi nhận được. Tai mắt chúng ta cũng rất hạn chế chỉ có thể nhận biết được ở một mức độ nhất định. Ví dụ tai ta chỉ có thể nghe được sóng âm trong ngưỡng 20 hertz đến 20 hertz, mắt chỉ nhìn thấy ánh sáng trong ngưỡng 380 nm – 720nm còn ngoài cái ngưỡng ấy ra thì đành chịu thôi! Xác thân vật chất cấu tạo từ những nguyên tố cơ bản nhất như các acid Amin và các phân tử nước. Tất nhiên sự cấu thành vô cùng phức tạp bởi vô số điều kiện cần và đủ, điều này nhà Phật gọi là trùng trùng duyên khởi. Đây là những sự thật mà chúng ta mê mờ nên cho thân ta thật, sáu căn thật, rồi dính vào sáu trần, rồi chấp vào sáu thức mười tám giới và vì thế mà sanh tử luân hồi không bao giờ dứt.

Chúng ta có xác thân, có tâm ý đã trôi lăn ba ngã sáu đường ở cõi dục giới. Nếu sáu căn thanh tịnh thì sau khi bỏ xác thân có thể tái sanh ở sắc giới, nghĩa là chỉ có tâm cảnh chứ không còn xác thân vật chất. Càng thanh tịnh hơn nữa thì nhập vào

vô sắc giới và tột đỉnh thì tịch tịnh niết bàn. Nói thì đơn giản vậy nhưng thực hành là cả một hành trình vô lượng kiếp. Tu sáu căn để thanh lọc tâm ý vì từ sáu căn mà tạo ra những nghiệp lực thiện – ác. Chính nghiệp lực thiện – ác đưa ta vào luân hồi hay ra khỏi sanh tử luân hồi. Kinh Thập Nhị Nhân Duyên nêu rõ: “Không thức không danh sắc/ không danh sắc không lục nhập/không lục nhập không xúc/ không xúc không cảm thọ/ không cảm thọ không ái/ không ái không thủ/ không thủ không hữu/không hữu thời không sanh/ không sanh không lão tử/sầu bi khổ ưu não/ toàn bộ khổ uẩn này/ không hình thành tập khởi”

Tu tập sáu căn là vậy nên các thiền sư bảo “mặc áo ăn cơm cũng là Phật pháp”. Khi xưa Phật còn tại thế chế ra pháp khát thực, ngày ăn một bữa, thức ăn trong một bình bát, đêm ngủ gốc cây, một gốc cây không được quá ba đêm... Tất cả đều nhằm mục đích không để sáu căn dính mắc sáu trần. Thiền tông Đông Độ có chuyện kể một vị sư Nhật Bản đến Trung Hoa tham học. Ông thấy người diễn tòa suốt ngày chẻ củi, gánh nước, nấu cơm nên cười chê là không biết Phật pháp. Vị diễn tòa ấy bèn bảo với vị thiền sư Nhật kia: “Ồ ông khách này không biết đây là Phật pháp à!”. Chính những việc nhỏ nhặt tầm thường ấy cũng là Phật pháp vì hành giả đang thu nhiếp lục căn của chính mình, tất nhiên Phật pháp hay tu học không chỉ có mỗi mặc áo ăn cơm hay chẻ củi gánh nước.

Tu tập sáu căn, thu nhiếp sáu căn tưởng dễ mà không dễ tí nào, tưởng khó nhưng cũng có thể thực hành. Chính sáu căn của ta chấp vào sáu trần nên dòng tâm thức của chúng ta loạn động không bao giờ ngưng dù chỉ là khoảnh khắc. Sáu căn dính

sáu trần nên ngay cả khi ngủ (tức nằm căn: mắt, tai, mũi, lưỡi, thân đã hoàn toàn khép lại) nhưng ý căn không hề nghỉ, nó vẫn âm thầm hoạt động. Nó chính là tánh thấy, tánh nghe, tánh ngửi, tánh biết... vẫn âm thầm túc trực ở các căn. Ý căn vẫn hoạt động nên mới có những giấc mơ, mơ lành hay mơ dữ tùy vào sự khởi dụng của những hạt giống thiện – ác trong A lại Da thức. Dòng tâm thức không bao giờ dứt khi nào mà chúng ta còn chưa chấm dứt sanh tử luân hồi. Chính vì vậy mà đức Phật mới bảo với ngài A Nan và đại chúng rằng chính sáu căn của ông làm cho ông chứng đắc vô thượng bồ đề hay sanh tử luân hồi.



CHẲNG SUY CHẲNG BIẾN

Sáng nay bước ra vườn, khí trời lành lạnh, thân thể như thể ướp trong làn hơi tuyệt diệu. Khí lạnh xông vào từng chân tơ kẽ tóc, cả người sáng khoái làm sao, chợt nhiên nhận ra: Trời đất chớm Thu.

Cây lá cỏ hoa vẫn còn xanh biếc, đây đó những bông hoa sao nhái rực rỡ sắc màu, những cây anh đào lác đác vài lá vàng rơi. Anh đào là loại nhạy cảm, là kẻ báo Thu sớm nhất, thiên hạ còn tận hưởng những ngày cuối hạ thì anh đào đã báo chớm vào Thu.

Những ngày mùa hạ oi bức đã qua, những cơn nắng nóng đã chấm dứt, một vài tuần nữa thôi là không còn những bộ bikini tươi sắc thắm màu trên bãi biển. Những chân dài hay sáu múi không còn khoe tấm thân nông bồng mà sẽ khoác lên những bộ quần áo theo mùa mới.

Núi rừng vẫn xanh rì, vườn nhà xanh biếc dù đất trời chớm Thu. Những pho tượng Phật nho nhỏ trong vườn an nhiên bất động mặc bốn mùa lần lượt đến đi. Những pho tượng Phật không phải là Phật, Phật không ở trong gỗ, đá, gốm sứ, ngọc, vàng... Phật chính ở hành vi, lời nói, suy nghĩ của mình. Phật với ma không là một nhưng cũng chẳng hai. Một niệm giác là Phật, một niệm mê là ma. Phật với ma hiện diện trong từng

giây phút, hiện hữu cả bốn mùa. Những pho tượng Phật nhỏ nhỏ tự tại trong ánh bình minh rạng rỡ, thanh thản trong rắng đỏ hoàng hôn, an nhiên với Xuân hoa ngát hương sắc, tịch tĩnh trong xanh biếc cây lá Hạ, từ ái trong muôn sắc vàng Thu, siêu việt trong tuyết trắng mùa Đông. Thế mà ta sanh lòng phân biệt chẻ chia, yêu ghét mùa nọ, mùa kia.

Trời đất chớm Thu, khí trời mát mẻ làm cho lòng thư thái nhưng tâm tư len lõi nỗi lo: Mình sẽ ra đi sớm thôi, dù rằng mình đã từng vô tận đến đi. Đến thế nào thì đi như thế ấy. Những việc đã làm, đã nói, đã nghĩ tưởng dẫn dắt ta đi.

Trời đất chớm Thu, nơi này bình yên là thế nhưng ngoài kia loạn động biết bao. Những kẻ cực hữu cầm quyền cực kỳ tham lam, sân hận, ích kỷ đang gây ra loạn động, gây đau khổ, gây bất an cho đồng loại và muôn loài. Với những kẻ chỉ có biết tiền, mọi thứ quy ra tiền thì nhân nghĩa, đạo đức, văn hóa chẳng có nghĩa lý gì! Khí trời lúc chớm Thu mát mẻ là vậy nhưng không làm sao giúp hạ hỏa cái tâm sân hận của bọn cực hữu kia!

Trời đất chớm Thu, sơn hà đẹp lắm, ngay cả động vật cũng cảm nhận được. Chúng đang chuẩn bị ấu trùng cho mùa sau. Chúng đang chuẩn bị thức ăn, chỗ trú ẩn cho những tháng ngày sắp đến, trong khi ấy loài người vẫn mê muội. Cuộc chiến vô lý và tàn bạo do Nga xâm lăng Ukraine vẫn tiếp diễn. Cực hữu Mỹ và Do Thái đang tàn sát người Palestine, giam hãm và bỏ đói cả một dân tộc, phá hủy toàn bộ dải Gaza. Người Rohingya vẫn bị tàn sát bởi những người xưng là Phật tử ở một đất nước mà đạo Phật là quốc giáo như Miến Điện. Ở Việt Nam, Thái Lan, Lào, Campuchia...những kẻ xưng là Phật tử nhưng

toàn làm việc tham lam, sân hận, si mê; làm những việc ma nhưng khoe khoang Phật sự. Những kẻ tham lam vô hạn độ, tàn hại đồng loại, tàn hại muôn loài, cây cỏ thiên nhiên... Thế mới biết Tâm tham, sân, si ghê gớm hơn mọi thứ lửa ở đời. Sống với lửa tâm như thế thì địa ngục hiện tiền chứ đâu phải chết mới đọa địa ngục. Địa ngục ngay cõi nhân gian, địa ngục ngay tâm mình. Tâm địa này một niệm thanh tịnh là Tịnh Độ, một niệm ác là địa ngục đầy thôi.

Trời đất chớm Thu, chẳng mấy chốc rồi đây muôn sắc gấm hoa sẽ bùng lên, cả sơn hà sẽ khoác chiếc áo màu lông lầy, một góc trần gian như thể địa đàng. Mùa Thu thành Ất Lãng đẹp lắm em ơi! Nhà thiền bảo hãy nhìn nó như nó là, đừng ép thêm vào đẹp – xấu, yêu – ghét, lấy – bỏ... để rồi dính mắc (sáu căn dính sáu trần). Nhưng mình là phàm phu tục tử thì làm sao buông được đây? Mình vẫn thấy Thu là Thu, lá là lá, là duyên hợp... nhưng rõ ràng Thu đẹp vô cùng. Bây giờ là Thu, nhưng cũng có thể đến một ngày nào đó sẽ thấy Thu không là Thu và sau cùng rốt ráo lại thấy Thu là Thu. Vô thường mà! Cả thân và tâm thay đổi trong mỗi phút giây, có thể thăng lên và cũng có thể đọa lạc tất cả phụ thuộc vào hành nghiệp của mình.

Trời đất chớm Thu, cộng đồng Phật giáo Bắc truyền rộn ràng chuẩn bị cho mùa hiếu hội Vu Lan. Một lễ hội đã ăn sâu vào tâm thức bao thế hệ. Làm người ai mà không hiếu, không cứ gì Phật tử mới hiếu, mọi người đều hiếu, tuy nhiên cũng có những cá thể bất hiếu, nghịch tử cũng như ác mẫu. Đó là số ít, có thể có ân oán từ tiền kiếp, bất hiếu hay ác mẫu cũng không ngoài lý do tham lam, sân hận, si mê mà ra.

Có một nhạc sỹ viết: “Mỗi mùa xuân sang mẹ tôi già thêm một tuổi...” Không cứ là xuân sang mẹ mới già thêm một tuổi, Thu sang, Đông sang hay Hạ sang cũng thế, thậm chí mẹ già đi từng tháng, từng ngày, từng mỗi phút giây trôi qua. Bản thân ta cũng thế thôi! Về luân thường đạo lý, về tình cảm mẹ con thì thương yêu, hiếu kính và có thể san sẻ cho nhau những món vật chất ở đời, nhưng còn nói về luật nhân quả, về nghiệp báo thì chịu thôi! Nghiệp mẹ mẹ mang, nghiệp con con gánh. Mẹ con có thương nhau ra rít nhưng không làm sao chia sẻ hay gánh bớt nghiệp cho nhau dù rằng cùng cộng nghiệp. Sống ở đời, gần bó gần gũi hay xa cách cũng chỉ chừng trăm năm nhưng một khi cách ăm thì đường ai nấy đi vì nghiệp của mẹ và con đâu dễ chung đường. Thương yêu và kính trọng cha mẹ thì phụng dưỡng nhưng không thể chịu theo những sai trái. Nếu chiều những sai trái thì chính là hại cha mẹ vì điều ấy sẽ làm tăng ác nghiệp. Thương yêu, hiếu kính cha mẹ thì làm việc thiện, việc làm. Về chùa dự hội hiếu cũng chỉ là một trong vô số hạnh lành để hồi hướng phước đức cho cha mẹ, ông bà tổ tiên và cho cả muôn loài. Một niệm tâm lành như sóng lan tỏa trong đất trời.

Vu Lan hiếu hội không chỉ có ý nghĩa tôn giáo mà còn là yếu tố văn hóa, tâm linh...đã in sâu vào tâm thức mọi người, người khác đức tin cũng biết đến. Hình tượng ngài Mục Kiền Liên trở thành tấm gương tiêu biểu cho chữ hiếu. Không chỉ người Phật tử Việt Nam mới biết đến ngài mà Phật tử người Hoa, Hàn, Nhật... cũng biết, cũng rất tôn sùng mà mến mộ. Hình tượng ngài Mục Kiền Liên rất gần gũi và phổ biến trong văn hóa của các nước Á Đông. Vì hành trạng của ngài, tạo tác

nghệ thuật hình tượng của ngài khá giống với ngài Địa Tạng Bồ Tát nên có không ít Phật tử sơ cơ không phân biệt được đâu là ngài Địa Tạng đâu là ngài Mục Kiền Liên.

Mùa Thu đang đến, mùa Thu sẽ qua, mẹ già hơn một tuổi. Mùa Thu không đến không đi thì mẹ vẫn cứ già hơn. Con thương mẹ hay không thương mẹ thì mẹ vẫn cứ già theo tháng năm, biết làm sao được bây giờ vì đó là luật vô thường. Kinh Kim Cang có câu “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng” kia mà. Duyên đã tụ thì phải tán, đã sanh thì phải diệt. Đã có thân thì phải già, bệnh, tử! Mẹ ơi, con thương mẹ nhưng bất lực khi thấy mẹ già, bệnh... ngay bản thân con cũng vậy mẹ ơi!

Mẹ là Phật đầu tiên, mẹ là Phật tại gia, mẹ là Phật trong tâm tưởng mọi người con... Phật này là Phật tánh vì mẹ chưa chứng ngộ, chưa đắc tam thân, tứ trí, ngũ nhãn, lục thông. Vì mẹ vẫn còn trong sanh tử luân hồi. Vì mẹ và con vẫn còn ràng buộc với nhau trong nhiều kiếp luân hồi, không chỉ quá khứ và hiện tại mà ngay cả tương lai khi mà mẹ và con chưa liễu sanh thoát tử.

Trời đất chớm Thu, con nhớ mẹ. Thu có đến có đi, có sơ Thu, trọng Thu, Văn Thu... nhưng lòng con thương nhớ mẹ thì chẳng suy, chẳng biến bao giờ.



BUÔNG HAY RỒI BỊ BỎ



ó nhiều thuật ngữ Phật học rất hay, ý nghĩa sâu sắc.

Người học Phật biết và hay nói đến. Nhiều người thuộc các tôn giáo khác cũng biết và cũng thường đề cập. Một trong những thuật ngữ ấy chính là buông, buông xả, buông bỏ...(let it go, let it down)

Nói thì hay vậy nhưng làm được hay không là một chuyện khác, làm được bao nhiêu tùy thuộc vào năng lực, bản lĩnh và sự quyết tâm của mỗi cá nhân.

Buông cái gì? Thân xác này, của cái vật chất, danh vọng địa vị, dục lạc, ngũ dục lục trần, thất tình lục dục...? Trời ơi sao mà quá nhiều thứ ràng buộc, dính mắc, bám chấp thế này? Làm sao mà buông cho được đây?

Con người từ vô số kiếp đến nay bám chặt cái tri chương của mình, chấp chặt vào thân xác của mình, của cái của mình, người thân mình, danh vọng địa vị mình... cái gì cũng của mình hết ráo! Thậm chí ngay cả bệnh cũng của mình, nỗi khổ đau của mình... Bỏ vậy giờ nói buông thì đâu có dễ chút nào!

Về mặt lý thuyết thì ai cũng biết là thế giới này vốn vô thường, tất cả biến hoại thay đổi trong từng phút giây, mọi người cũng đều đi đến cái chết... nhưng chấp nhận điều đó quả thật khó khăn. Tuy cố giữ lấy, bám víu không chịu buông nhưng rồi sẽ bị bỏ mà thôi! Sanh – già – bệnh – chết là lẽ đương nhiên, đời lên voi xuống chó là chuyện hàng ngày, của cái tụ tán vẫn diễn ra trước mắt, thế cuộc thịnh suy liên li chưa từng

dừng lại bao giờ. Buông bỏ của cái vật chất tuy khó nhưng còn tương đối dễ. Người ta có thể cho đi, bố thí, chia sẻ... Buông bỏ thân xác khó hơn một bậc nữa, ai cũng chấp cái thân này là ta, của ta. Cho nên nhiều người chết rồi, thân xác đã hoại mà vẫn còn chấp thân nên mới sanh ra những hiện tượng hồn ma bóng quế vất vưởng trong cái cảnh giới mơ hồ không sao siêu thoát. Buông bỏ tình cảm cực kỳ khó, tình chấp sâu nặng. Con người ta chấp vấp cái tình, sống chết với tình dù là thương hay ghét. Bởi vậy mà “khởi tình mang xuống tuyền đài chưa tan” (Mỹ Nương – Trương Chi). Trong các thứ tình cảm thì tình mẹ con là thiêng liêng nhất, sâu đậm nhất, gắn bó nhất, trân quý nhất, bền vững nhất. Con người dù Đông hay Tây, ta hay Tàu, xưa hay nay... cũng đều trân trọng tình mẹ con, tình cha con. Phật từng nói tình cảm là sợi dây ràng buộc chắc chắn nhất, nợ ân tình là mối nợ lớn nhất. Vậy thì trong các thứ tình ấy thì tình mẹ con càng ràng buộc chắc nhất, nợ lớn hơn hết.

Thế gian này, loài người dù giàu hay nghèo, sang hay hèn, trí hay ngu... cũng đều thương nhớ mẹ (cũng có một số ngoại lệ ít ỏi bất hiếu thì không đáng nói đến).

oOo-

Khi hay tin má bị ung thư, tôi đã khóc, lòng tôi xót xa, tâm thần căng thẳng cực độ. Tôi cảm nhận cái chết đang từ từ đến với má mà mình bất lực. Tôi đã cầu nguyện suốt, nhiều đêm không sao ngủ được. Bao nhiêu lý thuyết, chữ nghĩa học mấy mươi năm giờ cũng chẳng có ý nghĩa gì. Buông ư? buông sao đây? Má đang bị ung thư, tôi sẽ mất má! Sống chia ly nhưng má vẫn ở yên đấy, một khi tử biệt thì vĩnh viễn xa nhau. Tôi biết không buông thì cũng sẽ bị bỏ nhưng buông làm sao đây

má oi? Con thương má, con nợ má tấm hình hài này, on nghĩa sinh thành, công lao dưỡng dục mấy chục năm ròng. On trọng tình thâm như biển trời nào đâu chỉ một kiếp này!

Căn bệnh ung thư quái ác nó âm thầm diễn ra mà không có bất cứ một triệu chứng nào. Giò phát hiện thì đã muộn, với tuổi tác và sức khỏe của má thì không thể xạ trị hay hóa trị. Chọn lựa chữa trị cũng là một khó khăn lớn. Bác sỹ cũng chỉ nêu gợi ý và để gia đình quyết định. Chữa trị hay không chữa trị có quá nhiều ý kiến trái ngược nhau. Duy có một điều là chữa trị hay không chữa trị thì cuối cùng cũng đi đến cái chết. Có khi chữa trị có thể kéo dài sự sống thêm một thời gian, cũng có khi lại chết nhanh hơn vì chịu không nổi hóa chất hay xạ trị. Tây y với thuốc men đặc trị, phương tiện kỹ thuật tân tiến nhất vốn cũng chỉ thành công phần nào thôi. Đông Y càng không phải nói nữa, những phương pháp dân gian như: Uống nước sắc lá đu đủ, trinh nữ hoàng cung, sả, nấm linh chi, thậm chí phương pháp rất phản khoa học là uống chanh muối và phơi nắng, nhịn ăn... chẳng qua là liệu pháp tâm lý, còn nước còn tát, phước chủ may thầy, sắp đuổi thì vợ bám chứ những thứ ấy làm sao mà trị được ung thư! Tất cả những biện pháp ấy càng bám thì càng bị bỏ, không buông cũng bị bỏ!

Khoa học và y học cho ung thư là do các tế bào tăng trưởng bất thường, đột biến gene, do môi trường ô nhiễm, do thức ăn độc hại, nhiễm hóa chất, nhiễm phóng xạ...tất cả những điều ấy là duyên chứ không phải nhân. Bằng chứng là có hàng vạn trẻ em không nằm trong những điều trên vẫn ung thư. Hàng ngàn người giàu có sống trong môi trường tuyệt vời, thức ăn toàn loại thượng hảo hạng vẫn ung thư. Ôn Quảng Bửu (tu viện

Nguyên Thiều), ôn Minh Hạnh (chùa Phước Điền) xuất gia từ nhỏ, sống thanh tịnh nơi lan nhĩ già lam, cả đời an lạc chẳng bị căng thẳng thần kinh, ăn uống rau dưa chay tịnh thể mà cũng bị ung thư. Thế mới biết những lý do mà y học nêu ra chẳng phải là nhân. Hai ôn bị ung thư, vào giai đoạn cuối thể xác bị hành đau đớn lắm nhưng tinh thần vẫn lạc quan, tươi tỉnh. Phật tử gần xa thăm viếng hỏi han thì mấy ôn cười:” Thầy có bệnh chi đâu, chẳng qua là ung thư thôi, kệ nó đi con”. Hai thầy thật sự buông trước khi bị bỏ. Hai thầy buông sạch tài, sắc, danh, thực, thù; buông hết ngũ dục lục trần; buông cả thất tình lục dục kể từ khi đầu Phật. Giờ bị ung thư thì coi thân xác cũng chỉ tạm bợ, buông luôn cả thân xác vì thế mà sống an lạc, tâm bình khí hòa mặc cho thân xác đang bị giày vò vì căn bệnh ung thư.

Quý thầy đã học và hành, đã làm tấm gương cho mọi người thấy, đây chính là ngôn giáo và thân giáo. Đây chính là lý thuyết và thực hành tương ứng.

Má bị ung thư, con đau khổ và căng thẳng vì thương má. Con nguyện gánh các nghiệp thay má nhưng làm sao thay được đây? Phật dạy rõ ràng rồi, nghiệp ai nấy chịu dù có thương yêu trân quý sâu đậm như má con cũng không làm sao thay được! Con biết má không dễ dàng chấp nhận và buông bỏ như quý thầy, đây chính là mấu chốt của vấn đề! vì không dễ chấp nhận và buông bỏ nên mới sợ và khổ tâm. Quý thầy chỉ đau thân xác chứ không có khổ tâm, không bám víu mà chấp nhận buông bỏ. Má tuy cũng là Phật tử nhưng cũng như đa số Phật tử khác, chưa thấm hiểu lẽ vô thường, không nắm được giáo lý Phật pháp nên đâu dễ dàng buông bỏ.

Con thương má, lo sợ cho cái sự chấp của má. Con cầu nguyện chư Phật, chư Bồ Tát, chư hiền thánh... gia hộ cho má, giúp má nhận ra vấn đề để chấp nhận buông. Má đang sống những ngày tháng tuổi già bóng xế, má đang sống chung với ung thư. Có một điều rất kỳ diệu mà con tin là nhờ phước báo của má, nhờ sự gia hộ của Phật đà nên má không bị đau đớn, mặc dù ung thư nhưng thân xác má không bị hành như những bệnh nhân ung thư khác.

Mọi thứ đang từ từ bỏ má, má cố gắng buông bỏ nha má! Má không buông thì mọi thứ cũng bỏ má. Ngay cả con cũng thế, con đang già đi từng ngày, điều ấy cũng có nghĩa là mọi thứ cũng đang từ từ từng bước bỏ con: Sức khỏe, trí tuệ, tình cảm, của cải, các mối quan hệ, hình hài thân xác... Thế giới vô thường, thân xác vô thường, tất cả đều vô thường! Đã làm người trong cõi vô thường này thì ai cũng vậy thôi chứ nào chỉ có má con mình, tuyệt đối không có sự cá biệt nào. Người đời thường bảo trên thế gian này chẳng có chi tuyệt đối nhưng cái việc này là tuyệt đối, không buông sẽ bị bỏ!

Má ơi! Phật dạy thân xác này là túi da bất tịnh, là tổ hợp của các tế bào, là sự tụ hội của sắc (thân vật chất) và danh (tâm thức, tinh thần). Nó đã hợp vì duyên thì ắt nó sẽ tan hoại vì duyên. Mình có chấp chặt, thủ giữ cũng không được. Khi duyên đã hết thì nó phải ra đi thôi. Vậy thì mình buông ghen má! Mình không buông thì nó cũng bỏ mình, vậy thì mình buông trước cho nhẹ. Mình sống được ngày nào vui ngày đó, tận dụng ngày giờ sống làm việc thiện để sắm tư lương cho quãng đường phía trước. Mình chưa có được bản lãnh như quý thầy cười cợt đùa với bệnh thì chí ít mình cũng lo nó đi, biết nó đang hoại thân

xác mình nhưng đừng làm quan trọng để khỏi phải khổ tâm mình ghen má!

Con thương má, cầu nguyện cho má, lo lắng cho má, tâm con bất an. Lý thuyết là thế nhưng đứng trước thực tế khó khăn này quả thật buông không dễ, dù có khó con cũng cố mà trấn tĩnh và chấp nhận sự thật. Con tập buông không có nghĩa là con trở như gỗ đá, học Phật mà thành gỗ đá thì học để làm gì? Con chưa đủ bản lĩnh an lạc vô sự như quý thầy nhưng chí ít con cũng biết được cái nhân, cái duyên, cái quả và quan trọng là phải biết tập buông từng tí một. Con chưa buông bỏ được như quý thầy nhưng ít ra con cũng không còn quá chấp chặt vào cái thân này, cái thất tình lục dục...

Má ơi! Con thương má, nghiệp đã chín mùi, quả đã thành thì không thể nào khác được! nói những điều này ra thật quá đau lòng nhưng sự thật không sao khác được. Đời người rồi ai cũng phải ra đi. Má cố gắng sống an lạc trong những ngày tháng tuổi già bóng xế ghen má! Cái thân này như cái xe, chạy đã tám mươi năm thì nó phải hỏng hóc, có bỏ nó để lấy cái xe mới cũng ngon lành hơn hén má (nếu mình chưa liễu sanh thoát tử)! Bỏ môi trường này để đến một môi trường khác sống và tu học tốt hơn như Tây Phương Tịnh Độ chẳng hạn. Nơi ấy chỉ toàn chư thượng thiện nhân. Nơi ấy có chim nói pháp. Nơi ấy không có ngũ dục lục trần, không có ràng buộc hệ lụy. Nơi ấy không còn sanh già bệnh chết hay bất cứ khổ đau nào... con với má nếu về nơi ấy đều hóa sanh trong hoa sen. Mình phải buông thôi má ơi! Buông trước khi bị bỏ ghen má! Buông chỉ là một niệm tâm thôi nhưng lại là tất cả đó má ơi!

BÓNG HẠC LỒNG LỘNG GIỮA TRỜI MÂY



Thấm thoát đã hai năm trôi qua kể từ Ôn quay gót về cõi Phật. Thời gian như thể nước lụt tràn đồng, nhấn chìm tất cả dưới dòng chảy không ngừng, cuốn trôi mọi ký ức buồn vui của kiếp người. Thời gian lại như đại địa, ngày mỗi ngày bồi thêm, chôn vùi và khóa lấp những dấu vết dù đẹp hay xấu của nhân loại. Thời gian bôi xóa cả những yêu thương hay ghét bỏ mà con người vướng mắc ở cõi này. Dòng thời gian khắc nghiệt như thế ấy vậy mà không thể nào làm phai mờ hình bóng Ôn trong tâm tưởng tứ chúng. Trời xanh mây trắng bao la kia vẫn lồng lộng chân dung vị xuất sĩ với đôi mắt sâu sáng rõ và nụ cười hiền từ. Không gian vô cùng tận vẫn thấp thoáng bóng hạc dù hạc đã bay qua. Tiếng hạc vẫn đồng vọng với non sông và đạo pháp.

Nhớ Ôn, lật trang thơ bất chợt thấy: “Ngược xuôi nhớ nửa cung đàn”, tự dưng thấy Ôn như thể Từ Hải. Một trượng phu đầu đội trời chân đạp đất, khí phách ngang tàng nhưng lại rất nghệ sĩ: “Gươm đàn nửa gánh non sông một chèo” (Kiều – Nguyễn Du). Thơ Ôn không phải là “thơ khẩu khí” làm màu mà là tiếng lòng tinh tế của người nghệ sĩ. Xét toàn bộ hành

trạng của Ôn để thấy chứ chẳng phải “tán tụng”. Một bậc xuất sĩ buông xả rốt ráo như thế thì “khẩu khí” để làm gì? Nào phải chỉ anh hùng cái thế mới mới vất vả “ngược xuôi”. Đời xuất sĩ như Ôn cũng vất vả ngược xuôi cả mấy mươi năm. “Khuất thân cho trọn cuộc đời luân lưu” nhưng Ôn chẳng thấy đây là khổ. Toàn bộ tâm trí Ôn lo cho tiền đồ Phật pháp, lo cho giáo dục – văn hóa, lo cho vận mệnh dân tộc và quốc gia. Vị xuất sĩ mang tâm hồn nghệ sĩ ngược xuôi đường trần, ngược xuôi dòng đời. Đời dù có thế nào đi nữa cũng không thể ngăn cản được tâm hồn người nghệ sĩ ôm trọn nửa cung đàn.

Với Ôn, trước hết là một tu sĩ Phật giáo, bởi vậy cái tư tưởng, cái khí chất, cái tiết tháo vẫn là một ông tăng. Tâm hồn dù có tính nghệ sĩ cao bao nhiêu đi nữa Ôn vẫn đau đầu với cái kiếp nhân sinh, cái khổ sanh tử luân hồi. Quán trọ nào đã ngăn nẻo về? về đâu? Ai làm nên quán trọ? Chỉ mỗi một câu tám chữ “Ai đem quán trọ mà ngăn nẻo về” Ôn đã khái quát trọn quan niệm sanh tử luân hồi trong nhà Phật. Cuộc sống này, thế gian này, cuộc lữ này, tất cả những ràng buộc vương mắc của đời này... là quán trọ ngăn cản nẻo về của chúng ta. Chẳng có ai làm ra quán trọ. Chính bản thân ta ngăn nẻo về của chúng ta. Chính cái tâm của ta ngăn trở ta. Nẻo về có thể hiểu là giác ngộ, là Tây Phương Tịnh Độ, là tịch tịnh niết bàn, là vô sanh vô diệt... Cuộc đời mấy mươi năm ấm lạnh với biết bao nhiêu hệ lụy ở đời chính là cái quán trọ ngăn nẻo về. Nếu chúng ta biết đây là quán trọ thì nặng lòng mà chi, bầu vịu mà chi. Nửa cung đàn ngược xuôi như anh hùng Từ Hải còn rũ bỏ thì hà huống gì cái “quán trọ” mà ta chỉ trọ tạm một thời gian. Hai câu thơ như nét vẽ phác thảo nhưng toát lên thần khí của bậc

trượng phu anh hùng mang tâm hồn nghệ sỹ, lại vừa mở ra hành tung của một bậc xuất sỹ liễu đạo giữa đời.

Người đời xưng tụng Ôn là thiền sư, thi sỹ, văn sỹ, học giả, triết gia, tư tưởng gia, nhà dịch thuật, nhà văn hóa, nhà giáo dục, nhà thư pháp, nghệ sỹ dương cầm... Tất cả những danh xưng ấy đều hội tụ trong Ôn. Mấy trăm năm để có được một người xuất sắc như Ôn. Ôn là hiện thân của câu: “Phú quý bất năng dâm, bần tiện bất năng di, uy vũ bất năng khuất” mà các nhà Nho xưa thường nói. Trong chốn thiền lâm, Ôn là bậc long tượng, là tông lâm thạch trụ đương thân chống đỡ sự suy thoái của đạo pháp, dựng lập lại những gì đã gãy đổ, chấn tác lại thanh quy, chèo chống con thuyền giáo hội qua giông tố bão bùng. Ôn tiến như chánh pháp, lui cũng như chánh pháp, nói như chánh pháp và im lặng cũng chánh pháp. Với vận mệnh dân tộc và quốc gia, Ôn là trung thần nghĩa sỹ, dám nói lời thật, dám dấn thân vì sự tồn vong của dân tộc và quốc gia. Những tháng ngày sau nội chiến, đất nước tuy thống nhất về địa lý nhưng lòng người ly tán, nhân tâm đầy sợ sệt âu lo, cuộc sống vô cùng khốn khó, sự khủng bố rất dữ dội... Hàng vạn người ra đi tìm đường sống nhưng Ôn vẫn ở lại cùng tứ chúng. Những ngày tháng ấy thì cả tăng tục đều khốn khó trăm bề. Ôn đi khắp Vạn Giã, Lương Sơn, Trường Sơn... Dấu chân Ôn in khắp núi đồi:

Sức yếu lòng đất cứng

Sinh nhai tử nhục nhiều

Thân gầy tay cuộc nặng

Mắt lệ nóng tình yêu

(Luống cải chân đồi – Tuệ Sỹ)

Tình yêu của một vị tu sỹ tất nhiên không phải là tình trai gái thông thường mà là tình yêu thương con người, yêu thương đồng loại, yêu thương kiếp nhân sinh đầy khổ đau...

Chân đôi xanh luống cải

Đời ta xanh viễn phương

Sống chết một câu hỏi

Sinh nhai lỗ độ đường

(Luống cải chân đôi – Tuệ Sỹ)

Sống chết là chuyện lớn của kiếp người, nhưng mạng người trong cuộc nội chiến hay sau cuộc nội chiến cũng đều mong manh. Đời người vốn đã ngăn ngui giữa hai làn hơi thở nhưng trong cái hoàn cảnh hiện thực lúc bấy giờ nó còn như một câu hỏi, biết làm sao được vì đó là cộng nghiệp của tất cả mọi người trên một dải non sông.

Yêu em dâng cả ráng chiều thu

Em đốt tình yêu bằng hận thù

Cháy đỏ mùa đông ta vẫn lạnh

Giấc mơ không kín dẫy song tù

(Tìm em trong giấc chiêm bao – Tuệ Sỹ)

Nếu đọc thoáng qua chắc không ít người sẽ thắc mắc : “Tại sao một tu sỹ còn tìm em trong chiêm bao?” “Em” ở đây là ẩn dụ chứ nào phải là một người con gái hay một người “em” cụ thể nào đó. Vì “tình yêu” “anh” ở lại với người, vì “tình yêu” “anh” nói lời thật, vì “tình yêu” “anh” hiến thân cho “người” nhưng “em” lại đốt tình yêu ấy bằng sự hận thù cho nên “anh” ngồi trong tù mà giấc mơ không kín được.

Cũng là “anh”, từ trong ngục thất “Ngón tay nào gõ nhịp xuống tường rêu” (Tôi vẫn đợi – Tuệ Sỹ) mà nhìn thế sự thăng

trầm, ngẫm nghĩ về tiền đồ dân tộc, về mạng mạch Phật pháp...
“anh” đã

Phụng thử ngục tù phạn
Cúng dường tôi thắng tôn
Thế gian trường huyết hận
Bình bát lệ vô ngôn
(thơ – Tuệ Sỹ)

Đến đây thì có lẽ rõ ràng cái “tình yêu” kia trong sáng biết bao, cao cả làm sao, vị tha biết mấy, cứ như tứ vô lượng tâm trong nhà Phật. Ôn vì “tình yêu” tứ chúng, vì “tình yêu” đạo pháp, vì “tình yêu” dân tộc và non nước này mà lên đường từ khi “Người ở lại trong vòng tay bạo chúa” (Tôi vẫn đợi – Tuệ Sỹ)

Những tháng ngày áo lam gây trúc đập trường sơn, Ôn đọc hành ly viễn, có khi Hải Đức viện, có Thị Ngạn am, khi dọc đường thiên lý, khi trên đồi thông... Trên bước đường đọc hành ly viễn đã bao lần Ôn “xuống núi” lặng lẽ một mình

Ngày mai sư xuống núi
Phố thị bước đường cùng
Sư ho trong bóng tối
Điện Phật trăm mộng lung
(Hạ sơn – Tuệ Sỹ)

Vì đâu nên nổi bước đường cùng? Vì nghiệp chung? Vì thế sự nhiều nhương? Vì quốc độ vận suy? Chỉ còn tiếng ho trong Phật điện mà Phật điện lúc này cũng mộng lung biết là bao.

Trong một bài thơ không tiêu đề. Ôn viết:
Nghìn năm trước lên núi
Nghìn năm sau xuống lâu

Hạt cải tròn con mắt

Dấu chân người ở đâu?

Khi đọc lên ta thấy cái phong vị thơ Đường của người lên lầu “niệm thiên địa chi du du/ Độc sảng (thương) nhiên nhi thế hạ” nhưng không phải vậy. Cuộc trăm năm của kiếp người nhưng đã bao nghìn năm trước từng lên núi và nghìn năm sau còn mãi xuống lầu. Cuộc nhân sinh vốn như thế, tưởng chừng nghịch lý khiến hạt cải ngạc nhiên tròn con mắt nhưng với người trong đạo như Ôn thì có chi lạ đâu. Hạt cải còn chứa cả núi Tu Di kia mà! Sanh tử luân hồi bất tận biết dấu chân người nơi đâu hướng chi là lên núi với xuống lầu.

Cũng có những khi Ôn phảng phất bóng dáng của trích tiên:

Ta đi xuống quây trần hoàn nổi sóng

Đột mặt trời vô hạn cô liêu

Cái cô liêu của độc hành thiên lý, sống đòi ly viễn, đến đi cõi này như thế một cuộc quây sóng chơi. Không cô liêu sao được khi mà người thế tục không hiểu đã đành, ngay cả đồng đạo pháp lữ cũng chẻ chia. Ôn dẫn thân hành hoạt vì đạo pháp, vì dân tộc chứ nào phải vì danh vọng, danh vọng hay phẩm trật với Ôn chỉ là ngói bể gạch vụn có đáng giá gì. Đại bàng, hồng hộc nơi đầu non vách núi. Cá côn, cá kinh ngoài vạn dặm trùng khơi. Trong cái khoảnh khắc cô liêu của đại trượng phu cũng khác người đòi, cô liêu không vì chuyện ngũ dục lục trần hay thất tình lục dục mà cô liêu vì cuộc sinh tử luân hồi này. Nổi cô liêu hay

Ồi nổi buồn

Thần tiên vĩnh cửu

Nhớ luân hồi

Cát Bụi đỏ mắt ai

(Giấc mơ trường sơn – Tuệ Sỹ)

Dù với thân phận tu sỹ nhưng tâm hồn thơ như “nhuốm cát bụi” đòi, lại vừa thanh thoát xuất siêu đến kỳ diệu chỉ có thể đọc và cảm nhận chứ không làm sao diễn tả hay nói ra được.

Với những vần thơ này ta còn có thể cảm và hiểu được chút ít, còn giả như đứng đến những trước tác hay phiên dịch đầy trí huệ như: Tổng quan về nghiệp, Dẫn vào tuệ giác Phật... thì hàng Phật tử sơ cơ không kham nổi. Với số lượng đầu sách rất lớn mà ông đã viết và dịch thuật thì hàng Phật tử sơ cơ cũng khó đọc hết chứ chưa nói đến là hiểu hết. Sức làm việc của Ôn thật phi thường, ngay cả khi thân mang trọng bệnh nhưng vẫn miệt mài ghi chép, biên soạn, phiên dịch không ngừng nghỉ trên giường bệnh. Ôn chủ trì phiên dịch Đại Tạng Kinh (Thanh Văn Tạng) là một công trình đồ sộ của Phật giáo Việt Nam. Ôn đi rồi nhưng hành trạng của Ôn vẫn in đậm trong tâm trí chúng. Cơ nghiệp của Ôn còn mãi với Phật pháp và non nước này.

Ôn vĩ đại quá nhưng lại rất khiêm cung hòa mục. Ôn gầy gò như lau sậy nhưng bản thể tượng vương, tông lâm thạch trụ. Ôn là ngọn đèn truyền đăng tục diệm soi sáng con đường Phật giáo Việt Nam. Những đệ tử của Ôn cũng đều là những bậc thức giả, trí giả, hiền sỹ, tu sỹ, cư sỹ... Những vị ấy ngày đêm chung sức duy trì ngọn đèn chánh pháp, giống trống pháp, tiếp tục đi theo con đường Ôn đã dựng lập.

Ngày lễ đại tường quy tập tứ chúng về các tự viện để tưởng niệm Ôn, ôn lại hành trạng của Ôn. Con từ xa đốt nén tâm hương tưởng nhớ Ôn. Con ngưỡng vọng Ôn. Con không dám

xưng là đệ tử của Ôn vì thấy mình kém hạnh, tề trí và trì độ, mặc dù trong thâm tâm rất muốn làm đệ tử của Ôn. Hồi Ôn còn tại thế, có lần về Sài Gòn, con muốn đến đánh lễ Ôn nhưng cứ lùng khùng không dám đến. Con biết Ôn không có nhiều thời gian rảnh, sợ làm phiền Ôn, quanh Ôn lại có bao nhiêu tăng tục xuất sắc nên đành ngưỡng vọng từ xa. Giò Ôn đã đi rồi, thân xác trả lại cho tứ đại nhưng tinh thần của Ôn còn mãi với thời gian. Dù không dám nhận là đệ tử của Ôn nhưng trong con vẫn cứ văng vẳng tiếng gọi “Thầy ơi!”.

Ngày tháng trôi qua như nước chảy mây bay, vậy mà mỗi bận nhìn lên bầu trời xanh con lại thấy bóng dáng Ôn cười hiền hòa, đôi mắt sáng quắc tinh anh. Người đời bảo chim bay qua hư không không để lại dấu vết, ấy vậy mà Ôn đi qua thế gian này, hư không vẫn thấp thoáng bóng hạc vỗ cánh giữa thình không.

KHOẢNH KHẮC LỊCH SỬ

Bão tuyết mùa đông tràn qua hơn 40 tiểu bang, băng giá

khắp nơi, nhiệt độ sâu dưới không độ... Ấy vậy mà các nhà sư đi bộ vì hòa bình vẫn giữ vững lộ trình tiến về phía trước. Những bước chân hòa bình đang dẫn thân sâu vào giữa lòng nước Mỹ. Một nước Mỹ xưa nay nặng về chủ nghĩa vật chất. Một nước Mỹ hôm nay đang bị khủng hoảng về đạo đức, niềm tin, công lý. Một nước Mỹ đang kỳ thị, độc đoán và chia rẽ nghiêm trọng.

Các nhà sư đi bộ vì hòa bình gọi đến mọi người trên đất Mỹ thông điệp từ bi, cảm thông, bao dung, hòa bình. Những bước chân hòa bình hiện thực hóa thông điệp của đức Phật từ 26 thế kỷ trước. Những bước chân hòa bình chính là thân giáo, noi theo con đường đức Phật đã khai phá và đã đi trong quá khứ.

Giữa một trời băng tuyết, thời tiết lạnh thấu xương, rét cắt da cửa thịt vẫn không làm chùn bước các vị sư dẫn thân đi bộ vì hòa bình. Các vị sư âm thầm ngày đêm thực hiện sứ mệnh hòa bình vô điều kiện. Tắm thân tăng sỹ gầy hao đi trong băng giá ấy chính là thân kim cang bất hoại. Ngoại cảnh và nghịch cảnh không làm cho các ngài thoái lui ấy chính là bồ đề tâm kiên cố... Ngôn từ kinh điển, chữ nghĩa lý thuyết đã thành hiện

thực sống động. Các nhà sư đi qua 10 tiểu bang, suốt chiều dài cung đường qua các địa phương được hàng ngàn dân chúng hân hoan chào đón, cung kính chấp tay, những giọt nước mắt cảm động, những đóa hoa cúng dường... Một sự kiện chưa từng có tiền lệ ở nước Mỹ.

Mỗi chặng nghỉ chân tiếp xúc với dân chúng hay những lúc gặp gỡ cộng đồng, các nhà sư không nói đạo lý, không giảng đạo, không trích dẫn kinh điển hay ngôn từ cao siêu... Chỉ đơn giản là những lời tâm tình rất đời thường, những chia sẻ rất hiện thực, thậm chí những câu trả lời rất dí dỏm khiến công chúng cười rất vui vẻ, rất hoan hỷ. Các nhà sư đi bộ vì hòa bình đã cảm hóa được bao nhiêu người, đã giới thiệu với công chúng Mỹ về gương mặt từ bi, cảm thông, hòa bình của Phật giáo. Phật giáo xưa nay chỉ giới hạn trong giới trí thức, học giả... Bây giờ Phật giáo trở nên gần gũi và thâm nhập vào đại chúng.

Nhân tâm vốn bất đồng, đại đa số dân chúng hoan hỷ nghênh đón các vị sư đi bộ vì hòa bình vẫn có một số ít cực đoan, đố kỵ, tị hiềm cố tình bôi xấu, mạ lỵ, chụp mũ vô căn cứ. Có một ông tăng Việt cáo gian là các vị sư đi bộ vì hòa bình là sư quốc doanh, đi quyên tiền... Có những người Việt lên mạng xã hội nói xấu các sư. Có một anh người Mỹ da đen cầm tấm bảng viết “only Jesus”, “go Hell”... Biết làm sao được? thời đức Phật còn tại thế cũng có những kẻ vu cáo và toan hãm hại ngài kia mà! Có một vị sư trong đoàn còn cho biết có những kẻ la hét vào các sư, nạt dọa, xịt khói vào các sư... Nhưng đáp lại các sư chỉ chấp tay và “chúc mọi người sống an lạc và hòa bình”.

Các vị sư đi bộ vì hòa bình đã thật sự tạo nên một luồng sóng cảm xúc tích cực trong dân chúng Mỹ. Mạng xã hội và

truyền thông chính thống đều đưa tin, theo dõi hành trình của các sư. Các tầng lớp dân chúng quan tâm từng chặng đường của các sư. Các sư đi đến đâu họ lái xe theo và tháp tùng đi bộ một quãng đường với các sư. Rất nhiều người Mỹ quỳ bên vệ đường để cung nghinh các sư. Những gương mặt nhòa lệ trong hạnh phúc. Những cành hoa dâng lên và vô số nụ cười an lạc với câu chúc tốt lành...Hình ảnh các sư đi bộ vì hòa bình sao mà trong sáng, cao thượng giống hệt tăng đoàn của đức Phật năm xưa. Điều này khác xa với những ông tăng danh văn lợi dưỡng, phò chính, tham chính, thân chính... tháng ngày lo điện đường nguy nga như cung vua để kinh doanh; phòng ốc, xe cộ như đại gia, tiền bạc rủng rển, du hí khắp nơi, mâm cao cỗ đầy, đưa đón rền rang...

Các vị sư đi bộ vì hòa bình đã đem đạo Phật đến với công chúng bình dân Mỹ bằng chính thân giáo; bằng chính hành động dẫn thân chứ không phải nói suông lý thuyết; bằng cả phương tiện thiện xảo: Tiếng Anh lưu loát, kiến thức ngoại điển tinh thông, hiểu được tâm lý đại chúng, ứng xử thích hợp với hoàn cảnh nhân sự và xã hội...

Phật giáo đến Âu - Mỹ từ thế kỷ XIX, khi các học giả Âu - Mỹ như: I.B. Horner, Christmas Humphreys, E.M.Hare, Henry Steel Olcott...đến Sri Lanka để học Phật pháp, phiên dịch kinh điển sang tiếng Anh, lúc này Phật giáo được biết đến chỉ là những nhà tri thức mà thôi. Sau này Phật giáo phát triển mạnh và rộng hơn là từ khi ngài Dalai Lama đi tỵ nạn và hoằng hóa Phật pháp. Kế đến phải kể đến thiền sư Thích Nhất Hạnh làm mới Phật giáo với dòng thiền tiếp hiện. Và hôm nay, những ngày này, các vị sư đi bộ vì hòa bình đã làm cho Phật giáo được

dân chúng Mỹ biết đến một cách sâu rộng, một phần cũng nhờ thời thế, mạng xã hội đã cập nhật tin tức một cách nhanh chóng và rộng khắp. Các nhà sư đi bộ vì hòa bình đã tạo ra một ảnh hưởng tốt đẹp khiến dân chúng Mỹ có cái nhìn tích cực về Phật giáo. Bằng cách này, Phật giáo đã đi vào lòng dân chúng Mỹ, có không ít người trong số họ đã bỏ công để tìm hiểu về đạo Phật, thực hành theo đạo Phật. Phật giáo đến với công chúng Mỹ không phải bằng những triết lý cao siêu: Bát nhã, tánh không... Cũng không phải bằng những pho kinh đồ sộ hay những lễ nghi hình thức rền rang. Phật giáo đến với công chúng Mỹ bằng những câu hỏi rất đời thường về tâm lý, ứng xử, tình cảm, hành hoạt... Chưa bao giờ mà công chúng Mỹ có thiện cảm đối với Phật giáo lớn lao như thế này!

Các nhà sư đi bộ vì hòa bình đã làm nên lịch sử, những bước chân hòa bình nối tiếp bước chân của Đức Thế Tôn và các thánh tăng từ Ấn Độ xa xưa.

Nước Mỹ đương đại đang diễn ra một bối cảnh tương phản hết sức đặc biệt. Nhiều tiểu bang và các thành phố bạo loạn, xã hội bất ổn. Dân chúng bất an và bất bình. Lực lượng kiêu binh bất trị. Nhân viên và chính quyền bất hòa. Luật pháp bất lực. Đạo đức bất cập. Người tốt, hiền thiện bất dụng... Trong khi ấy thì các nhà sư đi bộ vì hòa bình đang thể hiện sinh động từ bi, yêu thương, cảm thông, chia sẻ, an lạc, hòa bình... Chỉ trừ bọn Maga cực đoan và quá khích ra, dân chúng Mỹ tỏ rõ cho chúng ta thấy họ rất hoan hỷ khi gặp và cung nghinh các vị sư Phật giáo. Chẳng biết vì cơ duyên gì mà các nhà sư đi bộ vì hòa bình lại xuất hiện đúng vào cái thời điểm nước Mỹ hết sức rối ren như thế này. Căn cứ theo giáo lý Phật đà thì mọi vật, mọi việc

ở thế gian này xuất hiện hay biến mất đều có nhân duyên chứ chẳng có chi là tình cờ hay tự nhiên. Sanh đã vì duyên thì diệt cũng bởi duyên, tụ tán đều do duyên, thịnh suy cũng nhân duyên...

Nước Mỹ xưa nay nổi tiếng là xứ sở tự do, dân chủ, pháp trị. Luôn cổ vũ cho tự do – dân chủ - pháp trị trên thế giới. Ấy vậy mà hôm nay lại xảy ra sự thể tệ hại như thế này, tất nhiên là nó có nguyên nhân sâu xa chứ chẳng phải tình cờ, chỉ tiếc là chúng ta không có ngũ nhãn lục thông để biết cái căn nguyên ấy. Nước Mỹ là một cường quốc giàu mạnh nhất thế giới tuy nhiên so với vũ trụ vô biên thế kia thì có là bao. 300 năm lịch sử của nước Mỹ chẳng qua cũng chỉ là một khoảnh khắc so với dòng thời gian vô thủy vô chung. Trong cái khoảnh khắc này, nhân quả diễn ra, thiện – ác đảo đầu. Các nhà sư đi bộ vì hòa bình đã làm nên lịch sử trong cái khoảnh khắc này. Đạo Phật nảy mầm và phát triển trên vùng đất mới. Người Mỹ đến với Phật giáo một cách nhẹ nhàng, cảm thông, bao dung, an lạc và hòa bình.

Lăng Thanh

Ất Lăng thành, 2026



Nguyễn Thanh Hiền



Bút danh: Tiểu Lục Thần Phong, Du Tâm Lãng Tử, Hiền Nguyễn, Thanh Nguyễn, Đồng Thiện, Lãng Thanh và Steven N

Nguyên quán: Diêu Trì – Bình Định

Hiện đang sống: Georgia - USA

Viết bài thường xuyên cho: Chánh Pháp, Việt Báo, Thư Viện Hoa Sen, Thư Viện Phật Việt, Trẻ, Ngôn Ngữ, T-vấn, Văn Chương Việt, Quán văn, All Poetry, New Viet Art, Thư Viện

Phật Việt, Rộng Mở Tâm Hồn, Quảng Đức, Tạp chí Văn Phong,
Thế Kỷ Mới, Sài Gòn Nhỏ, tạp chí Văn Phong...

Tác phẩm đã in:

1. Giữa Con Đường Với Vết Trầm (thơ, nxb Nhân Ảnh, 2018);
2. Mộng Trùng Hoa (thơ, nxb Nhân Ảnh, 2018);
3. Em Vẫn Là Nỗi Đau Đời (thơ, nxb Nhân Ảnh, 2019);
4. Hoa Đào Năm Ấy (văn, nxb Ananda, 2019);
5. Hạc Cầm (thơ, nxb Nhân Ảnh, 2019);
6. Kể Chuyện Mà Chơi (tập truyện, nxb Nhân Ảnh, 2021);
7. Chỉ Có Con Đường Đó Mà Thôi (văn, nxb Ananda, 2022);
8. Một Hoa (thơ, nxb Nhân Ảnh, 2021);
9. Kìa Trúc Biếc Hoa Vàng (thơ, 2023);
10. thơ tiếng Anh Silentspark – volume 3 (E.book);
11. Nặng Tợ Ngàn Cân (tập truyện, nxb Nhân Ảnh và nxb Hội nhà văn);
12. Có Gì Không (ebook, nxb Tủ sách T.Vấn, 2024);
13. Chuyện Cũ Phù Dung Trấn (truyện vừa, nxb Nhân Ảnh & T.Vấn, 2024);
14. Việt Sử Ca (thơ – Ebook, nxb tủ sách T.Vấn, 2024);
15. Hạc Thành Hoa (trường ca – Ebook, tủ sách T. Vấn, 2025);
16. Khúc Trường Ca Hoa (trường ca – Ebook, tủ sách T.Vấn, 2025);
17. Theo Em Vào Giữa Giáo Đường (truyện thơ – Ebook, tủ sách T.Vấn, 2024);
18. Bán Sách (tập truyện, nxb Love, 2025);
19. Giọt Nước Nghiêng Mình (tùy bút, nxb Love, 2025);
20. Chuyển Du Lịch Xuyên Không (tập truyện & tản văn, nxb Love, 2025);
21. Tiệm Hoa Gã Khờ (T1 & T2)

p.s. Những sách in giấy đều có bán trên trang amazon, lulu (search: Tiểu Lục Thần Phong)

Tác phẩm in chung:

1. Chánh Niệm Trong Đời Thường (văn),
2. Tình Nghĩa Mẹ Cha (tuyển thơ),
3. Thơ Tình Mùa Xuân (tuyển thơ),
4. Thơ Tình Quê Hương (tuyển thơ),
5. Thơ Tình Mùa Thu (tuyển thơ),
6. Truyện ngắn chọn lọc (2023 – Nhân Ảnh),
7. Dreaming of Ink (thơ tiếng Anh),
8. Tuyển tập truyện ngắn (in chung với Võ Phú)

Tác phẩm chưa in:

Truyện ngắn nhiều tập, thơ, thơ tiếng Anh...

Liên lạc: freedomsteven_01@yahoo.com